

**BÁO CÁO****tổng kết công tác xây dựng Đảng nhiệm kỳ 2020 – 2025;  
phương hướng, nhiệm vụ công tác nhiệm kỳ 2025 - 2030**

-----

**I- KHÁI QUÁT VỀ ĐẶC ĐIỂM, TÌNH HÌNH ĐỊA PHƯƠNG**

Bắc Giang là tỉnh miền núi phía Bắc, có diện tích tự nhiên **3.895** km<sup>2</sup>, gồm **08** huyện, **01** thành phố, **01** thị xã và **209** xã, phường, thị trấn; dân số khoảng **2** triệu người. Đảng bộ tỉnh hiện có **14** đảng bộ trực thuộc Tỉnh ủy (*08 đảng bộ huyện, 01 đảng bộ thị xã, 01 đảng bộ thành phố và 04 đảng bộ tương đương cấp huyện*); có **581** tổ chức cơ sở đảng (*349 đảng bộ cơ sở, 232 chi bộ cơ sở*) và **4.343** tổ chức đảng trực thuộc đảng bộ cơ sở (*4.336 chi bộ trực thuộc, 07 đảng bộ bộ phận*); với **89.455** đảng viên.

Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh triển khai thực hiện Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh lần thứ XIX nhiệm kỳ 2020-2025 và Nghị quyết Đại hội XIII của Đảng trong bối cảnh gặp nhiều khó khăn, thách thức, trong đó có những khó khăn, thách thức mới đặt ra chưa từng có tiền lệ. Tình hình thế giới và khu vực có nhiều diễn biến nhanh chóng, phức tạp, khó lường; những khó khăn và thách thức mới nặng nề hơn so với dự báo và so với các nhiệm kỳ trước. Đại dịch Covid-19 kéo dài, có thời điểm Bắc Giang là tâm dịch của cả nước, gây hậu quả nặng nề trên mọi lĩnh vực của đời sống xã hội. Cạnh tranh chiến lược giữa các nước lớn ngày càng gay gắt; xung đột Nga - Ukraine diễn biến phức tạp...

Song với sự lãnh đạo quyết tâm, quyết liệt của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh, các cấp, các ngành, lực lượng vũ trang và Nhân dân các dân tộc trong tỉnh đã đoàn kết nhất trí, nỗ lực phấn đấu, tích cực đẩy mạnh các phong trào thi đua yêu nước, vượt qua tình trạng chậm phát triển, trở thành tỉnh phát triển khá toàn diện và năng động với nhiều chỉ tiêu kinh tế quan trọng nằm trong nhóm dẫn đầu cả nước. Tốc độ tăng trưởng tổng sản phẩm (GRDP) trên địa bàn bình quân giai đoạn 2021 - 2023 đạt **14%/năm** (*đạt mục tiêu Đại hội 14-15%*)<sup>1</sup>. Quy mô GRDP năm 2023 đạt **181,9** nghìn tỷ đồng, đứng đầu các tỉnh trung du và miền núi Bắc Bộ, vươn lên thứ **12** cả nước, tăng 4 bậc so với đầu nhiệm kỳ (*vượt mục tiêu Đại hội đến năm 2025 đứng thứ 15 cả nước*); GRDP bình quân đầu người năm 2023 đạt **3.950** USD/người/năm (*đạt 71% so với mục tiêu Đại hội*), bằng 87,9% bình quân cả nước. Đặc biệt năm 2023, là tỉnh có tốc độ tăng trưởng tổng sản phẩm (GRDP) đạt

<sup>1</sup> Trong đó: Tốc độ tăng trưởng GRDP năm 2021 đạt 8,52%, đứng thứ 9 cả nước; năm 2022 đạt 20,9% (*gấp gần 2,5 lần bình quân chung cả nước*), cao nhất từ trước đến nay, đứng thứ 2 cả nước; năm 2023, đạt 13,45%, đứng đầu cả nước.

**13,45%**, đứng đầu cả nước; toàn tỉnh thu hút đầu tư hơn **3,3** tỷ USD, cao nhất từ trước đến nay, trong đó thu hút FDI đạt trên **3** tỷ USD, đứng thứ 4 cả nước.

Cơ cấu kinh tế chuyển dịch mạnh theo hướng công nghiệp hóa. Hệ thống kết cấu hạ tầng được đầu tư nâng cấp, cải tạo, từng bước đồng bộ, nhất là về giao thông; phát triển đô thị và xây dựng nông thôn mới có nhiều khởi sắc. Lĩnh vực văn hoá, xã hội có nhiều tiến bộ; các đối tượng chính sách xã hội, người nghèo, hộ nghèo được chăm lo; đời sống vật chất và tinh thần của Nhân dân không ngừng được cải thiện. Quốc phòng, an ninh được giữ vững. Hệ thống chính trị tiếp tục được củng cố, xây dựng ngày càng vững mạnh; quyền làm chủ của Nhân dân được phát huy; đoàn kết trong Đảng được tăng cường, niềm tin của Nhân dân đối với Đảng nâng lên; tạo đồng thuận cao trong xã hội. Vị thế và uy tín của tỉnh Bắc Giang ngày càng được khẳng định và tạo tiền đề cho Bắc Giang tiếp tục phát triển, đẩy nhanh sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa trong những năm tới. Những thành tựu trong lĩnh vực kinh tế - xã hội đã tạo điều kiện thuận lợi, tác động tích cực đến công tác xây dựng Đảng của Đảng bộ tỉnh trong những năm qua.

## **II- KẾT QUẢ CÔNG TÁC XÂY DỰNG ĐẢNG NHIỆM KỲ 2020 - 2025**

### **1. Xây dựng Đảng về chính trị**

Tỉnh ủy, Ban Thường vụ Tỉnh ủy đã quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo công tác tuyên truyền, giáo dục lý luận chính trị, chủ nghĩa Mác-Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh, các quan điểm, đường lối của Đảng cho cán bộ, đảng viên với nhiều cách làm mới, sáng tạo<sup>2</sup>. Đồng thời chỉ đạo đẩy mạnh công tác nghiên cứu lý luận, tổng kết thực tiễn, sơ kết, tổng kết các nghị quyết, chỉ thị của Đảng, góp phần bổ sung kinh nghiệm lãnh đạo, chỉ đạo, điều hành và tổ chức thực hiện nhiệm vụ chính trị ở các cấp, các ngành; sơ kết 5 năm thực hiện Chỉ thị số 23-CT/TW ngày 09/02/2018 của Ban Bí thư về “Tiếp tục đổi mới, nâng cao chất lượng, hiệu quả việc học tập, nghiên cứu, vận dụng, phát triển chủ nghĩa Mác-Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh trong tình hình mới”. Bên cạnh đó, các cấp ủy, tổ chức đảng trong Đảng bộ tỉnh tập trung tuyên truyền, quán triệt, triển khai thực hiện Nghị quyết Đại hội XIII của Đảng, các nghị quyết Hội nghị Trung ương khóa XIII, Chỉ thị số 23-CT/TW của Ban Bí thư; các nghị quyết, chỉ thị, kế hoạch, kết luận của Tỉnh ủy, Ban Thường vụ Tỉnh ủy về công tác xây dựng Đảng.

Thực hiện Nghị quyết số 35-NQ/TW ngày 22/10/2018 của Bộ Chính trị về “Tăng cường bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng, đấu tranh phản bác các quan điểm sai trái, thù địch trong tình hình mới”; Quy định số 85-QĐ/TW ngày 07/10/2022 của Ban Bí thư về việc cán bộ, đảng viên thiết lập và sử dụng trang thông tin điện tử cá nhân trên Internet, mạng xã hội và Nghị quyết Đại hội Đảng bộ

---

<sup>2</sup> Ban Thường vụ Tỉnh ủy đã ban hành Kế hoạch số 54-KH/TU ngày 13/5/2022 về “Tổ chức nghiên cứu, tổng kết thực tiễn một số lĩnh vực của tỉnh đến năm 2025”; Chỉ thị số 26-CT/TU ngày 02/6/2023 về “Chấn chỉnh tác phong, lề lối làm việc và nâng cao trách nhiệm trong thực hiện nhiệm vụ đáp ứng yêu cầu trong tình hình mới” để lãnh đạo, chỉ đạo triển khai thực hiện trong Đảng bộ tỉnh...

tỉnh lần thứ XIX, Ban Thường vụ Tỉnh ủy đã ban hành Đề án số 01-ĐA/TU ngày 14/7/2021 về “Nâng cao hiệu quả công tác đấu tranh, phản bác các quan điểm sai trái, thù địch, bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng giai đoạn 2021-2025”; Chỉ thị số 21-CT/TU ngày 16/01/2023 về “Nâng cao ý thức trách nhiệm của cấp ủy, chính quyền, cán bộ, đảng viên, chiến sĩ lực lượng vũ trang trong việc sử dụng Internet, mạng xã hội”; chỉ đạo phát hành hơn 100.000 tờ gấp tuyên truyền về Chỉ thị số 21-CT/TU đến cán bộ, đảng viên, công chức, viên chức và chiến sĩ lực lượng vũ trang trong toàn tỉnh; thành lập và thường xuyên kiện toàn, bồi dưỡng, tập huấn, nâng cao chất lượng hoạt động của Tổ phản ứng nhanh, Nhóm chuyên gia, Tổ giúp việc Ban Chỉ đạo 35. Năm 2023, tổ chức sơ kết 5 năm thực hiện Nghị quyết số 35-NQ/TW ngày 22/10/2018 của Bộ Chính trị và 02 năm triển khai thực hiện Đề án số 01-ĐA/TU của Ban Thường vụ Tỉnh ủy; kết quả, từ đầu nhiệm kỳ đến nay, các lực lượng đấu tranh đã viết và đăng tải gần 900 bài viết đấu tranh phản bác các quan điểm, sai trái, thù địch, bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng trên các báo, trang tin điện tử của tỉnh.

*Nhìn chung*, các cấp ủy, tổ chức đảng và đội ngũ đảng viên trong Đảng bộ tỉnh luôn kiên định chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh; kiên định mục tiêu độc lập dân tộc và chủ nghĩa xã hội; đường lối đổi mới vì mục tiêu dân giàu, nước mạnh, dân chủ, công bằng, văn minh; bảo vệ Cương lĩnh, Điều lệ Đảng, đường lối, chủ trương, nguyên tắc tổ chức và hoạt động của Đảng; bảo vệ Hiến pháp và pháp luật; giữ vững bản chất giai cấp công nhân của Đảng; lập trường, bản lĩnh chính trị, tính chiến đấu của mỗi cán bộ, đảng viên, nhất là cán bộ lãnh đạo, quản lý các cấp; phát huy vai trò tiên phong, gương mẫu của cán bộ, đảng viên, nhất là người đứng đầu; nâng cao năng lực dự báo và ứng phó với những vấn đề phát sinh trong thực tiễn, năng lực cụ thể hóa và tổ chức thực hiện; khắc phục yếu kém, hạn chế, né tránh trách nhiệm trong công tác lãnh đạo thực hiện chủ trương, nghị quyết của Đảng.

## **2. Xây dựng Đảng về tư tưởng**

Tỉnh ủy luôn quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo đổi mới nội dung, phương thức công tác tư tưởng, nâng cao chất lượng tuyên truyền, giáo dục, học tập chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh; bảo đảm tính đảng, tính khoa học, tính chiến đấu, tính thực tiễn. Việc nghiên cứu, quán triệt chỉ thị, nghị quyết của Đảng đến cán bộ, đảng viên được thực hiện bằng nhiều hình thức, bảo đảm kịp thời, thiết thực, hiệu quả<sup>3</sup>. Công tác tuyên truyền luôn được đổi mới, bám sát các nhiệm vụ chính trị của Đảng bộ tỉnh. Trọng tâm là tuyên truyền về Đại hội toàn quốc lần thứ XIII của Đảng; cuộc bầu cử Quốc hội khóa XV và HĐND các cấp nhiệm kỳ 2021-2026; kết quả học tập, quán triệt, triển khai Nghị quyết Đại hội XIII của Đảng, các nghị

<sup>3</sup> Tổ chức thực tuyến toàn tỉnh triển khai thực hiện Kết luận số 01-KL/TW ngày 18/5/2021 của Bộ Chính trị về tiếp tục thực hiện Chỉ thị số 05-CT/TW; Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ XIX, nhiệm kỳ 2020-2025; nội dung Kết luận, Quy định của Ban Chấp hành Trung ương Đảng lần thứ tư khóa XIII; Nghị quyết Hội nghị lần thứ năm, thứ sáu, thứ bảy, thứ tám Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XIII;...

quyết Hội nghị Trung ương khóa XIII, nghị quyết đại hội đảng bộ các cấp nhiệm kỳ 2020-2025; kết quả phát triển kinh tế-xã hội của tỉnh; các ngày lễ, kỷ niệm lớn...

Việc giáo dục truyền thống cách mạng của Đảng; tuyên truyền đường lối, chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, nâng cao nhận thức, hành động trong Đảng và Nhân dân luôn được quan tâm thực hiện có hiệu quả. Trong đợt dịch Covid-19 thứ tư bùng phát, diễn biến phức tạp, Bắc Giang trở thành tâm dịch của cả nước, Ban Thường vụ Tỉnh ủy đã chỉ đạo, định hướng các cơ quan báo, đài, hệ thống truyền thanh các cấp, nhất là cấp cơ sở tăng tối đa thời lượng tuyên truyền công tác phòng, chống dịch; tăng cường công tác kiểm tra nắm tình hình tư tưởng, tâm trạng của Nhân dân và công tác triển khai các biện pháp phòng, chống dịch. Ban Thường vụ Tỉnh ủy ban hành Quy định số 443-QĐ/TU ngày 08/9/2022 về việc tổ chức giao ban, định hướng thông tin báo chí trên địa bàn tỉnh Bắc Giang để định hướng dư luận xã hội bảo đảm sự thống nhất tư tưởng trong Đảng, đồng thuận trong xã hội; triển khai các cuộc thi viết về xây dựng Đảng, như: Đưa nghị quyết của Đảng vào cuộc sống; Giải báo chí Thân Nhân Trung; Giải Búa liềm vàng; Cuộc thi viết chính luận bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng, kiên quyết đấu tranh phản bác các quan điểm sai trái, thù địch, thông tin xấu, độc.... Từ năm 2021 đến nay, có gần **500** tin, bài về công tác xây dựng Đảng, hệ thống chính trị của tỉnh tuyên truyền trên **14** báo, tạp chí Trung ương.

Công tác tổng kết thực tiễn, nghiên cứu lý luận được quan tâm; Ban Thường vụ Tỉnh ủy đã ban hành Kế hoạch số 54-KH/TU ngày 13/5/2022 về tổ chức nghiên cứu, tổng kết thực tiễn trên một số lĩnh vực của tỉnh từ nay đến năm 2025, trong đó, chỉ đạo tập trung nghiên cứu, tổng kết thực tiễn vào **06** nội dung<sup>4</sup>. Các huyện ủy, thị ủy, thành ủy, đảng ủy trực thuộc Tỉnh ủy xây dựng kế hoạch nghiên cứu, tổng kết thực tiễn, với tổng số **31** chuyên đề nghiên cứu, tổng kết thực tiễn đến 2025<sup>5</sup>; đồng thời, chỉ đạo các chi, đảng bộ cơ sở, cơ quan, đơn vị lựa chọn từ 01

<sup>4</sup> Giai đoạn 2022-2025, Ban Thường vụ Tỉnh ủy chỉ đạo nghiên cứu, tổng kết thực tiễn **06** nội dung: (1) Quá trình lãnh đạo, chỉ đạo và thực hiện công tác phát triển đảng viên và xây dựng tổ chức đảng trong doanh nghiệp ngoài khu vực nhà nước trên địa bàn tỉnh từ năm 2010 đến nay. Bài học kinh nghiệm và đề xuất một số giải pháp trong thời gian tới; (2) Quá trình lãnh đạo, chỉ đạo nâng cao chất lượng học tập chính trị, tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh gắn với chống biểu hiện suy thoái, tự diễn biến, tự chuyển hóa trong cán bộ, đảng viên trên địa bàn tỉnh từ năm 2010 đến nay. Bài học kinh nghiệm và đề xuất một số nhiệm vụ, giải pháp trong thời gian tới; (3) Quá trình lãnh đạo, chỉ đạo và thực hiện xây dựng kết cấu hạ tầng (công nghiệp, đô thị, giao thông...) trên địa bàn tỉnh từ năm 2010 đến nay. Bài học kinh nghiệm và đề xuất một số nhiệm vụ, giải pháp trong thời gian tới; (4) Quá trình lãnh đạo, chỉ đạo và thực hiện công tác đào tạo, sử dụng nguồn nhân lực của tỉnh Bắc Giang từ năm 2010 đến nay. Bài học kinh nghiệm và đề xuất một số giải pháp quan trọng trong đào tạo, sử dụng, phát huy nguồn nhân lực chất lượng cao phục vụ sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa của tỉnh trong thời gian tới; (5) Quá trình lãnh đạo, chỉ đạo phát huy sức mạnh đại đoàn kết toàn dân trong tham gia thực hiện các nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội tỉnh Bắc Giang từ năm 2010 đến nay. Bài học kinh nghiệm và đề xuất một số giải pháp trong thời gian tới; (6) Quá trình lãnh đạo, chỉ đạo và thực hiện xây dựng văn hóa, con người Bắc Giang từ năm 2010 đến nay. Bài học kinh nghiệm và đề xuất một số nhiệm vụ, giải pháp trong thời gian tới.

<sup>5</sup> Huyện ủy Yên Thế chỉ đạo nghiên cứu, tổng kết thực tiễn **04** nội dung: (1) Phát huy vai trò của nhân dân trong thực hiện nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội của địa phương, giai đoạn 2011-2020; (2) Tổng kết 10 năm thực hiện Chương trình nâng cao chất lượng sản xuất nông - lâm nghiệp hàng hóa, giai đoạn 2011-2020 trên địa bàn huyện Yên Thế; (3) Tổng kết 10 năm thực hiện Kế hoạch nâng cao chất lượng tổ chức cơ sở đảng và đội ngũ cán bộ, đảng viên trong Đảng bộ huyện, giai đoạn 2011-2020; (4) Tổng kết 10 năm thực hiện Chương trình phát triển kết cấu hạ tầng kinh tế - xã hội, giai đoạn 2011-2020.

đến 02 nội dung để tổng kết thực tiễn, rút ra bài học kinh nghiệm, luận cứ khoa học, cơ sở thực tiễn để các cấp ủy đảng hoạch định chủ trương, quan điểm lãnh đạo, chỉ đạo, xây dựng các cơ chế, chính sách phù hợp, thúc đẩy phát triển địa phương, cơ quan, đơn vị.

Việc đổi mới nội dung, chương trình, phương pháp, tăng cường hiệu quả hoạt động của Trường Chính trị tỉnh, nâng cao chất lượng đội ngũ giảng viên: Ban Thường vụ Tỉnh ủy ban hành Đề án số 11-ĐA/TU ngày 28/02/2022 về “*Xây dựng Trường Chính trị tỉnh Bắc Giang đạt chuẩn mức 1, giai đoạn 2022 - 2025*”. Chỉ đạo Trường Chính trị tỉnh xây dựng kế hoạch triển khai thực hiện Đề án số 11-ĐA/TU, trong đó, đề ra các nhiệm vụ, giải pháp cụ thể để tổ chức thực hiện nhằm bảo đảm các tiêu chí Trường Chính trị tỉnh đạt chuẩn theo quy định. Trong 02 năm qua, Trường Chính trị tỉnh đã tổ chức các hoạt động đào tạo, bồi dưỡng theo đúng quy định, quy chế đã ban hành; tập trung xây dựng đội ngũ cán bộ, viên chức của Trường đạt chuẩn; tích cực đổi mới phương pháp giảng dạy, nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác đào tạo, bồi dưỡng lý luận chính trị; thực hiện tốt công tác nghiên cứu khoa học, tổng kết thực tiễn; xây dựng văn hóa trường Đảng, môi trường sư phạm, nhà trường văn minh, hiện đại; tăng cường đầu tư cơ sở vật chất; đẩy mạnh thực hành dân chủ, xây dựng nhà trường kỷ luật, kỷ cương. Kết quả, đến nay Trường Chính trị tỉnh đã đạt 51/55 chỉ tiêu Trường Chính trị chuẩn mức 1; góp phần nâng cao trình độ lý luận chính trị, cập nhật kiến thức cho cán bộ, đảng viên, nhất là cán bộ lãnh đạo, quản lý, gắn học tập lý luận với rèn luyện, thử thách trong thực tiễn.

### **3. Xây dựng Đảng về đạo đức**

Thực hiện Nghị quyết Trung ương 4 (khóa XI, XII), Kết luận Hội nghị Trung ương 4 khóa XIII về xây dựng, chỉnh đốn Đảng và hệ thống chính trị, ngăn chặn, đẩy lùi suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, biểu hiện “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa” trong nội bộ, gắn với đẩy mạnh học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh và các quy định nêu gương của Đảng; Ban Thường vụ Tỉnh ủy đã ban hành Chỉ thị số 10-CT/TU ngày 30/8/2021 về nâng cao chất lượng kiểm điểm, tự phê bình và phê bình các biểu hiện suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa” trong sinh hoạt cấp ủy, chi bộ; đồng thời, chỉ đạo các cấp ủy, tập thể lãnh đạo, cán bộ, đảng viên triển khai thực hiện việc kiểm điểm, tự phê bình và phê bình những biểu hiện suy thoái gắn

*Thành ủy Bắc Giang* chỉ đạo nghiên cứu, tổng kết thực tiễn 02 nội dung: (1) Nghiên cứu, tổng kết quá trình lãnh đạo, chỉ đạo và thực hiện nhiệm vụ nâng cao chất lượng công tác xây dựng Đảng, hoạt động của MTTQ và các tổ chức chính trị xã hội thành phố từ năm 2010 đến nay; (2) Nghiên cứu, tổng kết quá trình lãnh đạo, chỉ đạo và thực hiện việc quản lý, quy hoạch và phát triển thành phố Bắc Giang theo hướng đô thị xanh - thông minh từ năm 2010 đến nay.

*Thị ủy Việt Yên* chỉ đạo tổng kết thực tiễn, nghiên cứu lý luận về “Vai trò của MTTQ và các tổ chức chính trị - xã hội đối với công tác GPMB trên địa bàn huyện Việt Yên”.

*Huyện ủy Yên Dũng* chỉ đạo nghiên cứu, tổng kết quá trình lãnh đạo, chỉ đạo xây dựng nông thôn mới, gắn với cơ cấu lại ngành nông nghiệp, từ năm 2015 đến nay. Bài học kinh nghiệm và đề xuất một số giải pháp trong thời gian tới.

*Đảng ủy Khối doanh nghiệp tỉnh* chỉ đạo nghiên cứu, tổng kết về quá trình lãnh đạo, chỉ đạo, thực hiện công tác phát triển đảng viên và xây dựng tổ chức đảng trong doanh nghiệp ngoài khu vực nhà nước trên địa bàn tỉnh từ năm 2010 đến nay; bài học kinh nghiệm và đề xuất một số giải pháp trong thời gian tới.

với kiểm điểm, tự phê bình và phê bình tập thể lãnh đạo, quản lý, đánh giá cán bộ, đảng viên hàng năm.

Việc kiểm điểm, tự phê bình và phê bình các biểu hiện suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa” được gắn chặt với kiểm điểm việc thực hiện Kết luận số 01-KL/TW ngày 18/5/2021 của Bộ Chính trị về tiếp tục thực hiện Chỉ thị số 05-CT/TW về đẩy mạnh học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh. Từ năm 2021 đến nay, Ban Thường vụ Tỉnh ủy đã xem xét, gợi ý, chỉ đạo kiểm điểm, làm rõ trách nhiệm đối với **16** tập thể, **84** cá nhân có hạn chế, khuyết điểm<sup>6</sup>. Các huyện ủy, thị ủy, thành ủy, đảng ủy trực thuộc Tỉnh ủy đã gợi ý kiểm điểm đối với **153** tập thể, **295** cá nhân theo thẩm quyền. Nhìn chung, việc thực hiện chế độ tự phê bình và phê bình trong sinh hoạt cấp ủy, chi bộ và kiểm điểm, đánh giá cuối năm đã đi vào nề nếp; tạo sự chuyển biến rõ trong nhận thức và hành động của đội ngũ cán bộ, đảng viên, góp phần ngăn chặn, đẩy lùi suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa” trong nội bộ.

Ban Thường vụ Tỉnh ủy chỉ đạo các tập thể, cá nhân lựa chọn đăng ký nhiệm vụ trọng tâm, những việc khó cần tập trung giải quyết dứt điểm; cam kết rèn luyện, giữ gìn phẩm chất đạo đức, lối sống, không suy thoái, “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa”; đăng ký những việc tốt làm theo Bác, gắn với chức trách nhiệm vụ được giao. Từ năm 2021 đến nay, toàn tỉnh đã hoàn thành 20.977/21.628 (đạt 97%) việc đăng ký của tập thể; hoàn thành 393.130/400.281 việc đăng ký cá nhân (đạt 98,1%) số vấn đề, vụ việc bức xúc, nổi cộm, những vấn đề còn hạn chế, yếu kém đã được lựa chọn và tập trung giải quyết. Công tác phát hiện, xây dựng, tuyên truyền nhân rộng điển hình trong học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh được quan tâm thường xuyên. Nhân dịp kỷ niệm Ngày sinh Chủ tịch Hồ Chí Minh và sơ kết việc thực hiện Kết luận số 01-KL/TW của Bộ Chính trị hàng năm, các địa phương, đơn vị đã tổ chức tôn vinh, báo công, biểu dương, khen thưởng hàng trăm điển hình tiêu biểu tạo sự lan tỏa sâu rộng, thúc đẩy phong trào thi đua yêu nước<sup>7</sup>.

Việc xây dựng các chuẩn mực đạo đức của cán bộ, đảng viên được chú trọng, giúp cho cán bộ, đảng viên nâng cao nhận thức, tự giác tự điều chỉnh hành vi ứng xử trong công việc hàng ngày. Ban Thường vụ Tỉnh ủy tích cực chỉ đạo, định hướng các cơ quan báo chí của tỉnh đẩy mạnh tuyên truyền đến cán bộ, đảng viên thực hiện tốt Quy định số 37-QĐ/TW ngày 25/10/2021 của Ban Chấp hành Trung ương về những điều đảng viên không được làm; Chỉ thị số 26-CT/TU ngày 02/6/2023 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về “Chấn chỉnh tác phong, lề lối làm việc

<sup>6</sup> Năm 2021, Ban Thường vụ Tỉnh ủy gợi ý kiểm điểm 06 tập thể, 26 cá nhân diện Ban Thường vụ Tỉnh ủy quản lý. 6 tháng đầu năm 2022, Ban Thường vụ Tỉnh ủy đã gợi ý kiểm điểm với 34 cá nhân cán bộ diện Ban Thường vụ Tỉnh ủy quản lý. Năm 2022, Ban Thường vụ Tỉnh ủy đã gợi ý kiểm điểm đối với 07 tập thể và 15 cá nhân. Năm 2023- Ban Thường vụ Tỉnh ủy đã gợi ý kiểm điểm đối với 03 tập thể và 09 cá nhân.

<sup>7</sup> Ban Thường vụ Tỉnh ủy tổ chức Đoàn đại biểu của Đảng bộ tỉnh viếng Lăng Chủ tịch Hồ Chí Minh và báo công dâng Bác tại Khu di tích Chủ tịch Hồ Chí Minh, Đá Chông (K9), Ba Vì, Hà Nội.

và nâng cao trách nhiệm trong thực hiện nhiệm vụ đáp ứng yêu cầu trong tình hình mới”; các quy định về trách nhiệm nêu gương của cán bộ, đảng viên<sup>8</sup>; lãnh đạo, chỉ đạo, triển khai thực hiện có hiệu quả các quy định của Trung ương, của tỉnh về trách nhiệm nêu gương của đội ngũ cán bộ, đảng viên, nhất là người đứng đầu cấp ủy, chính quyền, cơ quan, đơn vị của tỉnh.

Các cấp ủy, tổ chức đảng trong Đảng bộ tỉnh đã kết hợp giữa giữ vững kỷ luật, kỷ cương của Đảng, đề cao pháp luật của Nhà nước với giáo dục, bồi dưỡng nhân cách, đạo đức cách mạng cho đội ngũ cán bộ, đảng viên. Tạo điều kiện cho các cơ quan dân cử, mặt trận Tổ quốc, các tổ chức chính trị - xã hội và Nhân dân giám sát việc tu dưỡng, rèn luyện đạo đức, lối sống của cán bộ, đảng viên, nhất là người đứng đầu và cán bộ lãnh đạo, quản lý các cấp.

#### **4. Đổi mới, hoàn thiện tổ chức bộ máy và nâng cao hiệu quả hoạt động của hệ thống chính trị**

*4.1. Về nhận thức, trách nhiệm của cấp ủy, tổ chức đảng, nhất là người đứng đầu trong việc đổi mới, sắp xếp, tinh gọn và nâng cao hiệu lực, hiệu quả tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị:* Tỉnh ủy chỉ đạo các cấp ủy, tổ chức đảng, các địa phương, cơ quan, đơn vị quán triệt sâu sắc và thực nghiêm quan điểm chỉ đạo của Trung ương về sắp xếp, kiện toàn tổ chức bộ máy, tinh giản biên chế; làm tốt công tác giáo dục chính trị, tư tưởng, tuyên truyền, vận động, tạo được sự thống nhất về nhận thức của cán bộ, đảng viên, công chức, viên chức trong việc đổi mới, sắp xếp tổ chức, bộ máy, tinh giản biên chế; phát huy tốt vai trò giám sát, phản biện của mặt trận Tổ quốc, các tổ chức chính trị - xã hội và Nhân dân.

Trong quá trình thực hiện đã đề cao kỷ luật, kỷ cương của Đảng, pháp luật của Nhà nước; thực hiện tốt nguyên tắc tập trung dân chủ, nguyên tắc Đảng thống nhất lãnh đạo việc đổi mới, sắp xếp và quản lý tổ chức bộ máy, biên chế của hệ thống chính trị. Tỉnh ủy, Ban Thường vụ Tỉnh ủy lãnh đạo, chỉ đạo tập trung thống nhất, đồng thời phát huy tính tích cực, chủ động, sáng tạo của từng cấp, từng ngành, từng địa phương; xác định rõ trách nhiệm của tập thể và cá nhân, nhất là người đứng đầu. Việc sắp xếp, kiện toàn tổ chức bộ máy trong hệ thống chính trị của tỉnh bảo đảm tính tổng thể, đồng bộ, liên thông; kết hợp hài hòa giữa kế thừa, ổn định với đổi mới, phát triển, phù hợp với tính chất, đặc điểm, chức năng, nhiệm vụ của từng cơ quan, đơn vị, theo nguyên tắc một cơ quan thực hiện nhiều việc, một việc chỉ giao cho một cơ quan chủ trì, chịu trách nhiệm chính và được gắn kết chặt chẽ với tinh giản biên chế, cơ cấu lại, nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức; đồng thời có chính sách phù hợp, kịp thời đối với những đối tượng chịu tác động trực tiếp trong quá trình sắp xếp.

<sup>8</sup> Quy định số 101-QĐ/TW ngày 06/7/2012 của Ban Bí thư; Quy định số 55-QĐ/TW ngày 19/12/2016 của Bộ Chính trị; Quy định số 08-QĐ/TW ngày 25/10/2018 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng; các chỉ thị của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về nêu gương của cán bộ, đảng viên.

**Nhìn chung**, nhận thức, trách nhiệm của cấp ủy, tổ chức đảng, nhất là người đứng đầu về thực hiện nghị quyết, chủ trương của Đảng trong việc đổi mới, sắp xếp, tinh gọn và nâng cao hiệu lực, hiệu quả tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị; tinh giản biên chế gắn với cơ cấu lại, nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức được nâng lên, đầy đủ và toàn diện hơn; xác định rõ trách nhiệm của tập thể, cá nhân, phát huy được tính tiên phong, gương mẫu, quyết liệt trong chỉ đạo và tổ chức thực hiện.

**4.2. Việc thể chế hóa, cụ thể hóa, kết quả sắp xếp mô hình tổ chức đảng, Nhà nước, hệ thống chính trị theo ngành, lĩnh vực và những nơi có đặc điểm riêng; các đơn vị sự nghiệp công lập và xã hội hóa dịch vụ công:** Thực hiện Kết luận số 50-KL/TW ngày 28/02/2023 của Bộ Chính trị về tiếp tục thực hiện Nghị quyết số 18-NQ/TW ngày 25/10/2017 của Ban Chấp hành Trung ương khóa XII "Một số vấn đề về tiếp tục đổi mới, sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả", Ban Thường vụ Tỉnh ủy ban hành Kế hoạch số 86-KH/TU ngày 05/5/2023 để triển khai thực hiện trong Đảng bộ tỉnh. Thực hiện Kết luận số 62-KL/TW ngày 02/10/2023 của Bộ Chính trị về thực hiện Nghị quyết số 19-NQ/TW ngày 25/10/2017 của Ban Chấp hành Trung ương khóa XII về tiếp tục đổi mới hệ thống tổ chức và quản lý, nâng cao chất lượng và hiệu quả hoạt động của các đơn vị sự nghiệp công lập, Ban Thường vụ Tỉnh ủy ban hành Kế hoạch số 103-KH/TU ngày 10/11/2023 để triển khai thực hiện.

Đối với các đơn vị sự nghiệp công lập; các cấp ủy, tổ chức đảng, cơ quan, địa phương, đơn vị đánh giá toàn diện tình hình, thực trạng các đơn vị sự nghiệp của tỉnh; đối chiếu với các quan điểm, mục tiêu, nhiệm vụ giải pháp, lộ trình theo chỉ đạo của Trung ương để xây dựng kế hoạch triển khai thực hiện. Chỉ đạo UBND tỉnh triển khai thực hiện các "Dịch vụ sự nghiệp công" trong các lĩnh vực giáo dục đào tạo; giáo dục nghề nghiệp; y tế - dân số; văn hóa, thể thao và du lịch; thông tin và truyền thông; khoa học và công nghệ; các hoạt động kinh tế và lĩnh vực khác (*nông nghiệp và phát triển nông thôn, tài nguyên và môi trường, giao thông vận tải, công thương, xây dựng, tư pháp, lao động - thương binh và xã hội...*) theo Nghị định số 60/2021/NĐ-CP ngày 21/6/2021 của Chính phủ quy định cơ chế tự chủ tài chính của đơn vị sự nghiệp công lập. Chỉ đạo UBND tỉnh ban hành các văn bản về đẩy mạnh cung ứng dịch vụ sự nghiệp công theo cơ chế thị trường, thúc đẩy xã hội hóa dịch vụ sự nghiệp công, như: Quy định về liên doanh, liên kết, khuyến khích xã hội hóa, chính sách miễn, giảm thuế đất, thực hiện công khai, minh bạch và bảo đảm hiệu quả nguồn lực xã hội đầu tư vào dịch vụ sự nghiệp công đối với các đơn vị sự nghiệp ngoài công lập, tự thực hoạt động trong lĩnh vực: Giáo dục - đào tạo, dạy nghề, y tế, văn hóa, thể dục thể thao, môi trường, xây dựng, giao thông, đô thị, giám định tư pháp tại đô thị...

**4.3. Về sắp xếp đơn vị hành chính cấp huyện, cấp xã:** Thực hiện Nghị quyết số 37-NQ/TW ngày 24/12/2018 của Bộ Chính trị về việc sắp xếp các đơn vị hành chính cấp huyện và cấp xã; Kết luận số 48-KL/TW ngày 30/01/2023 của Bộ Chính



trị về tiếp tục thực hiện sắp xếp đơn vị hành chính cấp huyện, cấp xã giai đoạn 2023-2030; Nghị quyết số 35/2023/UBTVQH15 ngày 12/7/2023 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về việc sắp xếp đơn vị hành chính cấp huyện, cấp xã giai đoạn 2023-2030; Nghị quyết số 117/NQ-CP ngày 30/7/2023 của Chính phủ về việc tiếp tục sắp xếp đơn vị hành chính cấp huyện, cấp xã giai đoạn 2023-2030, Tỉnh ủy Bắc Giang đã ban hành Nghị quyết số 233-NQ/TU về chủ trương sắp xếp lại đơn vị hành chính cấp huyện và phát triển đô thị trên địa bàn tỉnh Bắc Giang, giai đoạn 2022-2025; Chỉ thị số 27-CT/TU ngày 25/8/2023 về việc sắp xếp đơn vị hành chính cấp huyện, cấp xã trên địa bàn tỉnh Bắc Giang giai đoạn 2023 - 2030 để triển khai thực hiện. Xây dựng phương án sắp xếp tổng thể đơn vị hành chính cấp xã giai đoạn 2023-2030 để bổ sung vào Quy hoạch tỉnh thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050 và triển khai thực hiện.

**4.4. Về kết quả thực hiện mô hình thí điểm:** Thực hiện Kết luận số 34-KL/TW ngày 07/8/2018 của Bộ Chính trị về thực hiện thí điểm một số mô hình theo Nghị quyết số 18-NQ/TW của Ban Chấp hành Trung ương; Ban Thường vụ Tỉnh ủy đã chỉ đạo Ban Tổ chức Tỉnh ủy chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan nghiên cứu, tham mưu, đề xuất việc thực hiện thí điểm các mô hình theo chỉ đạo của Trung ương, bảo đảm kết hợp hài hòa, hợp lý, ổn định với đổi mới, phát triển, tích cực, chủ động nhưng không nóng vội, chủ quan, vừa làm vừa rút kinh nghiệm. Sau khi nghiên cứu, đánh giá hoạt động và thực tiễn của địa phương, Ban Thường vụ Tỉnh ủy đã lựa chọn thực hiện thí điểm mô hình: *Trường ban dân vận cấp ủy đồng thời là chủ tịch ủy ban mặt trận Tổ quốc cấp huyện tại 10/10 đơn vị huyện, thành phố, thời gian thực hiện từ tháng 6/2018.*

Thực hiện Kết luận số 74-KL/TW ngày 07/8/2020 của Bộ Chính trị về kết quả 02 năm thực hiện Nghị quyết số 18-NQ/TW, Nghị quyết số 19-NQ/TW; Thông báo kết luận số 16-TB/TW ngày 07/7/2022 của Bộ Chính trị về một số mô hình thí điểm theo Nghị quyết số 18-NQ/TW của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XII; Ban Thường vụ Tỉnh ủy đã chỉ đạo các huyện ủy, thành ủy, thị ủy đánh giá kết quả việc thực hiện thí điểm trường ban dân vận cấp ủy đồng thời là chủ tịch ủy ban mặt trận Tổ quốc cấp huyện. Sau khi đánh giá và căn cứ vào tình hình thực tiễn, tỉnh Bắc Giang dừng thực hiện thí điểm mô hình trường ban dân vận đồng thời là chủ tịch ủy ban mặt trận Tổ quốc cấp huyện.

**4.5. Kết quả tinh giản biên chế gắn với cơ cấu lại đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức theo vị trí việc làm; hoàn thiện cơ chế lựa chọn, đánh giá, sàng lọc để nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức:** Tỉnh ủy, Ban Thường vụ Tỉnh ủy đã tập trung cao lãnh đạo, chỉ đạo các địa phương, cơ quan, đơn vị trong tỉnh triển khai thực hiện nghiêm túc, quyết liệt các nghị quyết, kế hoạch, kết luận và các văn bản chỉ đạo của Trung ương Đảng, Bộ Chính trị, Ban Bí thư, Ủy ban Thường vụ Quốc hội và Chính phủ về sắp xếp tổ chức bộ máy, tinh giản biên chế và cơ cấu lại đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức trong hệ thống chính trị của tỉnh. Cụ thể hóa và ban hành các văn bản để chỉ đạo, tổ chức thực

hiện, nội dung sát với thực tiễn của từng cấp, từng ngành, từng địa phương, giúp cho việc triển khai thực hiện được thuận lợi. Bắc Giang là một trong những tỉnh sớm triển khai thực hiện tổ chức sắp xếp, kiện toàn hệ thống tổ chức các cơ quan hành chính, đơn vị sự nghiệp công lập trên địa bàn tỉnh (*từ năm 2016, Ban Thường vụ Tỉnh ủy đã ban hành Nghị quyết về sắp xếp, tổ chức bộ máy, nâng cao chất lượng hoạt động của đơn vị sự nghiệp công lập, doanh nghiệp nhà nước*).

Các cấp ủy, tổ chức đảng, các cơ quan, địa phương, đơn vị đã thực hiện tốt công tác tuyên truyền, nâng cao nhận thức, trách nhiệm của cán bộ, đảng viên và Nhân dân, kết hợp chặt chẽ các biện pháp về tư tưởng, dân vận, tổ chức và chính sách. Việc triển khai tổ chức thực hiện bảo đảm khách quan, khoa học, thận trọng, đúng lộ trình; chủ động nắm bắt dư luận, tư tưởng của cán bộ, đảng viên và Nhân dân. Tổ chức bộ máy các cơ quan trong hệ thống chính trị của tỉnh được sắp xếp, kiện toàn theo quy định, hướng dẫn của Trung ương và phù hợp với thực tiễn của địa phương, bảo đảm tinh gọn, hiệu lực, hiệu quả; chức năng, quyền hạn, trách nhiệm của từng cơ quan được xác định rõ hơn, không chồng chéo, bỏ sót nhiệm vụ, giảm được nhiều đầu mối bên trong, giảm số lượng cán bộ lãnh đạo, quản lý; giảm nhiều cán bộ, viên chức. Sau khi sắp xếp tổ chức bộ máy, các cơ quan, đơn vị đã đi vào hoạt động ổn định, thực hiện tốt chức năng, nhiệm vụ theo mô hình mới<sup>9</sup>.

Ban Thường vụ Tỉnh ủy lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện tốt việc kiểm tra, giám sát về công tác cán bộ và việc tuyển dụng, bố trí, sử dụng biên chế của các địa phương, cơ quan, đơn vị. Qua kiểm tra, giám sát cho thấy, công tác cán bộ và việc quản lý, bố trí, sử dụng biên chế nhìn chung được các cơ quan, địa phương, đơn vị thực hiện nghiêm túc, bảo đảm tiêu chuẩn, điều kiện, quy trình, quy định, bố trí số lượng biên chế phù hợp với nhiệm vụ của các phòng, ban chuyên môn, không vượt quá số lượng biên chế được giao; thực hiện nghiêm túc tinh giản biên chế theo quy định.

Kết quả, giai đoạn 2016 - 2021, toàn tỉnh giảm được 4.207 biên chế, bằng 10,5% so với tại thời điểm năm 2015; giai đoạn 2021 - 2023 toàn tỉnh tiếp tục giảm được 710 biên chế. Qua thực hiện tinh giản biên chế, một bộ phận cán bộ, công chức có trình độ chuyên môn không phù hợp với vị trí việc làm hoặc năng lực hạn chế không đáp ứng được yêu cầu công việc đã được tinh giản, sắp xếp lại. Cơ cấu đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức trong từng địa phương, cơ quan, đơn vị được bố trí, sắp xếp từng bước phù hợp hơn với năng lực, trình độ chuyên môn, vị trí việc làm; nhiều cán bộ, công chức, viên chức được cử đi bồi dưỡng, dự thi nâng ngạch bảo đảm tiêu chuẩn, điều kiện của vị trí việc làm.

<sup>9</sup> Công tác sắp xếp tổ chức bộ máy, tinh giản biên chế đạt nhiều kết quả nổi bật: (1) Giảm số lượng lớn các đơn vị và các đầu mối bên trong (*giảm 02 đơn vị cấp tỉnh; 60 đầu mối bên trong các sở, ngành tỉnh; 101 đầu mối bên trong cấp huyện; 66 đầu mối bên trong thuộc các chi cục thuộc các sở*). (2) Giảm số lượng lớn cán bộ lãnh đạo, quản lý sau khi sắp xếp tổ chức bộ máy (*giảm 06 lãnh đạo cấp phó cơ quan, đơn vị; 136 cấp phó trưởng phòng*). (3) Thực hiện tinh giản biên chế đến nay đạt 10,5% (vượt 0,5%) vượt chỉ tiêu theo Nghị quyết số 39-NQ/TW của Bộ Chính trị, trong đó khối nhà nước tinh giản công chức đạt tỷ lệ 10,14%, viên chức đạt 10,07%. (4) Giảm 21 đơn vị hành chính cấp xã; 374 thôn, tổ dân phố; khoảng 4.000 người hoạt động không chuyên trách ở thôn, tổ dân phố. (5) Giảm 154 đơn vị sự nghiệp công lập so với trước khi thực hiện Nghị quyết 19-NQ/TW.

Việc tinh giản biên chế và cơ cấu lại đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức theo Nghị quyết số 39-NQ/TW ngày 17/4/2015 của Bộ Chính trị là chủ trương đúng đắn của Đảng, góp phần xây dựng, nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức; nâng cao hiệu lực, hiệu quả hoạt động của các cơ quan trong hệ thống chính trị và giảm chi ngân sách nhà nước.

**4.6. Về thực hiện Kết luận số 28-KL/TW ngày 21/02/2022, Kết luận số 40-KL/TW ngày 18/7/2022 của Bộ Chính trị về tinh giản, nâng cao hiệu quả công tác quản lý biên chế của hệ thống chính trị; Quyết định số 70-QĐ/TW ngày 18/7/2022 của Bộ Chính trị về quản lý biên chế của hệ thống chính trị:** Ban Thường vụ Tỉnh ủy xây dựng kế hoạch thực hiện; rà soát, bổ sung quy định về phân cấp quản lý cán bộ, quy chế làm việc theo hướng đẩy mạnh phân cấp, phân quyền, xác định rõ trách nhiệm của tập thể, cá nhân, nhất là người đứng đầu trong công tác quản lý, sử dụng, tinh giản biên chế. Chỉ đạo các cơ quan, đơn vị, ban thường vụ các huyện ủy, thành ủy, thị ủy, Đảng ủy Các cơ quan tỉnh, Đảng ủy Khối Doanh nghiệp tỉnh, nhất là người đứng đầu có trách nhiệm lãnh đạo, chỉ đạo công tác quản lý, sử dụng biên chế, giao biên chế cho các tổ chức, đơn vị trực thuộc theo thẩm quyền, bảo đảm chặt chẽ, phù hợp với chức năng, nhiệm vụ, vị trí việc làm, gắn với đổi mới, sắp xếp tổ chức bộ máy tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả và cơ cấu lại đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức.

Xây dựng kế hoạch, lộ trình giảm biên chế của từng năm (2024, 2025, 2026), bảo đảm đến hết năm 2026 giảm bằng số biên chế được cấp có thẩm quyền giao. Chỉ thực hiện tăng chỉ tiêu biên chế khi được cấp có thẩm quyền quyết định thành lập tổ chức mới, bổ sung chức năng, nhiệm vụ. Động viên, khuyến khích, thực hiện đầy đủ, kịp thời, vận dụng phù hợp chế độ, chính sách, tạo điều kiện thuận lợi đối với cán bộ không đủ tuổi tái cử cấp ủy nhiệm kỳ 2020 - 2025, Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân nhiệm kỳ 2021 - 2026, các tổ chức chính trị - xã hội và các tổ chức hội. Các cơ quan, địa phương, đơn vị tiếp tục rà soát, bổ sung, điều chỉnh, hoàn thiện vị trí việc làm của từng phòng, ban, đơn vị trực thuộc để sắp xếp, tinh giản biên chế và cơ cấu lại đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức.

Thực hiện tốt việc đánh giá, phân loại cán bộ, công chức, viên chức công bằng, công khai, khách quan, gắn với hiệu quả, chất lượng công việc làm cơ sở để thực hiện tinh giản biên chế. Tiếp tục thực hiện tốt việc kiểm tra, tự kiểm tra, rà soát về công tác tổ chức, biên chế và công tác các bộ của các cơ quan, địa phương, đơn vị.

## **5. Củng cố xây dựng tổ chức cơ sở đảng và nâng cao chất lượng đội ngũ đảng viên**

**5.1. Việc kiện toàn tổ chức cơ sở đảng phù hợp với đổi mới, sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị; nâng cao chất lượng hoạt động, bảo đảm sự lãnh đạo toàn diện của Đảng ở cơ sở, nhất là ở xã, phường, thị trấn. Rà soát, bổ sung, sửa đổi, hoàn thiện chức năng, nhiệm vụ, mối quan hệ công tác, quy chế làm việc của một số loại hình tổ chức cơ sở đảng:** Ban Thường vụ Tỉnh ủy luôn quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện tốt các nội dung công tác tổ chức xây dựng

Đảng; chỉ đạo thực hiện đồng bộ các giải pháp, ban hành nhiều văn bản lãnh đạo, chỉ đạo nâng cao năng lực lãnh đạo, sức chiến đấu của các tổ chức đảng và chất lượng đội ngũ cán bộ, đảng viên<sup>10</sup>. Chỉ đạo các cấp ủy, tổ chức đảng thực hiện việc rà soát, sắp xếp lại các mô hình tổ chức đảng để bảo đảm hoạt động hiệu quả<sup>11</sup>; thực hiện chuyển giao tổ chức đảng theo Quy định số 60-QĐ/TW ngày 08/3/2022 của Ban Bí thư Trung ương Đảng về tổ chức đảng trong các tập đoàn, tổng công ty, ngân hàng thương mại Nhà nước<sup>12</sup>. Chỉ đạo tổ chức thành công đại hội ở 100% chi bộ trực thuộc đảng ủy cơ sở nhiệm kỳ 2022-2025 trong Đảng bộ tỉnh bảo đảm theo đúng kế hoạch.

**5.2. Nâng cao bản lĩnh chính trị, năng lực lãnh đạo, kỹ năng và nghiệp vụ công tác đảng cho đội ngũ cấp ủy viên cơ sở, nhất là bí thư cấp ủy:** Các cấp ủy, tổ chức đảng thực hiện nghiêm việc bồi dưỡng kiến thức và học tập chương trình lý luận chính trị sơ cấp cho đảng viên mới kết nạp; định kỳ cập nhật kiến thức mới cho đảng viên. Từ năm 2021 đến nay, có 50.575 đảng viên (bằng 57%) được bồi dưỡng cập nhật kiến thức mới; trong nhiệm kỳ có 4.146 cấp ủy viên cơ sở (bằng 96%) và 3.565 bí thư chi bộ trực thuộc đảng ủy cơ sở (bằng 81,8%) được bồi dưỡng nghiệp vụ công tác xây dựng Đảng và cập nhật kiến thức mới.

**5.3. Kết quả thực hiện chủ trương bí thư cấp ủy đồng thời là thủ trưởng của cơ quan, đơn vị; bí thư cấp ủy đồng thời là chủ tịch Hội đồng nhân dân; bí thư cấp ủy đồng thời là chủ tịch Ủy ban nhân dân ở những nơi đủ điều kiện; bí thư chi bộ đồng thời là trưởng thôn, tổ trưởng tổ dân phố hoặc trưởng ban công tác mặt trận:** Tại đại hội và khi kiện toàn bí thư cấp ủy giữa nhiệm kỳ, Ban Thường vụ Tỉnh ủy đã chỉ đạo các tổ chức đảng trong cơ quan hành chính, đơn vị sự nghiệp, lực lượng vũ trang, doanh nghiệp nhà nước, ở cấp xã bố trí đồng chí thủ trưởng làm bí thư cấp ủy, chi bộ, các đồng chí cấp phó tham gia cấp ủy hợp lý; bí thư cấp ủy hoặc phó bí thư cấp ủy đồng thời là chủ tịch Hội đồng nhân dân; bí thư cấp ủy đồng thời là chủ tịch Ủy ban nhân dân, bí thư chi bộ đồng thời là trưởng thôn, tổ trưởng tổ dân phố hoặc trưởng ban công tác mặt trận ở những nơi đủ điều

<sup>10</sup> Tỉnh ủy ban hành Kế hoạch về xây dựng Đảng và hệ thống chính trị trong sạch, vững mạnh từ tỉnh đến cơ sở giai đoạn 2021-2025. Ban Thường vụ Tỉnh ủy ban hành Nghị quyết về nâng cao chất lượng tổ chức đảng và đảng viên giai đoạn 2021-2025; Chỉ thị về nâng cao chất lượng kiểm điểm, tự phê bình và phê bình các biểu hiện suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, “tự diễn biến” “tự chuyển hóa” trong sinh hoạt cấp ủy, chi bộ; Chỉ thị về nâng tỷ lệ đảng viên trong đội ngũ trưởng thôn, bản, tổ dân phố; sửa đổi, bổ sung Quy định đánh giá, xếp loại đảng bộ, ban thường vụ cấp ủy cấp huyện và Quy định về khen thưởng tổ chức đảng và đảng viên; lần đầu tiên Ban Thường vụ Tỉnh ủy ban hành: Đề án cán bộ nữ, cán bộ trẻ; Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, cơ cấu tổ chức, mối quan hệ công tác của đảng đoàn, ban cán sự đảng trực thuộc Tỉnh ủy; Quy định chức năng, nhiệm vụ, mối quan hệ công tác của chi bộ thôn, bản, tổ dân phố trực thuộc đảng ủy xã, phường, thị trấn...

<sup>11</sup> Đã giải thể chi bộ công an - quân sự cấp xã và thành lập chi bộ công an xã ở nơi bố trí công an chính quy; thành lập Chi bộ chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai trực thuộc cấp ủy cấp huyện; duy trì và nâng cao chất lượng hoạt động của các đảng bộ khối doanh nghiệp cấp huyện, đảng bộ cơ sở các khu công nghiệp tỉnh và cơ quan cấp huyện...

<sup>12</sup> Tỉnh ủy đã quyết định chuyển giao Đảng bộ Công ty Cổ phần Phân đạm và Hóa chất Hà Bắc (gồm 22 chi, đảng bộ cơ sở; 575 đảng viên) về trực thuộc Đảng bộ Tập đoàn Hóa chất Việt Nam thuộc Đảng bộ Khối doanh nghiệp Trung ương và 15 tổ chức đảng (05 đảng bộ cơ sở; 08 chi bộ cơ sở; 02 chi bộ trực thuộc đảng ủy cơ sở) với 699 đảng viên trong các tổ chức đảng ngân hàng thương mại nhà nước trên địa bàn tỉnh về trực thuộc các đảng bộ ngân hàng thương mại nhà nước Trung ương thuộc Đảng bộ Khối doanh nghiệp Trung ương.

kiện; kịp thời kiện toàn cấp ủy, bí thư, phó bí thư khi thiếu khuyết.

Nhiệm kỳ 2020-2025, toàn tỉnh có 145 đồng chí bí thư cấp ủy đồng thời là chủ tịch HĐND các cấp (*cấp huyện 08 đồng chí, cấp xã 138 đồng chí*); 09 đồng chí bí thư cấp ủy đồng thời là chủ tịch UBND cấp xã. Đến nay, toàn tỉnh có 115/123 (*bằng 93,5%*) thủ trưởng cơ quan hành chính, 103/108 (*bằng 95,4%*) thủ trưởng đơn vị sự nghiệp và 38/45 (*bằng 84,4%*) chủ doanh nghiệp ngoài khu vực Nhà nước làm bí thư cấp ủy cơ sở.

Ban Thường vụ Tỉnh ủy đã quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo việc nâng tỷ lệ trưởng thôn, tổ trưởng tổ dân phố là đảng viên; ban hành Chỉ thị số 14-CT/TU ngày 30/9/2021 về nâng tỷ lệ đảng viên trong đội ngũ trưởng thôn, bản, tổ dân phố để lãnh đạo triển khai thực hiện. Kết quả đến nay có 2.018/2.128 (*bằng 94,8%*) trưởng thôn, tổ dân phố là đảng viên, vượt chỉ tiêu đề ra (*đến năm 2025, tỷ lệ trưởng thôn, tổ dân phố là đảng viên là 90%*); trong đó, có 227 bí thư chi bộ đồng thời làm trưởng thôn, tổ dân phố; 1.301 trưởng thôn, tổ dân phố làm phó bí thư chi bộ. Có 1.865 (*bằng 87,6%*) trưởng ban công tác mặt trận thôn là đảng viên. Việc nâng tỷ lệ đảng viên trong đội ngũ trưởng thôn, tổ dân phố đã góp phần nâng cao chất lượng hoạt động của các chi bộ thôn, tổ dân phố; bảo đảm vai trò hạt nhân chính trị, lãnh đạo toàn diện của chi bộ đối với hoạt động của thôn, bản, tổ dân phố.

**5.4. Việc đổi mới, nâng cao chất lượng sinh hoạt chi bộ, tự phê bình và phê bình:** Việc đổi mới nội dung, hình thức, nâng cao chất lượng sinh hoạt cấp ủy, chi bộ được các cấp ủy, tổ chức đảng quan tâm chỉ đạo thực hiện<sup>13</sup>. Các chi bộ cơ bản đã duy trì nền nếp sinh hoạt vào ngày 03 hằng tháng, trong sinh hoạt đã chú trọng phát huy dân chủ, tạo điều kiện và khuyến khích đảng viên tham gia phát biểu ý kiến xây dựng nghị quyết của chi bộ; tích cực chỉ đạo đổi mới nội dung, hình thức sinh hoạt chi bộ theo hướng bám sát chức năng, nhiệm vụ, quy chế làm việc và tình hình thực tiễn ở địa phương, đơn vị. Duy trì nghiêm chế độ sinh hoạt cấp ủy theo quy chế làm việc, hằng tháng chi ủy chi bộ tổ chức họp để chuẩn bị nội dung sinh hoạt chi bộ; tỷ lệ đảng viên dự sinh hoạt chi bộ hằng tháng đạt từ 98% trở lên. Việc sinh hoạt chi bộ theo chuyên đề được thực hiện thường xuyên hơn; các cấp ủy đã tập trung lãnh đạo, chỉ đạo tổ chức sinh hoạt chuyên đề về thực hiện Nghị quyết Trung ương 4 khóa XI, XII, Kết luận số 21-KL/TW, quy định về nêu gương; việc học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh gắn với thực hiện nhiệm vụ chính trị, các vấn đề nổi cộm, bức xúc ở địa phương, đơn vị.

Việc chăm điểm, đánh giá chất lượng sinh hoạt chi bộ được các cấp ủy quan

<sup>13</sup> Các huyện ủy, thị ủy, thành ủy: *Bắc Giang, Việt Yên, Lục Ngạn* ban hành Đề án về nâng cao chất lượng sinh hoạt chi bộ giai đoạn 2021-2025; *Huyện ủy Sơn Động* ban hành Chỉ thị về nâng cao chất lượng sinh hoạt chi bộ và sinh hoạt chuyên đề ở các chi bộ thôn, tổ dân phố. *Huyện ủy Việt Yên* ban hành văn bản chỉ đạo sinh hoạt chi bộ mẫu; *Huyện ủy Lục Nam* chỉ đạo sinh hoạt chi bộ điểm, sinh hoạt cụm điểm các xã, thị trấn, cơ quan hành chính, đơn vị sự nghiệp; *Huyện ủy Yên Dũng* chỉ đạo sinh hoạt chi bộ điểm có kết nối trực tuyến đến các điểm cầu truyền hình ở các xã, thị trấn toàn huyện...

tâm chỉ đạo thực hiện<sup>14</sup>; theo đó, các chi bộ sau khi sinh hoạt hằng tháng, chi ủy (*bí thư chi bộ ở nơi không có chi ủy*) tự đánh giá chấm điểm, đánh giá chất lượng sinh hoạt chi bộ, báo cáo về cấp ủy cấp trên trực tiếp; các đồng chí cấp ủy viên cơ sở được phân công theo dõi, dự sinh hoạt chi bộ có trách nhiệm đánh giá, chấm điểm chất lượng sinh hoạt các chi bộ được phân công phụ trách; lấy kết quả xếp loại chất lượng sinh hoạt chi bộ làm căn cứ đánh giá, xếp loại chất lượng chi bộ hằng năm. Qua chấm điểm, đánh giá chất lượng sinh hoạt chi bộ góp phần nâng cao nhận thức, trách nhiệm của các cấp ủy, tổ chức đảng và đảng viên về việc sinh hoạt chi bộ; phát huy vai trò, trách nhiệm của các đồng chí cấp ủy viên từ cấp tỉnh đến cơ sở trong việc hướng dẫn, kiểm tra, đôn đốc thực hiện nền nếp sinh hoạt cấp ủy, chi bộ; khắc phục hạn chế, khuyết điểm trong quá trình triển khai thực hiện, nâng cao chất lượng sinh hoạt cấp ủy, chi bộ.

Ban Thường vụ Tỉnh ủy phân công các đồng chí Tỉnh ủy viên dự sinh hoạt với đảng ủy xã, phường, thị trấn (cấp xã) và chi bộ thôn, tổ dân phố. Chỉ đạo các đồng chí cấp ủy viên cấp huyện, cấp cơ sở và cán bộ, công chức của các ban, cơ quan tham mưu, giúp việc cấp ủy tỉnh, cấp huyện tăng cường dự sinh hoạt với cấp ủy cơ sở và các chi bộ trực thuộc đảng ủy cơ sở tại những đơn vị được phân công phụ trách, theo dõi để nắm tình hình tư tưởng, dư luận xã hội của đội ngũ cán bộ, đảng viên và Nhân dân, kịp thời phản ánh với cấp ủy, tổ chức đảng những biểu hiện suy thoái của cán bộ, đảng viên làm cơ sở để tổ chức kiểm điểm trong sinh hoạt hằng tháng. Chỉ đạo ban hành hướng dẫn việc dự sinh hoạt đảng ủy cấp xã và chi bộ thôn, bản, tổ dân phố của cán bộ, công chức các cơ quan tham mưu, giúp việc Tỉnh ủy<sup>15</sup>. Đảng ủy cấp xã hằng tháng đánh giá việc cán bộ, công chức cấp xã về sinh hoạt chi bộ nơi cư trú và công khai kết quả chấm điểm chất lượng sinh hoạt của các chi bộ trực thuộc, góp phần nâng cao chất lượng sinh hoạt cấp ủy, chi bộ.

Nhằm tiếp tục thực hiện nghiêm túc công tác kiểm điểm tự phê bình và phê bình, Ban Thường vụ Tỉnh ủy đã ban hành Chỉ thị số 10-CT/TU ngày 30/8/2021 về nâng cao chất lượng kiểm điểm, tự phê bình và phê bình các biểu hiện suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa” trong sinh hoạt cấp ủy, chi bộ; đồng thời, chỉ đạo các cấp ủy, tập thể lãnh đạo, cán bộ, đảng viên triển khai thực hiện việc kiểm điểm, tự phê bình và phê bình những biểu hiện suy thoái gắn với kiểm điểm, tự phê bình và phê bình tập thể lãnh đạo, quản lý, đánh giá cán bộ, đảng viên hằng năm. Các huyện ủy, thành ủy, thị ủy, đảng ủy trực thuộc Tỉnh ủy đã chỉ đạo các cấp ủy, tổ chức đảng thực hiện nghiêm việc kiểm điểm, tự phê bình và phê bình trong sinh hoạt cấp ủy, chi bộ, gắn với thực hiện Kết luận số 21-KL/TW ngày 25/10/2021 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng về đẩy mạnh xây dựng, chỉnh đốn Đảng và hệ thống chính trị; kiên quyết ngăn chặn, đẩy lùi, xử lý nghiêm cán bộ, đảng viên suy thoái; Kết luận số 01-KL/TW ngày

<sup>14</sup> Huyện ủy Yên Thế ban hành Hướng dẫn về đánh giá chất lượng sinh hoạt của các loại hình chi bộ; Huyện ủy Yên Dũng ban hành Quy định về đánh giá chất lượng sinh hoạt chi bộ...

<sup>15</sup> Hướng dẫn số 05-HD/BTCTU ngày 08/10/2021 của Ban Tổ chức Tỉnh ủy về việc dự sinh hoạt đảng ủy xã, phường, thị trấn và chi bộ thôn, bản, tổ dân phố của cán bộ, công chức các cơ quan tham mưu, giúp việc Tỉnh ủy.

18/5/2021 của Bộ Chính trị về tiếp tục thực hiện Chỉ thị số 05-CT/TW ngày 15/5/2016 của Bộ Chính trị về đẩy mạnh học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh. Qua đó nâng cao nhận thức cho cán bộ, đảng viên về trách nhiệm phòng, chống các biểu hiện suy thoái, “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa”.

**5.5. Việc đánh giá, xếp loại chất lượng tổ chức đảng, đảng viên hằng năm:** Việc đánh giá, xếp loại chất lượng tổ chức đảng và đảng viên được thực hiện nghiêm túc, chặt chẽ, dân chủ, khách quan và thực chất hơn. Từ năm 2021 đến nay, 100% đảng bộ huyện và 97,6% tập thể ban thường vụ cấp ủy cấp huyện xếp loại hoàn thành tốt nhiệm vụ trở lên; số tổ chức cơ sở đảng xếp loại hoàn thành tốt nhiệm vụ trở lên năm 2021 đạt 92,6%, năm 2022 đạt 93,3%, năm 2023 đạt 93,6% (*vượt chỉ tiêu Đại hội đề ra đạt trên 90%*); tỷ lệ đảng viên xếp loại hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ bảo đảm không quá 20% theo quy định, tỷ lệ đảng viên xếp loại hoàn thành tốt nhiệm vụ trở lên năm 2021 đạt 90,4%, năm 2022 đạt 91,1%, năm 2023 đạt 91,9% (*vượt chỉ tiêu Đại hội đề ra, phần đấu hằng năm đạt từ 84% trở lên*).

**5.6. Về thí điểm tổ chức sinh hoạt đảng đối với cơ sở đảng có tính chất đặc thù, hoàn cảnh đặc biệt:** Thực hiện Hướng dẫn số 03-HD/TW ngày 27/12/2022 của Ban Bí thư về thí điểm sinh hoạt đảng trực tuyến ở đảng bộ cơ sở, chi bộ có tính chất đặc thù hoặc trong hoàn cảnh đặc biệt và sinh hoạt theo tổ đảng ở chi bộ đông đảng viên, sau khi rà soát các tổ chức đảng trong Đảng bộ tỉnh đủ điều kiện, Ban Thường vụ Tỉnh ủy đã chỉ đạo thực hiện thí điểm sinh hoạt theo tổ đảng ở 10 chi bộ trực thuộc đảng ủy cơ sở<sup>16</sup>, bước đầu các chi bộ thực hiện thí điểm đã tổ chức sinh hoạt theo tổ đảng đúng quy trình, các bước theo Hướng dẫn số 03-HD/TW. Tỉnh Bắc Giang không có tổ chức đảng đủ điều kiện thí điểm sinh hoạt đảng trực tuyến.

**5.7. Công tác giáo dục chính trị, tư tưởng, nâng cao chất lượng kết nạp đảng viên, thực hiện các mục tiêu về kết nạp Đảng:** Ban Thường vụ Tỉnh ủy đã chỉ đạo các huyện ủy, thành ủy, thị ủy, đảng ủy trực thuộc Tỉnh ủy phần đấu kết nạp đảng viên mới hằng năm đạt từ 3-4% tổng số đảng viên theo tinh thần Nghị quyết số 21-NQ/TW ngày 16/6/2022 của Ban Chấp hành Trung ương và Kế hoạch số 64-KH/TU ngày 26/8/2022 Ban Thường vụ Tỉnh ủy về tăng cường củng cố, xây dựng tổ chức cơ sở đảng và nâng cao chất lượng đội ngũ đảng viên. Trên cơ sở đó, các cấp ủy, tổ chức đảng xây dựng kế hoạch kết nạp đảng viên theo giai đoạn và hằng năm; trong đó, coi trọng tiêu chuẩn, đặc biệt là tiêu chuẩn chính trị, đạo đức, lối sống và năng lực công tác, không chạy theo số lượng; quan tâm thực hiện tốt công tác bồi dưỡng, tạo nguồn kết nạp đảng viên gắn với nâng cao chất lượng đảng viên, tập trung phát triển đảng trong đội ngũ trưởng, phó thôn, tổ dân phố, trong khu vực doanh nghiệp, học sinh, sinh viên, đơn vị sự nghiệp công lập và ở những tổ chức đảng nhiều năm liền không kết nạp được đảng viên. Kết quả, trong 04 năm (2020-2023), toàn tỉnh kết nạp được 8.807 đảng viên (*riêng năm 2023 kết nạp*

<sup>16</sup> Thành ủy Bắc Giang lựa chọn 03 chi bộ, Huyện ủy Hiệp Hòa lựa chọn 03 chi bộ, Thị ủy Việt Yên lựa chọn 02 chi bộ, Huyện ủy Lạng Giang lựa chọn 02 chi bộ để thực hiện thí điểm sinh hoạt theo tổ đảng.

2.614 đảng viên); nâng tổng số đảng viên trong Đảng bộ tỉnh lên 89.455 đồng chí.

**5.8. Công tác quản lý đảng viên, rà soát, sàng lọc, đưa đảng viên không còn đủ tư cách ra khỏi Đảng:** Ban Thường vụ Tỉnh ủy chỉ đạo Ban Tổ chức Tỉnh ủy ban hành Hướng dẫn số 09-HD/BTCTU ngày 15/6/2023 về công tác quản lý và phân công nhiệm vụ cho đảng viên. Việc quản lý và phân công nhiệm vụ cho đảng viên được quan tâm chỉ đạo với những biện pháp thiết thực, cụ thể; bảo đảm phù hợp với điều kiện, hoàn cảnh, sức khỏe, năng lực công tác của từng đảng viên; bảo đảm 100% đảng viên đang sinh hoạt đều được phân công nhiệm vụ. Đảng viên đi làm kinh tế xa nơi cư trú, xuất khẩu lao động, đi tham quan, du lịch ở nước ngoài được hướng dẫn thủ tục báo cáo, chuyển sinh hoạt đảng và ghi sổ theo dõi, quản lý gắn với công tác bảo vệ chính trị nội bộ. Đảng viên tuổi cao, sức khỏe yếu, tự nguyện làm đơn đề nghị chi bộ xem xét cho miễn sinh hoạt đảng. Bên cạnh đó, các cấp ủy, tổ chức đảng đã triển khai thực hiện nghiêm túc Quy định số 213-QĐ/TW ngày 02/01/2020 của Bộ Chính trị về trách nhiệm của đảng viên đang công tác thường xuyên giữ mối liên hệ với tổ chức đảng và nhân dân nơi cư trú. Đồng thời, thực hiện nghiêm túc việc sàng lọc, kiên quyết đưa những người không đủ tư cách ra khỏi Đảng theo tinh thần Chỉ thị số 28-CT/TW ngày 21/01/2019 của Ban Bí thư Trung ương Đảng<sup>17</sup>.

## 6. Xây dựng đội ngũ cán bộ và công tác bảo vệ chính trị nội bộ

Công tác xây dựng, nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ lãnh đạo, quản lý các cấp được đặc biệt quan tâm. Ban Thường vụ Tỉnh ủy đã ban hành văn bản lãnh đạo, chỉ đạo và thực hiện nghiêm túc, đồng bộ các nghị quyết, quy định, quy chế, kết luận<sup>18</sup>... để lãnh đạo, chỉ đạo triển khai thực hiện công tác cán bộ, nhằm xây dựng đội ngũ cán bộ của tỉnh bảo đảm cơ cấu, số lượng và chất lượng; đồng thời, có nhiều cách làm mới, hiệu quả<sup>19</sup>. Công tác kiểm điểm, đánh giá cán bộ được thực hiện nghiêm túc, nền nếp, thực chất hơn. Ban Thường vụ Tỉnh ủy lần đầu tiên ban hành, đồng thời chỉ đạo thực hiện nghiêm túc Quy định về đánh giá, xếp loại chất lượng hằng năm đối với tập thể lãnh đạo cơ quan, đơn vị cấp tỉnh; kết quả xếp loại cán bộ ngày càng thực chất<sup>20</sup>. Chỉ đạo các cấp ủy, cơ quan, đơn vị xây dựng quy

<sup>17</sup> Trong 03 năm 2021-2023, toàn tỉnh đã rà soát, sàng lọc đưa 427 người không còn đủ tư cách ra khỏi Đảng.

<sup>18</sup> Ban Thường vụ Tỉnh ủy đã ban hành: (1) Nghị quyết số 173-NQ/TU ngày 04/10/2021 về xây dựng đội ngũ cán bộ diện Ban Thường vụ Tỉnh ủy quản lý, nhất là người đứng đầu cơ quan, đơn vị đủ phẩm chất, năng lực và uy tín, ngang tầm nhiệm vụ giai đoạn 2021- 2025; (2) Kết luận số 128-KL/TU ngày 04/10/2021 một số nội dung về công tác cán bộ và tiếp tục xây dựng, nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ lãnh đạo, quản lý các cấp tỉnh Bắc Giang giai đoạn 2021-2025; (3) Đề án số 15-ĐA/TU ngày 06/01/2023 về xây dựng cán bộ nữ, cán bộ trẻ diện Ban Thường vụ Tỉnh ủy quản lý giai đoạn 2023-2030; kịp thời sửa đổi, bổ sung các quy định về phân cấp quản lý tổ chức bộ máy và cán bộ; quy định về bổ nhiệm, giới thiệu cán bộ ứng cử.....

<sup>19</sup> Trong công tác bổ nhiệm cán bộ, trước khi bổ nhiệm thực hiện đánh giá trong 03 năm gần nhất, cán bộ phải có thành tích thể hiện bằng kết quả, sản phẩm cụ thể (do cá nhân được giao chủ trì, chịu trách nhiệm tham mưu chính, hoặc có ý tưởng, sáng kiến cải tiến, có phương pháp, cách làm mới sáng tạo, hiệu quả được cấp có thẩm quyền công nhận); đồng thời, tổ chức lấy ý kiến đối các sở, ngành liên quan và người đứng đầu cấp ủy, chính quyền cấp dưới về phẩm chất đạo đức, năng lực, tác phong công tác, ý thức tổ chức kỷ luật, về biểu hiện tiêu cực, những thiếu, gây khó khăn cho cơ quan, đơn vị, địa phương... đối với cán bộ dự kiến bổ nhiệm.

<sup>20</sup> Kết quả đánh giá, xếp loại cán bộ lãnh đạo, quản lý các cấp (2021-2023): Tổng số 18.105 lượt (trong đó: cán bộ diện Ban Thường vụ Tỉnh ủy quản lý ở cấp tỉnh: 735 lượt; cán bộ diện Ban Thường vụ Tỉnh ủy quản lý ở cấp huyện: 423 lượt; ủy viên ban chấp hành đảng bộ cấp cơ sở: 14.329 lượt), cụ thể: Hoàn thành xuất sắc



hoạch cấp ủy, các chức danh lãnh đạo, quản lý các cấp nhiệm kỳ 2025-2030, 2026-2031; rà soát, bổ sung quy hoạch cấp ủy, các chức danh lãnh đạo, quản lý các cấp nhiệm kỳ 2020-2025, 2021-2026 bảo đảm cơ cấu, tiêu chuẩn, chất lượng theo đúng quy định, hướng dẫn của Trung ương (*Bắc Giang là một trong những địa phương thực hiện sớm nhất cả nước*) và thực hiện việc rà soát, bổ sung định kỳ hằng năm.

Công tác đào tạo, bồi dưỡng cán bộ được quan tâm; đã tổ chức đào tạo, bồi dưỡng đối với 27.008 lượt cán bộ theo phân cấp bảo đảm theo yêu cầu. Công tác cán bộ được thực hiện chặt chẽ, đúng quy trình, quy định; quan tâm công tác cán bộ trẻ, nữ, người dân tộc thiểu số; chú trọng việc phát hiện, lựa chọn, thu hút, trọng dụng nhân tài; khuyến khích, bảo vệ cán bộ dám nghĩ, dám làm, dám chịu trách nhiệm, năng động, sáng tạo vì lợi ích chung; kịp thời miễn nhiệm, thay thế những cán bộ bị kỷ luật, phẩm chất, năng lực, uy tín giảm sút và kịp thời kiện toàn các chức danh cán bộ lãnh đạo diện Ban Thường vụ Tỉnh ủy quản lý khi khuyết thiếu. Kết quả từ năm 2021 đến nay, Ban Thường vụ Tỉnh ủy đã bố trí, điều động, bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, giới thiệu cán bộ ứng cử, luân chuyển đối với 148 lượt cán bộ<sup>21</sup>; hiệp y với các cơ quan ngành dọc Trung ương bổ nhiệm, bổ nhiệm lại 30 cán bộ diện Ban Thường vụ Tỉnh ủy quản lý bảo đảm dân chủ, khách quan, góp phần tạo sự ổn định và phát triển trong đội ngũ cán bộ lãnh đạo, quản lý của tỉnh.

Công tác bảo vệ chính trị nội bộ được các cấp ủy trong Đảng bộ tỉnh quán triệt, triển khai thực hiện nghiêm theo đúng các quy định, hướng dẫn của Trung ương; nhận thức của cán bộ, đảng viên về quan điểm, nhiệm vụ công tác bảo vệ chính trị nội bộ Đảng được nâng lên. Các cơ quan chuyên môn thực hiện tốt Quy chế phối hợp về công tác bảo vệ chính trị nội bộ; tổ chức giao ban định kỳ để nắm tình hình chính trị nội bộ; thực hiện thẩm định tiêu chuẩn chính trị, giải quyết những vấn đề liên quan đến chính trị nội bộ; trong nhiệm kỳ, các cấp ủy đã chỉ đạo thẩm định tiêu chuẩn chính trị 10.111 lượt cán bộ được quy hoạch, bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, luân chuyển, điều động, giới thiệu ứng cử bảo đảm chặt chẽ, khách quan, dân chủ theo đúng quy định.

## **7. Công tác kiểm tra, giám sát, kỷ luật đảng**

**7.1. Nhận thức, trách nhiệm của các cấp ủy, tổ chức đảng, cán bộ, đảng viên đối với công tác kiểm tra, giám sát, kỷ luật đảng:** Xác định vị trí, vai trò, tầm quan trọng của công tác kiểm tra, giám sát trong công tác xây dựng Đảng, Tỉnh ủy, Ban Thường vụ Tỉnh ủy đã lãnh đạo, chỉ đạo các cấp ủy, tổ chức đảng, ủy ban kiểm tra (*viết tắt là UBKT*) các cấp trong Đảng bộ tỉnh đẩy mạnh công tác quán triệt, tuyên truyền, triển khai thực hiện có hiệu quả các nghị quyết, chỉ thị, quy định, quyết định, kết luận của Trung ương về công tác kiểm tra, giám sát, kỷ luật

3.103/18.105 đồng chí (bằng 17,2%); Hoàn thành tốt 14.522/18.105 đồng chí (bằng 80,2%); Hoàn thành nhiệm vụ 328/18.105 đồng chí (bằng 1,8%); Không hoàn thành nhiệm vụ 152/18.105 đồng chí (bằng 0,8%).

<sup>21</sup> Trong đó: Bổ nhiệm 30, bổ nhiệm lại 33, giới thiệu ứng cử 42, điều động 27, luân chuyển 16 cán bộ.

của Đảng<sup>22</sup>. Đồng thời, ban hành hệ thống các văn bản lãnh đạo, chỉ đạo và thực hiện công tác kiểm tra, giám sát, thi hành kỷ luật đảng. Nhìn chung, công tác tuyên truyền, quán triệt, triển khai thực hiện các nghị quyết, quy định, hướng dẫn của Trung ương về công tác kiểm tra, giám sát, thi hành kỷ luật đảng đã góp phần nâng cao nhận thức, trách nhiệm của các cấp ủy, tổ chức đảng, UBKT các cấp và cán bộ, đảng viên đối với công tác kiểm tra, giám sát kỷ luật đảng; đồng thời có tác dụng giáo dục, răn đe, ngăn chặn và phòng ngừa vi phạm.

### **7.2. Xây dựng đội ngũ cán bộ làm công tác kiểm tra, giám sát của Đảng:**

Ban Thường vụ Tỉnh ủy quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo xây dựng tổ chức bộ máy ủy ban kiểm tra, chỉ đạo UBKT các cấp chủ động phối hợp với ban tổ chức cấp ủy tham mưu cấp ủy kiện toàn UBKT khi có sự thay đổi bảo đảm số lượng và tiêu chuẩn theo quy định<sup>23</sup>; ngày 28/12/2023, Ban Thường vụ Tỉnh ủy ban hành Kế hoạch số 112-KH/TU về luân chuyển cán bộ trong hệ thống ngành Kiểm tra Đảng của Đảng bộ tỉnh đến năm 2025 (*trong đó số lượng luân chuyển: Từ UBKT Tỉnh ủy Bắc Giang đến cơ quan UBKT Trung ương là 01 đ/c; cấp tỉnh về cấp huyện từ 2 - 3 đ/c; cấp huyện về cấp tỉnh từ 2 - 3 đ/c; luân chuyển giữa các huyện ủy và tương đương từ 3 - 5 đ/c*). Cử **05** lượt cán bộ lãnh đạo UBKT tham gia các lớp bồi dưỡng, cập nhật kiến thức theo chức danh, quản lý nhà nước ngạch chuyên viên cao cấp; **27** lượt cán bộ, công chức ngành kiểm tra tham gia các lớp cao cấp lý luận chính trị, bồi dưỡng nghiệp vụ kiểm tra ngạch kiểm tra viên chính, kiểm tra viên, **12** công chức dự thi nâng ngạch kiểm tra viên chính. Tổ chức lớp bồi dưỡng nghiệp vụ kiểm tra, giám sát bằng hình thức trực tiếp, kết hợp trực tuyến đến **57** điểm cầu (*01 điểm cầu tỉnh; 12 điểm cầu huyện ủy, thành ủy, thị ủy, đảng ủy; 44 điểm cầu xã, thị trấn*) với **2.467** đại biểu tham dự; tổ chức **04** lớp bồi dưỡng nghiệp vụ kiểm tra, giám sát trực tiếp cho **718** đồng chí<sup>24</sup>. Nhìn chung, đội ngũ cán bộ kiểm tra các cấp có bản lĩnh chính trị vững vàng, có phẩm chất đạo đức cách mạng, tinh thông nghiệp vụ, có dũng khí đấu tranh; luôn nêu cao tinh thần trách nhiệm, gương mẫu, trung thực, công tâm, khách quan, đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ; trình độ, năng lực của cán bộ kiểm tra các cấp ngày càng được nâng lên.

### **7.3. Việc ban hành quy định, quy chế, quy trình, nâng cao hiệu lực, hiệu**

<sup>22</sup> Quy định số 22-QĐ/TW ngày 28/7/2021 của Ban Chấp hành Trung ương về công tác kiểm tra, giám sát và kỷ luật của Đảng; Quy định số 69-QĐ/TW ngày 06/7/2022 của Bộ Chính trị về kỷ luật tổ chức đảng, đảng viên vi phạm; Quyết định số 56-QĐ/TW ngày 08/02/2022 của Bộ Chính trị ban hành Quy chế phối hợp giữa các cơ quan kiểm soát tài sản, thu nhập; Kết luận số 34-KL/TW ngày 18/4/2022 của Bộ Chính trị về chiến lược công tác kiểm tra, giám sát của Đảng đến năm 2030; Kết luận số 23-KL/TW ngày 10/12/2021 của Ban Bí thư Trung ương về tiếp tục đẩy mạnh công tác luân chuyển cán bộ kiểm tra các cấp sang công tác ở các ngành, các cấp và luân chuyển cán bộ lãnh đạo, quản lý các ngành, các cấp về làm công tác kiểm tra, giám sát của Đảng; Quy định số 110-QĐ/TW ngày 06/7/2023 của Bộ Chính trị về luân chuyển cán bộ trong ngành Kiểm tra Đảng; Quy định số 131-QĐ/TW của Bộ Chính trị về kiểm soát quyền lực, phòng, chống tham nhũng, tiêu cực trong công tác kiểm tra, giám sát, thi hành kỷ luật đảng và trong hoạt động thanh tra, kiểm toán; Quy định số 110-QĐ/TW ngày 06/7/2023 của Ban Bí thư và Kế hoạch số 126-KH/UBKTTW ngày 06/10/2023 của Ủy ban Kiểm tra Trung ương về luân chuyển cán bộ trong ngành Kiểm tra Đảng ...

<sup>23</sup> Kiện toàn 02 chủ nhiệm, 05 phó chủ nhiệm, 08 ủy viên ủy ban kiểm tra cấp huyện; 08 chủ nhiệm, 11 phó chủ nhiệm ủy ban kiểm tra cơ sở.

<sup>24</sup> Thường trực cấp ủy cấp huyện; lãnh đạo các cơ quan tham mưu giúp việc cấp tỉnh, cấp huyện; chủ nhiệm, phó chủ nhiệm UBKT đảng ủy xã, phường, thị trấn của đảng bộ các huyện, thành phố; chủ nhiệm, phó chủ nhiệm UBKT đảng ủy cơ sở của các Đảng ủy trực thuộc Tỉnh ủy.

**quả công tác kiểm tra, giám sát, kỷ luật đảng:** Tỉnh ủy và các cấp ủy tiếp tục quan tâm tăng cường lãnh đạo, chỉ đạo và tổ chức thực hiện tốt nhiệm vụ kiểm tra, giám sát; lãnh đạo, chỉ đạo đổi mới, nâng cao hiệu lực, hiệu quả công tác kiểm tra, giám sát. Tỉnh ủy đã ban hành Nghị quyết số 109-NQ/TU ngày 08/6/2021 về tăng cường và nâng cao chất lượng công tác kiểm tra, giám sát, thi hành kỷ luật của Đảng trong Đảng bộ tỉnh; kịp thời ban hành mới và sửa đổi, bổ sung Quy chế làm việc của Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy, ban hành chương trình, kế hoạch lãnh đạo và tổ chức thực hiện nhiệm vụ kiểm tra, giám sát nhiệm kỳ, hằng năm và nhiều văn bản thực hiện công tác kiểm tra, giám sát trong Đảng bộ tỉnh<sup>25</sup>.

**7.4. Kiểm soát quyền lực, phòng, chống tham nhũng, tiêu cực trong công tác kiểm tra, giám sát, kỷ luật đảng:** Nhằm kiểm soát quyền lực, phòng, chống tham nhũng, tiêu cực trong công tác kiểm tra, giám sát, kỷ luật đảng; Ban Thường vụ Tỉnh ủy ban hành Quy định số 410-QĐ/TU ngày 28/7/2022 về tổ chức, hoạt động của đoàn kiểm tra, giám sát của Ban Thường vụ Tỉnh ủy; trong đó quy định rõ nhiệm vụ, quyền hạn của đoàn, từng thành viên trong đoàn và những việc đoàn, thành viên đoàn không được làm; chỉ đạo UBKT Tỉnh ủy ban hành Quy định số 165-QĐ/UBKTTU ngày 17/6/2022 về tổ chức, hoạt động của đoàn kiểm tra, giám sát của UBKT Tỉnh ủy. Quán triệt, triển khai thực hiện Quy định số 131-QĐ/TW ngày 27/10/2023 của Bộ Chính trị về kiểm soát quyền lực, phòng, chống tham nhũng, tiêu cực trong công tác kiểm tra, giám sát, thi hành kỷ luật đảng và trong hoạt động thanh tra, kiểm toán; trong đó yêu cầu người đứng đầu cấp ủy, tổ chức đảng chịu trách nhiệm khi để xảy ra vi phạm quy định về kiểm soát quyền lực, tham nhũng, tiêu cực trong công tác kiểm tra, giám sát, thi hành kỷ luật đảng và trong hoạt động thanh tra. Qua đó, nâng cao nhận thức, ngăn ngừa hiệu quả sự lạm quyền, vi phạm kỷ luật, kỷ cương, góp phần nâng cao năng lực lãnh đạo, sức chiến đấu của tổ chức đảng và niềm tin của cán bộ, đảng viên và Nhân dân đối với Đảng.

**7.5. Việc tự kiểm tra, nắm tình hình, dự báo, phát hiện, phòng ngừa, ngăn chặn khuyết điểm, vi phạm từ sớm, từ xa:** Hằng năm, cấp ủy, UBKT các cấp căn cứ vào nhiệm vụ chính trị và tình hình thực tiễn để xây dựng kế hoạch tự kiểm tra, giám sát toàn diện trên các lĩnh vực: Lãnh đạo thực hiện nhiệm vụ phát triển kinh tế, văn hóa, xã hội, quốc phòng - an ninh và công tác xây dựng Đảng, xây dựng hệ thống chính trị; công tác quản lý, giáo dục cán bộ, đảng viên để kịp thời phát hiện,

<sup>25</sup> Ban Thường vụ Tỉnh ủy ban hành các quyết định số: 135-QĐ/TU, 136-QĐ/TU, 137-QĐ/TU ngày 10/5/2021 ban hành Quy chế phối hợp giữa UBKT Tỉnh ủy: Với các cơ quan tham mưu, giúp việc Tỉnh ủy, Đảng đoàn HĐND tỉnh, Ban cán sự đảng UBND tỉnh, Đảng đoàn Ủy ban MTQ tỉnh; với Đảng ủy Các cơ quan tỉnh, Báo Bắc Giang, Đài Phát thanh và Truyền hình tỉnh; với Đảng ủy Công an tỉnh, Ban cán sự đảng Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh, Ban cán sự đảng Tòa án nhân dân tỉnh, Thanh tra tỉnh trong thực hiện nhiệm vụ kiểm tra, giám sát, thi hành kỷ luật đảng; Quyết định số 138-QĐ/TU ngày 10/5/2021 ban hành Quy định về giám sát đảng viên là cán bộ thuộc diện BTV Tỉnh ủy quản lý; Quy định số 139-QĐ/TU ngày 10/5/2021 về việc cung cấp thông tin cho báo chí sau các kỳ họp của UBKT Tỉnh ủy; Quyết định số 128-QĐ/TU ngày 31/3/2021 của BTV Tỉnh ủy ban hành Quy định giải quyết tố cáo đối với đảng viên là cán bộ thuộc diện BTV Tỉnh ủy quản lý; Quyết định số 127-QĐ/TU ngày 31/3/2021 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy ban hành quy trình tiến hành công tác kiểm tra, giám sát; xem xét, thi hành kỷ luật và giải quyết khiếu nại kỷ luật đảng, giải quyết tố cáo của Tỉnh ủy, Ban Thường vụ Tỉnh ủy; Quy định 410-QĐ/TU ngày 04/8/2022 về tổ chức, hoạt động của đoàn kiểm tra, giám sát của Ban Thường vụ Tỉnh ủy...

phòng ngừa, ngăn chặn khuyết điểm, vi phạm từ sớm<sup>26</sup>; chủ động kiểm tra, giám sát đúng thời điểm<sup>27</sup>. Qua kiểm tra, giám sát đã chỉ rõ hạn chế, khuyết điểm để khắc phục, nâng cao trách nhiệm của người đứng đầu cấp ủy, cơ quan, đơn vị; tác phong, lề lối làm việc, tinh thần trách nhiệm trong thực hiện nhiệm vụ, chấp hành quy chế làm việc của cán bộ, công chức, viên chức chuyển biến tích cực; đồng thời giúp tổ chức đảng, đảng viên thấy được ưu điểm để phát huy, hạn chế, khuyết điểm để khắc phục, phát hiện những sơ hở, thiếu sót về cơ chế, chính sách để kiến nghị sửa đổi, bổ sung. Các cấp ủy, tổ chức đảng tăng cường công tác giáo dục chính trị, tư tưởng, đạo đức, lối sống cho cán bộ, đảng viên; thường xuyên nắm tình hình hoạt động của tổ chức đảng, cán bộ, đảng viên để kịp thời phát hiện, phòng ngừa, ngăn chặn khuyết điểm, vi phạm từ sớm, từ xa.

**7.6. Kết quả công tác kiểm tra, giám sát, kỷ luật của Đảng:** Ban Thường vụ Tỉnh ủy chỉ đạo cấp ủy và ủy ban kiểm tra các cấp xây dựng và triển khai thực hiện kế hoạch lãnh đạo và thực hiện nhiệm vụ kiểm tra, giám sát hằng năm bảo đảm phương châm “*giám sát phải mở rộng, kiểm tra có trọng tâm, trọng điểm*”; tập trung vào những lĩnh vực dễ phát sinh sai phạm, kiểm tra khi có dấu hiệu vi phạm và giải quyết đơn, thư khiếu nại, tố cáo đối với đảng viên liên quan đến nhân sự ứng cử đại biểu Quốc hội khóa XV và đại biểu HĐND các cấp nhiệm kỳ 2021-2026. Chỉ đạo ủy ban kiểm tra các cấp thực hiện toàn diện các nhiệm vụ; tăng cường nhiệm vụ trọng tâm kiểm tra tổ chức đảng, đảng viên khi có dấu hiệu vi phạm. Chỉ đạo kiểm tra, giám sát một số vấn đề nhạy cảm, phức tạp, dự luận quan tâm, như: Công tác xử lý các vi phạm trong quản lý đất đai; việc đấu thầu, mua sắm hàng hóa, trang thiết bị y tế phục vụ công tác phòng, chống dịch Covid-19,... Qua kiểm tra, giám sát đã chỉ rõ những ưu điểm để phát huy, khuyết điểm để khắc phục, đồng thời xử lý kỷ luật nghiêm đối với những trường hợp vi phạm.

**(1) Kết quả kiểm tra, giám sát của các cấp ủy:** Các cấp ủy đã kiểm tra **1.807** tổ chức đảng, **27.717** đảng viên<sup>28</sup>. Qua kiểm tra kết luận 18 tổ chức đảng chưa thực hiện tốt nội dung được kiểm tra, 08 tổ chức đảng có khuyết điểm vi phạm, trong đó 04 tổ chức đảng có vi phạm đến mức phải xử lý kỷ luật, đã thi hành kỷ luật xong; 317 đảng viên chưa thực hiện tốt nội dung được kiểm tra, 55 đảng viên có khuyết điểm, vi phạm, trong đó 10 đảng viên vi phạm đến mức phải xử lý kỷ luật, đã thi hành kỷ luật xong. Ban thường vụ cấp ủy cấp huyện, đảng ủy cơ sở và chi bộ đã

<sup>26</sup> Ban Thường vụ Tỉnh ủy giám sát chuyên đề đối với ban thường vụ, đồng chí bí thư, đồng chí phó bí thư, chủ tịch UBND các huyện, thành phố trong lãnh đạo, chỉ đạo, triển khai thực hiện Chỉ thị số 19-CT/TU ngày 11/6/2020; Kết luận số 120-KL/TU ngày 08/8/2021 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về việc tăng cường kiểm tra, thanh tra để xử lý các vi phạm trong quản lý và sử dụng đất đai; Ban Thường vụ Tỉnh ủy và Ban Thường vụ các huyện ủy, thành ủy đảng ủy trực thuộc đề tổ chức giám sát chuyên đề việc triển khai thực hiện nghị quyết đại hội đảng bộ các cấp để phục vụ sơ kết giữa nhiệm kỳ.

<sup>27</sup> Kiểm tra chấp hành đối với lãnh đạo Sở Xây dựng, ban thường vụ các huyện ủy, các đồng chí Thường trực Huyện ủy: Sơn Động, Yên Dũng, Lục Nam; giám sát chuyên đề việc triển khai thực hiện các chương trình, nghị quyết, chỉ thị, kết luận, đề án của Tỉnh ủy, Ban Thường vụ Tỉnh ủy thực hiện Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh lần thứ XIX, nghị quyết đại hội đảng bộ các cấp để phục vụ sơ kết giữa nhiệm kỳ.

<sup>28</sup> Trong đó, Ban Thường vụ Tỉnh ủy kiểm tra 12 tổ chức đảng, 32 đảng viên; ban thường vụ cấp ủy cấp huyện kiểm tra 358 tổ chức đảng, 356 đảng viên; cấp ủy cơ sở kiểm tra 2.901 tổ chức đảng, 2.691 đảng viên; đảng ủy bộ phận kiểm tra 40 tổ chức đảng, 56 đảng viên; chi bộ kiểm tra 25.359 đảng viên.

kiểm tra khi có dấu hiệu vi phạm 07 tổ chức đảng, 54 đảng viên<sup>29</sup>. Qua kiểm tra kết luận 04 tổ chức đảng, 38 đảng viên có vi phạm, trong đó, 01 tổ chức đảng, 15 đảng viên có vi phạm đến mức kỷ luật, đã thi hành kỷ luật 13 đảng viên.

Cấp ủy các cấp giám sát chuyên đề 1.850 tổ chức đảng, 23.118 đảng viên<sup>30</sup>. Qua giám sát, kết luận có 09 đảng viên có khuyết điểm, vi phạm, đã chuyển kiểm tra khi có dấu hiệu vi phạm 01 đảng viên; đồng thời đã chỉ rõ ưu điểm để phát huy, hạn chế, khuyết điểm cần khắc phục; yêu cầu các đơn vị được giám sát tập trung thực hiện các nhiệm vụ, giải pháp, lãnh đạo thực hiện hoàn thành các nhiệm vụ, chỉ tiêu nghị quyết đại hội đảng bộ các cấp đã đề ra.

Cấp ủy các cấp và chi bộ đã kỷ luật 37 tổ chức đảng, 3.520 đảng viên; trong đó, Ban Thường vụ Tỉnh ủy kỷ luật 05 đảng viên; cấp ủy cấp huyện kỷ luật 16 tổ chức đảng, 56 đảng viên; đảng ủy cơ sở kỷ luật 21 tổ chức đảng, 207 đảng viên; chi bộ kỷ luật 668 đảng viên<sup>31</sup>.

(2) *Kết quả kiểm tra, giám sát của ủy ban kiểm tra các cấp*: Ủy ban kiểm tra các cấp thực hiện toàn diện nhiệm vụ kiểm tra, giám sát theo quy định Điều lệ Đảng, tăng cường thực hiện nhiệm vụ trọng tâm kiểm tra tổ chức đảng, đảng viên khi có dấu hiệu vi phạm<sup>32</sup>. Qua kiểm tra, kết luận 454 tổ chức đảng, 1.088 đảng viên có khuyết điểm, vi phạm; trong đó 17 tổ chức đảng vi phạm đến mức phải xử lý kỷ luật (đã thi hành kỷ luật); 222 đảng viên vi phạm đến mức phải xử lý kỷ luật (đã thi hành kỷ luật).

Kiểm tra việc thực hiện nhiệm vụ kiểm tra, giám sát 3.026 tổ chức đảng<sup>33</sup>; kiểm tra việc thi hành kỷ luật trong đảng 2.746 tổ chức đảng<sup>34</sup>. Qua kiểm tra có 53 tổ chức đảng chưa làm tốt công tác lãnh đạo, chỉ đạo; 79 tổ chức đảng chưa thực hiện nhiệm vụ kiểm tra, giám sát; 02 tổ chức đảng chưa làm tốt công tác thi hành kỷ luật. Giám sát chuyên đề 2.023 tổ chức đảng, 2.247 đảng viên<sup>35</sup>; qua giám sát đã chuyển kiểm tra khi có dấu hiệu vi phạm đối với 03 tổ chức đảng, 08 đảng viên. Thi hành kỷ luật 06 tổ chức đảng, 336 đảng viên<sup>36</sup> (Khiển trách 04 tổ chức đảng,

<sup>29</sup> 03 đảng ủy cơ sở, 04 chi bộ; 01 ủy viên ban thường vụ cấp huyện, 01 huyện ủy viên, 08 đảng ủy viên, 14 chi ủy viên.

<sup>30</sup> Trong đó, Ban Thường vụ Tỉnh ủy giám sát 53 tổ chức đảng, 72 đảng viên; cấp ủy cấp huyện giám sát 604 tổ chức đảng, 263 đảng viên; cấp ủy cơ sở giám sát 1.124 tổ chức đảng, 2.734 đảng viên; đảng ủy bộ phận giám sát 03 tổ chức đảng, 11 đảng viên; chi bộ giám sát 20.035 đảng viên.

<sup>31</sup> Khiển trách 31 tổ chức đảng; cảnh cáo 06 tổ chức đảng; Khiển trách 2.898 đảng viên; cảnh cáo 514 đảng viên; cách chức 73 đảng viên; khai trừ 35 đảng viên; trong số đảng viên bị kỷ luật có 39 trường hợp bị xử lý hình sự.

<sup>32</sup> Kiểm tra khi có dấu hiệu vi phạm 606 tổ chức đảng, 1.499 đảng viên; trong đó, UBKT Tỉnh ủy kiểm tra 05 tổ chức đảng, 11 đảng viên; UBKT cấp huyện kiểm tra 95 tổ chức đảng, 266 đảng viên; ủy ban kiểm tra cơ sở kiểm tra 506 tổ chức đảng, 1.222 đảng viên.

<sup>33</sup> UBKT Tỉnh ủy kiểm tra 24 tổ chức đảng; UBKT cấp huyện kiểm tra 540 tổ chức đảng; UBKT đảng ủy cơ sở kiểm tra 2.462 tổ chức đảng.

<sup>34</sup> UBKT Tỉnh ủy kiểm tra 24 tổ chức đảng; UBKT cấp huyện kiểm tra 458 tổ chức đảng; UBKT đảng ủy cơ sở kiểm tra 2.264 tổ chức đảng.

<sup>35</sup> UBKT Tỉnh ủy giám sát 07 tổ chức đảng, 16 đảng viên; UBKT cấp huyện giám sát 125 tổ chức đảng, 264 đảng viên; UBKT cơ sở giám sát 1.148 tổ chức đảng, 1.967 đảng viên.

<sup>36</sup> UBKT Tỉnh ủy thi hành kỷ luật 02 tổ chức đảng, 33 đảng viên; UBKT cấp huyện thi hành kỷ luật 04 tổ chức đảng, 270 đảng viên; UBKT cơ sở thi hành kỷ luật 33 đảng viên.

cảnh cáo 02 tổ chức đảng; khiển trách 144 đảng viên, cảnh cáo 30 đảng viên, cách chức 01 đảng viên, khai trừ 161 đảng viên).

Cùng với việc lãnh đạo, tổ chức thực hiện công tác kiểm tra, giám sát trong Đảng bộ tỉnh; Tỉnh ủy, Ban Thường vụ Tỉnh ủy đã chủ động, kịp thời khắc phục những vi phạm, khuyết điểm được chỉ ra qua kiểm tra của Ủy ban Kiểm tra Trung ương. Đã ban hành Kế hoạch, thực hiện và chỉ đạo các tập thể, cá nhân kiểm điểm, khắc phục những vi phạm, khuyết điểm theo Thông báo số 432-TB/UBKTTW ngày 28/02/2023 của Ủy ban Kiểm tra Trung ương<sup>37</sup>; trong đó, đã hoàn thành việc xem xét, thi hành kỷ luật đối với 01 tổ chức đảng, 08 cá nhân; kiểm điểm, xem xét trách nhiệm đối với 09 tổ chức, 62 cá nhân; kiểm điểm, rút kinh nghiệm đối với 07 tổ chức, 30 cá nhân và các thành viên Ban Chỉ đạo phòng, chống dịch Covid-19 tỉnh theo thẩm quyền.

**7.7. Việc phối hợp công tác kiểm tra, giám sát của Đảng với thanh tra, kiểm toán Nhà nước và điều tra, truy tố, xét xử của các cơ quan bảo vệ pháp luật; phối hợp giám sát của Đảng với giám sát của Nhà nước, mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội:** Ban Thường vụ Tỉnh ủy đã ban hành Quy chế phối hợp giữa UBKT Tỉnh ủy với các tổ chức đảng, cơ quan trong thực hiện nhiệm vụ kiểm tra, giám sát, thi hành kỷ luật đảng (Quyết định số 135-QĐ/TU, 136-QĐ/TU, 137-QĐ/TU ngày 10/5/2021); đồng thời, chỉ đạo ủy ban kiểm tra cấp huyện tham mưu cấp ủy ban hành các quy chế phối hợp giữa UBKT cấp huyện với các cơ quan, đơn vị phù hợp với tình hình địa phương. Việc thực hiện các nội dung trong Quy chế phối hợp đã đi vào nền nếp và đạt kết quả tích cực như: Duy trì việc trao đổi, cung cấp thông tin về tình hình chấp hành kỷ luật đảng, chuyển đơn, thư tố cáo cán bộ diện cấp ủy quản lý; báo cáo tình hình đảng viên phạm tội hoặc có dấu hiệu phạm tội; tình hình giải quyết các vụ án, vụ việc tham nhũng, kinh tế liên quan đến cán bộ, đảng viên; thông tin về dấu hiệu vi phạm của tổ chức đảng và đảng viên; trao đổi thông tin, cung cấp kết quả các cuộc thanh tra, kiểm tra...

## **8. Tăng cường mối quan hệ mật thiết giữa Đảng với Nhân dân, dựa vào Nhân dân để xây dựng Đảng**

**8.1. Nhận thức, hành động của các cấp ủy đảng, hệ thống chính trị về công tác dân vận; việc phát huy vai trò của Nhân dân tham gia xây dựng Đảng, xây dựng chính quyền và hệ thống chính trị trong sạch, vững mạnh:** Ngay từ đầu nhiệm kỳ, Ban Thường vụ Tỉnh ủy đã ban hành các văn bản để lãnh đạo, chỉ đạo về công tác dân vận để triển khai thực hiện trong Đảng bộ tỉnh<sup>38</sup>; các huyện ủy, thị ủy, thành ủy, cấp ủy cơ sở đều ban hành Quy chế công tác dân vận của hệ thống chính

<sup>37</sup> Chỉ đạo ban hành 14 công văn chỉ đạo, hướng dẫn để kiểm điểm, xem xét trách nhiệm của các tổ chức đảng, cá nhân theo Thông báo số 432-TB/UBKTTW của Ủy ban Kiểm tra Trung ương; đồng thời, quyết định thành lập 03 đoàn kiểm tra, xem xét thi hành kỷ luật đối với 01 tổ chức đảng và 08 đảng viên.

<sup>38</sup> Ban Thường vụ Tỉnh ủy ban hành Kết luận số 54-KL/TU ngày 03/3/2021 về tiếp tục thực hiện Nghị quyết số 110-NQ/TU ngày 11/7/2016 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh về tăng cường và đổi mới sự lãnh đạo của các cấp ủy đảng đối với công tác dân vận trong giai đoạn hiện nay; Quyết định 279-QĐ/TU ngày 28/10/2021 ban hành Quy chế công tác dân vận của hệ thống chính trị tỉnh Bắc Giang.

trị; một số cấp ủy trực thuộc ban hành nghị quyết, đề án chuyên đề về công tác dân vận<sup>39</sup>. Trong những năm qua, người đứng đầu cấp ủy, chính quyền các cấp thực hiện nghiêm túc việc tiếp xúc, đối thoại trực tiếp với Nhân dân; thông tin kịp thời các chủ trương, đường lối, chính sách của Đảng, Nhà nước đến các tầng lớp nhân dân. Thường trực cấp ủy nhiều địa phương tổ chức giao ban theo tuần, làm việc với bí thư, chủ tịch các xã, phường, thị trấn để nắm tình hình nhân dân. Chỉ đạo cán bộ, công chức tăng cường đi cơ sở, sâu sát địa bàn được phân công theo dõi, phụ trách, tham dự sinh hoạt với các chi, đảng bộ cơ sở để nắm tình hình nhân dân; chỉ đạo hoặc đề nghị cấp có thẩm quyền kịp thời tháo gỡ khó khăn, vướng mắc.

Mặt trận tổ quốc và tổ chức chính trị - xã hội các cấp quan tâm làm tốt công tác phản biện xã hội; nắm bắt tâm tư, nguyện vọng, ý kiến của đoàn viên, hội viên tham gia xây dựng Đảng, xây dựng chính quyền. Hằng năm triển khai các đề án, kế hoạch thực hiện các nhiệm vụ chính trị của địa phương; phối hợp với các cấp, các ngành thực hiện tốt các phong trào thi đua, chăm lo đời sống, bảo vệ quyền lợi chính đáng của đoàn viên, hội viên và Nhân dân, củng cố lòng tin trong Nhân dân, xây dựng khối đại đoàn kết dân tộc.

**8.2. Việc cụ thể hóa, thể chế hóa đường lối, chủ trương của Đảng về công tác dân vận; phương châm “Dân biết, dân bàn, dân làm, dân kiểm tra, dân giám sát, dân thụ hưởng”; xây dựng cơ chế để Nhân dân tham gia xây dựng Đảng và hệ thống chính trị trong sạch, vững mạnh, xây dựng đội ngũ cán bộ:** Từ đầu nhiệm kỳ đến nay, chính quyền các cấp đã cụ thể hóa các giải pháp thực hiện Chỉ thị số 33/CT-TTg ngày 26/11/2021 của Thủ tướng Chính phủ về tiếp tục tăng cường và đổi mới công tác dân vận của cơ quan hành chính nhà nước, chính quyền các cấp trong tình hình mới<sup>40</sup>. Ban Dân vận Tỉnh ủy phối hợp với Ban cán sự đảng UBND tỉnh ký kết Chương trình phối hợp về công tác dân vận giai đoạn 2021-2026 và ban hành Kế hoạch phối hợp thực hiện công tác dân vận hằng năm. Các cấp chính quyền, cơ quan nhà nước xây dựng nội quy, quy chế, quy định nâng cao hiệu quả quản lý nhà nước; tổ chức thực hiện Quy chế công tác dân vận phù hợp với chức năng, nhiệm vụ. Ủy ban nhân dân các cấp phân công đồng chí chủ tịch

<sup>39</sup> Thành ủy Bắc Giang và các Huyện ủy: Tân Yên, Lục Ngạn, Yên Thế, Yên Dũng, Hiệp Hòa, Việt Yên ban hành Nghị quyết chuyên đề về nâng cao hiệu quả công tác dân vận chính quyền, các cơ quan nhà nước. Huyện ủy Lục Ngạn ban hành Nghị quyết về nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác dân vận, đổi mới hoạt động, phát huy vai trò của MTTQ và các tổ chức chính trị-xã hội trong thực hiện nhiệm vụ chính trị của địa phương giai đoạn 2021-2025; Nghị quyết về tăng cường công tác dân vận của cả hệ thống chính trị trong việc giải phóng mặt bằng trên địa bàn huyện giai đoạn 2022- 2025. Thị ủy Việt Yên ban hành Đề án về tăng cường công tác dân vận của cả hệ thống chính trị trong việc giải phóng mặt bằng trên địa bàn huyện Việt Yên giai đoạn 2021- 2025...

<sup>40</sup> Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Chỉ thị số 03/CT-UBND ngày 14/5/2022 về tăng cường công tác dân vận, thực hiện quy chế dân chủ ở cơ sở của cơ quan nhà nước, chính quyền các cấp; Kế hoạch số 496/KH-UBND ngày 11/10/2021 về tiếp tục đẩy mạnh, nâng cao chất lượng, hiệu quả thực hiện quy chế dân chủ ở cơ sở; Kế hoạch số 693/KH-UBND ngày 27/12/2021 về triển khai thực hiện Chỉ thị số 33/CT-TTg; Công văn số 6896/UBND-NC ngày 29/12/2021 về nâng cao chất lượng thực thi công vụ của đội ngũ cán bộ, công chức trong phục vụ người dân, doanh nghiệp, nâng cao chất lượng “chính quyền thân thiện” xã, phường, thị trấn trên địa bàn tỉnh; Quyết định số 411/QĐ-UBND ngày 21/3/2022 ban hành quy tắc ứng xử của người làm việc tại Bộ phận Một cửa các cấp trên địa bàn tỉnh.

phụ trách công tác dân vận<sup>41</sup>. Nhiều cơ quan nhà nước phối hợp với Ban Dân vận Tỉnh ủy ký kết các chương trình, kế hoạch phối hợp về công tác dân vận<sup>42</sup>.

Ban Thường vụ Tỉnh ủy ban hành Chỉ thị số 09-CT/TU ngày 10/8/2021 về tiếp tục đẩy mạnh, nâng cao chất lượng, hiệu quả thực hiện Quy chế dân chủ ở cơ sở; chỉ đạo UBND tỉnh ban hành Chỉ thị 03/CT-UBND ngày 14/5/2022 về tăng cường công tác dân vận, thực hiện Quy chế dân chủ ở cơ sở của cơ quan nhà nước, chính quyền các cấp. Các địa phương, cơ quan, đơn vị, nhất là các xã, phường, thị trấn triển khai thực hiện quy chế dân chủ theo phương châm “*Dân biết, dân bàn, dân làm, dân kiểm tra, dân giám sát, dân thụ hưởng*”. Theo đó, các chủ trương, chính sách liên quan trực tiếp đến quyền lợi của người dân được triển khai thông qua các cuộc họp cơ quan, chi bộ, các cuộc họp thôn, tổ dân phố, tại kỳ họp HĐND và niêm yết tại trụ sở cơ quan để người dân được biết, được bàn, tham gia giám sát. Lực lượng vũ trang đã phối hợp với hệ thống dân vận triển khai thực hiện các nghị quyết, chỉ thị của Đảng, của ngành về công tác dân vận. Công an tỉnh đã triển khai mô hình dân vận “*Công an xã, phường, thị trấn tận tụy, gần bó, thân thiện vì nhân dân phục vụ*”. Các đơn vị đóng quân trên địa bàn; lực lượng quân sự địa phương đã chủ động phối hợp với các cơ quan, đơn vị, địa phương giúp đỡ Nhân dân phát triển kinh tế, xóa đói, giảm nghèo, xây dựng nông thôn mới, phòng, chống dịch bệnh, khắc phục hậu quả thiên tai, thực hiện chính sách hậu phương quân đội, tăng cường tình đoàn kết quân dân<sup>43</sup>.

**8.3. Việc phối hợp thực hiện quy chế công tác dân vận của hệ thống chính trị; phối hợp giữa chính quyền, các cơ quan, tổ chức với Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội các cấp; xây dựng đội ngũ cán bộ chuyên trách công tác dân vận:** Thực hiện Quy chế công tác dân vận của hệ thống chính trị; hằng năm các cấp ủy thường xuyên lãnh đạo, chỉ đạo, định hướng nội dung, phương thức hoạt động đối với chính quyền, cơ quan nhà nước, mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội. Chỉ đạo triển khai nghị quyết, chỉ thị, đề án về công tác mặt trận Tổ quốc, các tổ chức chính trị - xã hội; giao nhiệm vụ cho mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội phát huy vai trò nòng cốt trong thực hiện nhiệm vụ chính trị của địa phương; phân công đồng chí thường trực cấp ủy phụ trách công tác mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội.

Cấp ủy, chính quyền các cấp quan tâm tạo điều kiện để mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội tham gia góp ý xây dựng Đảng, xây dựng chính quyền, giám sát, phản biện xã hội, tiếp thu các ý kiến góp ý của mặt trận Tổ quốc, các tổ

<sup>41</sup> 100% sở, ban, ngành trực thuộc UBND tỉnh phân công lãnh đạo và cán bộ phụ trách công tác dân vận; 10/10 UBND huyện, thành phố; 209 xã, phường, thị trấn phân công đồng chí chủ tịch UBND phụ trách công tác dân vận của chính quyền và chỉ đạo thực hiện QCDC ở cơ sở.

<sup>42</sup> Các tổ chức, cơ quan đã ký kết Kế hoạch, chương trình phối hợp với Ban Dân vận Tỉnh ủy, gồm: Ban Cán sự đảng Ủy ban nhân dân tỉnh, Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh; các cơ quan tư pháp, Sở Y tế, Ngân hàng Nhà nước chi nhánh tỉnh Bắc Giang, Ban Dân tộc tỉnh; Công an tỉnh, Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh.

<sup>43</sup> Tổ chức trên 8.796 lượt cán bộ, chiến sĩ, học viên hành quân dã ngoại làm công tác dân vận. Ban Dân vận Tỉnh ủy, Bộ CHQS tỉnh, Quân đoàn 2, Sư đoàn 3 phối hợp triển khai Kế hoạch xây dựng mô hình điểm “Làng Quân - Dân” tại thôn Ngọc Sơn, xã Quang Thịnh và thôn Hồ Vầu, xã Tân Hưng, huyện Lạng Giang.



chức chính trị - xã hội<sup>44</sup>. Hằng năm, người đứng đầu cấp ủy, chính quyền các cấp tổ chức đối thoại trực tiếp với đoàn viên, hội viên và Nhân dân, nhất là các vấn đề nổi cộm, các vấn đề người dân quan tâm<sup>45</sup>. Các ý kiến, kiến nghị của cán bộ, đảng viên, đoàn viên, hội viên và Nhân dân tại các hội nghị tiếp xúc đối thoại trực tiếp của người đứng đầu cấp ủy, chính quyền các cấp đều được làm rõ và có hướng giải quyết. Sau tiếp xúc, đối thoại các cấp ủy đảng, chính quyền ban hành kết luận giao cho các cơ quan chuyên môn tham mưu giải quyết những ý kiến của mặt trận Tổ quốc, các tổ chức chính trị - xã hội và cán bộ, đoàn viên, hội viên và Nhân dân.

Định kỳ hằng tháng, hằng quý thường trực cấp ủy giao ban với mặt trận Tổ quốc, các tổ chức chính trị - xã hội và tổ chức làm việc với từng cơ quan, tổ chức chính trị - xã hội để đánh giá kết quả hoạt động, nghe các ý kiến phản ánh, kiến nghị của MTTQ, các tổ chức chính trị - xã hội. Triển khai kiểm tra, giám sát việc triển khai thực hiện Kết luận số 115-KL/TU ngày 02/7/2021 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy và các nghị quyết, chỉ thị về công tác mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội. Ban Thường vụ Tỉnh ủy ban hành Kết luận số 167-KL/TU ngày 27/5/2022 về tổ chức bộ máy bên trong của các cơ quan Đảng, mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội cấp tỉnh; đồng thời chỉ đạo rà soát, sắp xếp bên trong của các cơ quan mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội cho phù hợp với thực tế.

Chính quyền các cấp chủ động phối hợp với Mặt trận Tổ quốc, các tổ chức chính trị - xã hội triển khai thực hiện có hiệu quả các quy chế phối hợp; phối hợp triển khai điểm mô hình “Chính quyền thân thiện” xã, phường, thị trấn ở 03 huyện, thành phố<sup>46</sup>, đến nay đang phối hợp triển khai mô hình “Chính quyền thân thiện” tại 100% các xã, phường, thị trấn trong toàn tỉnh; phối hợp tổ chức gần 300 diễn đàn “*Công an xã lắng nghe ý kiến nhân dân*”, triển khai thực hiện các kế hoạch, đề án của Mặt trận Tổ quốc, các tổ chức chính trị - xã hội tỉnh.

Tăng cường lãnh đạo, chỉ đạo, chăm lo xây dựng đội ngũ cán bộ mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội chuyên trách, đảm bảo đủ năng lực, trình độ, đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ thời kỳ mới; tạo điều kiện, môi trường thuận lợi để cán bộ, đảng viên phấn đấu, rèn luyện. Các cấp ủy quan tâm bố trí cán bộ trong hệ thống dân vận, mặt trận Tổ quốc, các tổ chức trị-xã hội tham gia cấp ủy, ban thường vụ và Hội đồng nhân dân các cấp. Thường xuyên rà soát, bổ sung quy hoạch cán bộ lãnh đạo, quản lý giai đoạn 2020-2025 và xây dựng quy hoạch cán bộ giai đoạn 2025-2030; giới thiệu cán bộ đủ phẩm chất đạo đức, năng lực, trình độ, có uy tín để bầu cử các chức danh lãnh đạo mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội.

<sup>44</sup> Mặt trận Tổ quốc, các tổ chức chính trị - xã hội các cấp và nhân dân đã tham gia đóng góp 2.820 ý kiến với cấp ủy; 2.380 ý kiến góp ý với lãnh đạo chính quyền các cấp. Cấp ủy các cấp tiếp thu 2.589 ý kiến góp ý (đạt tỷ lệ 92%); chính quyền các cấp tiếp thu, trả lời 2.130 ý kiến (đạt 89,4%).

<sup>45</sup> Người đứng đầu cấp ủy, chính quyền các cấp tổ chức 1.238 cuộc tiếp xúc, đối thoại với Nhân dân về các lĩnh vực xây dựng đảng, xây dựng chính quyền, phát triển kinh tế, văn hóa xã hội, bảo vệ môi trường, công tác thu hồi đất, giải phóng mặt bằng, việc hỗ trợ người dân và doanh nghiệp gặp khó khăn do ảnh hưởng của dịch Covid-19 ...

<sup>46</sup> Thành phố Bắc Giang, huyện Lục Nam, huyện Tân Yên.

**8.4. Việc đổi mới, nâng cao hiệu quả công tác dân vận của các cơ quan Đảng, Nhà nước và chính quyền các cấp, nhất là đối với đồng bào dân tộc thiểu số, tôn giáo:** Các cơ quan Đảng, Nhà nước và chính quyền các cấp trong tỉnh luôn quan tâm quán triệt, triển khai thực hiện hiệu quả các văn bản của Đảng, Nhà nước về công tác dân tộc, trọng tâm là Chỉ thị số 49-CT/TW ngày 20/10/2015 của Ban Bí thư về tăng cường và đổi mới công tác dân vận của Đảng ở vùng đồng bào dân tộc thiểu số; Kết luận số 65-KL/TW ngày 30/10/2019 của Bộ Chính trị về tiếp tục thực hiện Nghị quyết số 24-NQ/TW ngày 12/3/2003 của Ban Chấp hành Trung ương về đổi mới công tác dân tộc trong tình hình mới.

Trong những năm qua, Ban Thường vụ Tỉnh ủy tập trung lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển bền vững kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021-2030 và các kế hoạch, chương trình của tỉnh về công tác dân tộc. Công tác đào tạo, bồi dưỡng, quy hoạch, sử dụng cán bộ, phát triển đảng viên người dân tộc thiểu số được quan tâm<sup>47</sup>. Hằng năm tổ chức Hội nghị gặp mặt, trao đổi kinh nghiệm, tiếp xúc, đối thoại với người có uy tín trong đồng bào dân tộc thiểu số<sup>48</sup>.

Các cơ quan Đảng, Nhà nước và chính quyền các cấp quan tâm triển khai Chỉ thị 18-CT/TW ngày 10/01/2018 của Bộ Chính trị về tiếp tục thực hiện Nghị quyết số 25-NQ/TW ngày 12/3/2003 của Ban Chấp hành Trung ương về công tác tôn giáo; Kết luận số 08-KL/TW ngày 02/8/2011 của Ban Bí thư về xây dựng cốt cán tôn giáo. Các cơ quan hành chính nhà nước tăng cường hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước về tín ngưỡng, tôn giáo; cụ thể hóa chủ trương, chính sách của Đảng, Nhà nước về tôn giáo. Mặt trận Tổ quốc, tổ chức chính trị-xã hội các cấp hằng năm phối hợp với chính quyền tổ chức, xây dựng các phong trào trong các cơ sở tôn giáo, phối hợp tổ chức các hoạt động tôn giáo tạo môi trường thuận lợi cho các tổ chức tôn giáo hoạt động; vào dịp lễ, tết tổ chức gặp gỡ, thăm hỏi động viên chức sắc, chức việc trong các tôn giáo.

**8.5. Nâng cao chất lượng hoạt động giám sát, phản biện xã hội, đóng góp ý kiến của Mặt trận Tổ quốc, các tổ chức chính trị - xã hội và Nhân dân:** Các cấp ủy, tổ chức đảng thường xuyên quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo nâng cao chất lượng, hiệu quả hoạt động của MTTQ và các tổ chức chính trị - xã hội, các hội quần chúng phát huy quyền làm chủ của Nhân dân, xây dựng khối đại đoàn kết toàn dân, tạo đồng thuận xã hội thực hiện thắng lợi các nhiệm vụ chính trị của tỉnh. Các cấp ủy đảng, chính quyền luôn tạo điều kiện thuận lợi để MTTQ, các tổ chức chính trị - xã hội và Nhân dân tham gia giám sát, phản biện xã hội và tham gia góp ý xây dựng Đảng, xây dựng chính quyền. MTTQ và các tổ chức chính trị - xã hội, các hội quần chúng đã quan tâm đổi mới nội dung, phương thức hoạt động, hướng mạnh các hoạt động về cơ sở, địa bàn khu dân cư, tăng cường tập hợp đoàn viên,

<sup>47</sup> Đảng bộ tỉnh có 7.386 đảng viên người dân tộc thiểu số, bằng 8,2% tổng số đảng viên; có 3.983 cán bộ, công chức, viên chức người dân tộc thiểu số, bằng 9,89% cán bộ, công chức, viên chức toàn tỉnh.

<sup>48</sup> Bắc Giang có 522 người có uy tín trong vùng đồng bào dân tộc thiểu số.

hội viên, đa dạng hóa các hình thức tập hợp, phát triển các mô hình câu lạc bộ, hội, nhóm nghề nghiệp, các hợp tác xã, tổ liên kết; ứng dụng công nghệ thông tin trong nắm bắt tình hình, tâm tư, nguyện vọng và quan tâm bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp, chính đáng của cán bộ, hội viên, đoàn viên và Nhân dân; chủ động nắm tình hình, phối hợp với chính quyền giải quyết kịp thời nhiều vụ việc phức tạp phát sinh từ cơ sở; tăng cường tuyên truyền, vận động đoàn viên, hội viên và Nhân dân thực hiện tốt chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước; tích cực tham gia phát triển kinh tế - xã hội, giữ gìn an ninh, trật tự, xây dựng đời sống văn hóa; xây dựng khối đại đoàn kết toàn dân, tạo đồng thuận xã hội.

**8.6. Phát huy quyền làm chủ của Nhân dân và quan tâm chăm lo đời sống của Nhân dân; thực hiện dân chủ ở cơ sở; công tác tiếp dân, đối thoại, giải quyết kiến nghị của Nhân dân và xử lý các vấn đề bức xúc liên quan đến đời sống Nhân dân, các vụ khiếu kiện đông người, vượt cấp, kéo dài:** Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội đã phối hợp tổ chức tuyên truyền, phổ biến, vận động đoàn viên, hội viên và các tầng lớp nhân dân thực hiện tốt chủ trương, nghị quyết của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước trong xây dựng và thực hiện quy chế dân chủ ở cơ sở. Chủ động nắm tâm tư, nguyện vọng của đoàn viên, hội viên và các tầng lớp nhân dân ngay từ cơ sở; tích cực tham gia công tác hòa giải, công tác tiếp dân, phối hợp giải quyết khiếu nại, tố cáo. Các xã, phường, thị trấn trên địa bàn tỉnh đã thực hiện việc công khai các chế độ, chính sách của Nhà nước liên quan trực tiếp đến nhân dân, thông qua hệ thống loa truyền thanh, các cuộc họp thôn, tổ dân phố. Việc thực hiện quy chế dân chủ trong các cơ quan hành chính nhà nước, đơn vị sự nghiệp công lập từng bước đi vào nền nếp; các hoạt động trong cơ quan, đơn vị được thực hiện công khai, minh bạch; người đứng đầu cơ bản thực hiện tốt nguyên tắc tập trung dân chủ, lắng nghe và giải quyết kịp thời phản ánh, kiến nghị của cán bộ, công chức, viên chức; quan tâm rà soát, sửa đổi, bổ sung các quy chế, quy định của cơ quan, đơn vị. Qua đó quyền làm chủ của cán bộ, công chức, người dân được phát huy, đời sống vật chất và tinh thần của Nhân dân ngày càng nâng lên; các kiến nghị chính đáng, hợp pháp của Nhân dân được xem xét và giải quyết kịp thời. Khối đại đoàn kết toàn dân tộc ngày càng được củng cố; Nhân dân đồng thuận, tin tưởng vào sự lãnh đạo, điều hành của các cấp ủy, chính quyền, tích cực tham gia thực hiện các nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội, xây dựng Đảng, xây dựng hệ thống chính trị.

Ban Thường vụ Tỉnh ủy ban hành Kết luận số 116-KL/TU ngày 09/7/2021 về nâng cao chất lượng, hiệu quả việc tiếp xúc, đối thoại trực tiếp và lắng nghe, giải quyết ý kiến, kiến nghị của Nhân dân. Kết quả, từ đầu nhiệm kỳ đến nay, người đứng đầu cấp ủy các cấp đã triển khai **1.159** cuộc tiếp xúc, đối thoại với Nhân dân, có hơn 72.000 lượt người dân tham dự và hơn 11.000 ý kiến phản ánh, kiến nghị, trao đổi. Người đứng đầu chính quyền các cấp tổ chức **1.282** cuộc tiếp xúc, đối thoại, có hơn 76.000 lượt người dân tham dự và hơn 13.300 ý kiến. Riêng các đồng chí Tỉnh ủy viên tổ chức **202** cuộc tiếp xúc, đối thoại, có 17.881 lượt người dân tham dự và 2.284 ý kiến phản ánh, kiến nghị.

Thông qua việc tiếp xúc, đối thoại của người đứng đầu cấp ủy, chính quyền các cấp và các đồng chí Tỉnh ủy viên, các chủ trương, chính sách của Đảng, Nhà nước, của địa phương được tuyên truyền sâu rộng đến các tầng lớp nhân dân. Đồng thời trực tiếp nghe được tâm tư, nguyện vọng, ý kiến kiến nghị, phản ánh của người dân, thông qua đó có các biện pháp giải quyết kịp thời những khó khăn, vướng mắc của người dân từ cơ sở. Công tác tiếp dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo được quan tâm, toàn tỉnh đã tiếp **14.908** lượt người đến khiếu nại tố cáo và phản ánh, kiến nghị với 11.568 vụ việc, đã giải quyết xong 9.446 vụ việc (đạt 81,6%); kịp thời giải quyết các vụ việc khiếu kiện phức tạp vượt cấp kéo dài<sup>49</sup>; giải quyết ổn định vụ việc khiếu kiện đông người có thể trở thành điểm nóng<sup>50</sup>.

### **9. Công tác đấu tranh phòng, chống tham nhũng, tiêu cực**

Đầu nhiệm kỳ, Ban Thường vụ Tỉnh ủy đã ban hành một số văn bản lãnh đạo, chỉ đạo công tác phòng, chống tham nhũng, tiêu cực<sup>51</sup>. Đẩy mạnh các biện pháp phòng ngừa tham nhũng, tiêu cực bảo đảm đồng bộ, hiệu quả. Chỉ đạo tổ chức quán triệt và triển khai thực hiện nghiêm túc các văn bản lãnh đạo, chỉ đạo của Trung ương về công tác phòng, chống tham nhũng, tiêu cực<sup>52</sup>, nhất là các nội dung Kết luận của đồng chí Tổng Bí thư, Trưởng Ban Chỉ đạo Trung ương về phòng, chống tham nhũng, tiêu cực. Kịp thời thành lập Ban Chỉ đạo phòng, chống tham nhũng, tiêu cực tỉnh Bắc Giang, gồm 15 thành viên, do đồng chí Bí thư Tỉnh ủy làm Trưởng Ban; chỉ đạo ban hành Quy chế làm việc, phân công nhiệm vụ các thành viên, xây dựng Chương trình công tác của Ban Chỉ đạo để khẩn trương đi vào hoạt động theo yêu cầu của Ban Chỉ đạo Trung ương về phòng, chống tham nhũng, tiêu cực. Đẩy nhanh tiến độ xét xử một số vụ việc, vụ án diện Ban Chỉ đạo phòng, chống tham nhũng, tiêu cực tỉnh chỉ đạo, Ban Nội chính Tỉnh ủy theo dõi, đôn đốc.

<sup>49</sup> Ban Thường vụ Tỉnh ủy ban hành Quyết định số 85-QĐ/TU ngày 21/01/2021 về việc thành lập Tổ công tác giải quyết 13 vụ việc phức tạp, kéo dài, như: (1) Vụ việc bà Nguyễn Thị Hiền, thôn Riều, xã Đình Trì, huyện Lạng Giang (nay thuộc TP. Bắc Giang); (2) Vụ việc bà Nguyễn Thị Luân, trú tại số nhà 172, đường Nguyễn Cao, phường Ngô Quyền, TP. Bắc Giang; (3) Vụ việc khiếu kiện đông người liên quan đến chùa Yên Khê, xã Song Khê, thành phố Bắc Giang; (4) Vụ việc liên quan đến dự án Khu đô thị phía Tây thị trấn Vôi, huyện Lạng Giang; (5) Vụ việc liên quan dự án nâng cấp, cải tạo đường Tỉnh 292 tại xã Nghĩa Hưng, huyện Lạng Giang; (6) Vụ việc khiếu kiện đông người liên quan đến dự án Khu đô thị mới Long Trì, huyện Yên Dũng...

<sup>50</sup> Năm 2022, giải quyết ổn định vụ việc tranh chấp đất rừng giữa nhân dân thôn Khe Tấu, xã Yên Định, huyện Sơn Động và một số hộ dân thôn Vách Gạo, xã Phú Nhuận, huyện Lục Ngạn.

<sup>51</sup> Kết luận số 53-KL/TU ngày 03/3/2021 về tiếp tục thực hiện Nghị quyết số 109-NQ/TU ngày 04/7/2016 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh về đẩy mạnh công tác phòng, chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực trong thời gian tới; Quy định 248-QĐ/TU ngày 29/9/2021 về công tác phối hợp trong khởi tố, điều tra, truy tố, xét xử sơ thẩm các vụ án thuộc diện Thường trực Tỉnh ủy chỉ đạo, Ban Nội chính Tỉnh ủy theo dõi, đôn đốc;...

<sup>52</sup> Chỉ thị số 04-CT/TW ngày 02/6/2021 của Ban Bí thư về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác thu hồi tài sản bị thất thoát, chiếm đoạt trong các vụ án hình sự về tham nhũng, kinh tế; Kết luận số 05-KL/TW ngày 03/6/2021 của Ban Bí thư về tiếp tục thực hiện Chỉ thị số 50-CT/TW ngày 07/12/2015 của Bộ Chính trị về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác phát hiện, xử lý vụ việc, vụ án tham nhũng; Chỉ thị số 26-CT/TW ngày 09/11/2018 của Bộ Chính trị và Hướng dẫn số 04-HD/TW ngày 09/12/2020 của Ban Bí thư về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với các cơ quan bảo vệ pháp luật trong công tác điều tra, xử lý các vụ án, vụ việc; Quy định số 114-QĐ/TW ngày 11/7/2023 của Bộ Chính trị về kiểm soát quyền lực và phòng, chống tham nhũng, tiêu cực trong công tác cán bộ; Quy định số 131-QĐ/TW ngày 27/10/2023 của Bộ Chính trị về kiểm soát quyền lực và phòng, chống tham nhũng, tiêu cực trong công tác kiểm tra, giám sát, thi hành kỷ luật đảng và trong hoạt động thanh tra, kiểm toán; Quy định số 132-QĐ/TW ngày 27/10/2023 của Bộ Chính trị về kiểm soát quyền lực và phòng, chống tham nhũng, tiêu cực trong hoạt động điều tra, truy tố, xét xử, thi hành án...

Các cấp ủy trong Đảng bộ tỉnh tăng cường lãnh đạo, chỉ đạo, kiên quyết đấu tranh phòng, chống tham nhũng, tiêu cực với quyết tâm chính trị cao; tăng cường thanh tra, kiểm tra, phát hiện xử lý nghiêm các hành vi tham nhũng, tiêu cực trên tất cả các lĩnh vực, nhất là trong quản lý đất đai, tài nguyên khoáng sản, đầu tư xây dựng cơ bản, mua sắm, sử dụng tài chính công, chi tiêu ngân sách... Kiên quyết đấu tranh, ngăn chặn có hiệu quả tình trạng suy thoái và tham nhũng trong hệ thống chính trị của tỉnh. Công tác điều tra, truy tố, xét xử tội phạm tham nhũng liên quan đến cán bộ, đảng viên được tập trung chỉ đạo, giải quyết.

Thường xuyên chỉ đạo các cơ quan chức năng tích cực phối hợp trong phát hiện, xử lý các vụ việc, vụ án tham nhũng, tiêu cực, xử lý kịp thời, nghiêm minh các vụ án nghiêm trọng, phức tạp, dư luận xã hội quan tâm, được đồng ý cán bộ, đảng viên và Nhân dân đồng tình, ủng hộ, có tác dụng cảnh tỉnh, phòng ngừa, tạo hiệu ứng lan tỏa cao trong xã hội. Từ đầu nhiệm kỳ đến nay, đã triển khai 331 cuộc thanh tra hành chính trên các lĩnh vực; qua thanh tra đã phát hiện sai phạm 119.681 triệu đồng và 10.550 m<sup>2</sup> đất các loại; kiến nghị xử lý hành chính đối với 36 tập thể, 750 cá nhân; chuyển cơ quan điều tra 04 vụ việc, 07 đối tượng<sup>53</sup>. Cơ quan điều tra đã kết thúc điều tra, đề nghị truy tố 47 vụ với 109 bị can; viện kiểm sát đã truy tố 43 vụ với 104 bị can; tòa án đã xét xử 42 vụ với 93 bị cáo liên quan đến tham nhũng, tiêu cực, kinh tế, chức vụ; nhiều cán bộ, đảng viên bị xem xét xử lý kỷ luật liên quan đến tham nhũng, tiêu cực... Việc thu hồi tài sản tham nhũng được quan tâm triển khai thực hiện, đạt kết quả tích cực; tỷ lệ thu hồi tài sản tham nhũng được nâng lên, đã chỉ đạo thu hồi được 188.317 triệu đồng/292.608 triệu đồng, đạt tỷ lệ 64,4%.

### **10. Đổi mới phương thức lãnh đạo, cầm quyền của Đảng**

Tỉnh ủy, Ban Thường vụ Tỉnh ủy luôn quan tâm đổi mới phương thức lãnh đạo đối với các cơ quan trong hệ thống chính trị của tỉnh. Kịp thời ban hành và chỉ đạo thực hiện Kế hoạch số 80-KH/TU ngày 09/3/2023 thực hiện Nghị quyết số 28-NQ/TW ngày 17/11/2022 của Ban Chấp hành Trung ương về tiếp tục đổi mới phương thức lãnh đạo, cầm quyền của Đảng đối với hệ thống chính trị trong giai đoạn mới.

Hàng năm, Ban Thường vụ Tỉnh ủy chỉ đạo đăng ký và phê duyệt nhiệm vụ trọng tâm của các ban, cơ quan của Tỉnh ủy, các đảng đoàn, ban cán sự đảng, Ủy ban MTTQ và các tổ chức chính trị - xã hội tỉnh, cấp ủy cấp huyện; chỉ đạo phê duyệt nhiệm vụ trọng tâm của người đứng đầu các cấp, các ngành và thường xuyên kiểm điểm tiến độ thực hiện, đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ trọng tâm gắn với đánh giá, xếp loại tổ chức và người đứng đầu. Đặc biệt, đã ban hành và chỉ đạo quán triệt, triển khai thực hiện nghiêm túc Chỉ thị về chấn chỉnh tác phong, lề lối làm việc và nâng cao trách nhiệm trong thực thi nhiệm vụ đáp ứng yêu cầu trong tình hình mới, với phương châm chỉ đạo và yêu cầu “3 dám” đối với cán bộ, đảng

<sup>53</sup> Vụ việc tại xã Hương Sơn, huyện Lạng Giang; vụ việc về khai thác khoáng sản tại Lạng Giang; vụ việc tại xã Trù Hựu, Lục Ngạn; vụ việc tại thị trấn Nénh, Việt Yên.

viên, “03 hơn” đối với người đứng đầu và “05 rõ” đối với các cơ quan, đơn vị.

Chỉ đạo tiếp tục đổi mới, nâng cao năng lực dự báo và hiệu quả xây dựng, ban hành nghị quyết và các văn bản lãnh đạo, chỉ đạo của các cấp ủy đảng; duy trì thực hiện nghiêm quy chế làm việc, các nguyên tắc tổ chức và sinh hoạt của Đảng, nhất là nguyên tắc tập trung dân chủ, chế độ tự phê bình và phê bình; xác định rõ trách nhiệm của tập thể, trách nhiệm cá nhân người đứng đầu trong lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện nhiệm vụ. Cấp ủy cấp trên tiếp tục thực hiện tốt công tác lãnh đạo, chỉ đạo bằng các nghị quyết, chỉ thị, kết luận, trên cơ sở đó các tổ chức trong hệ thống chính trị cụ thể hóa thành các chương trình, kế hoạch cụ thể để tổ chức thực hiện; không có hiện tượng bao biện làm thay, đồng thời không buông lỏng, khoán trắng cho các tổ chức trong hệ thống chính trị. Cấp ủy các cấp định kỳ cho ý kiến về chương trình các kỳ họp của HĐND cấp mình; định hướng chủ trương đối với các cơ chế, chính sách trước khi đưa ra để HĐND xem xét, quyết định theo quy định.

Tiếp tục đổi mới phong cách, lề lối làm việc của các cấp ủy đảng, phát huy vai trò nêu gương, nâng cao chất lượng, hiệu quả hoạt động của các tổ chức, cơ quan trong hệ thống chính trị theo hướng sâu sát, cụ thể, quyết liệt, trọng tâm, trọng điểm; nhằm bảo đảm phân rõ người, rõ việc, rõ tiến độ, rõ trách nhiệm và rõ kết quả; chỉ đạo các cấp, các ngành tăng cường phối hợp chặt chẽ; tăng cường đôn đốc, kiểm tra, giám sát việc thực hiện nhiệm vụ của cấp dưới. Chỉ đạo các đồng chí cấp ủy viên, ủy viên ban thường vụ dành thời gian kiểm tra công việc, nắm tình hình từ cơ sở, kịp thời phát hiện, uốn nắn những lệch lạc, thiếu sót trong tổ chức thực hiện; đôn đốc những việc chậm giải quyết, đồng thời lựa chọn đúng một số vấn đề nổi lên của địa phương và yêu cầu đánh giá sâu để có chủ trương lãnh đạo, chỉ đạo.

Thường trực cấp ủy các cấp thường xuyên đổi mới phương pháp công tác, duy trì giao ban hằng tuần để kịp thời cho ý kiến chỉ đạo giải quyết đối với những vấn đề quan trọng, đột xuất phát sinh giữa hai kỳ họp ban thường vụ cấp ủy. Duy trì thường xuyên việc giao ban quý với các khối (các ban, cơ quan của cấp ủy; ủy ban MTTQ và các tổ chức chính trị - xã hội; các cơ quan khối nội chính). Thường trực Tỉnh ủy đã tổ chức các hội nghị giao ban trực tuyến với bí thư cấp ủy, chủ tịch UBND cấp huyện, cấp xã và làm việc với ban thường vụ 10/10 huyện ủy, thị ủy, thành ủy và một số cơ quan, sở, ban, ngành tỉnh, cộng đồng doanh nghiệp để nắm tình hình và thống nhất chỉ đạo thực hiện nhiệm vụ, kịp thời tháo gỡ khó khăn, vướng mắc. Thường trực cấp ủy cấp huyện tổ chức các hội nghị giao ban, tiếp xúc, đối thoại với bí thư, trưởng thôn, bản, tổ dân phố để kịp thời nắm bắt tình hình, giải quyết các vấn đề khó khăn, bức xúc nổi lên ngay từ cơ sở.

### **III- THỰC HIỆN NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM, GIẢI PHÁP ĐỘT PHÁ**

#### **1. Kết quả thực hiện 03 nhiệm vụ trọng tâm**

**(1) Về công tác đấu tranh, ngăn chặn, đẩy lùi tình trạng suy thoái, tự diễn biến, tự chuyển hóa:** Ban Thường vụ Tỉnh ủy đã ban hành Chỉ thị số 10-CT/TU ngày 30/8/2021 về nâng cao chất lượng kiểm điểm, tự phê bình và phê bình các

biểu hiện suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa” trong sinh hoạt cấp ủy, chi bộ; đồng thời, chỉ đạo các cấp ủy, tập thể lãnh đạo, cán bộ, đảng viên triển khai thực hiện việc kiểm điểm, tự phê bình và phê bình những biểu hiện suy thoái gắn với kiểm điểm, tự phê bình và phê bình tập thể lãnh đạo, quản lý, đánh giá cán bộ, đảng viên hằng năm. Các huyện ủy, thị ủy, thành ủy, đảng ủy trực thuộc Tỉnh ủy đã chỉ đạo các cấp ủy, tổ chức đảng thực hiện nghiêm việc kiểm điểm, tự phê bình và phê bình trong sinh hoạt cấp ủy, chi bộ, gắn với thực hiện Kết luận số 21-KL/TW ngày 25/10/2021 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng về đẩy mạnh xây dựng, chỉnh đốn Đảng và hệ thống chính trị; kiên quyết ngăn chặn, đẩy lùi, xử lý nghiêm cán bộ, đảng viên suy thoái; Kết luận số 01-KL/TW ngày 18/5/2021 của Bộ Chính trị về tiếp tục thực hiện Chỉ thị số 05-CT/TW ngày 15/5/2016 của Bộ Chính trị về đẩy mạnh học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh. Qua đó nâng cao nhận thức cho cán bộ, đảng viên về trách nhiệm phòng, chống các biểu hiện suy thoái, “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa”.

Hằng năm, chỉ đạo 100% cán bộ, đảng viên cam kết bằng văn bản thực hiện tốt rèn luyện, giữ gìn phẩm chất đạo đức, lối sống, không suy thoái “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa”. Định kỳ 6 tháng, 01 năm, Ban Thường vụ Tỉnh ủy đánh giá kết quả thực hiện trong Đảng bộ, phân tích, chỉ ra những khuyết điểm, hạn chế và đề ra những giải pháp cụ thể để khắc phục. Đồng thời, chỉ đạo triển khai thực hiện nghiêm túc các kết luận, kế hoạch về các giải pháp khắc phục những khuyết điểm, hạn chế đã được chỉ ra sau kiểm điểm, tập trung vào các lĩnh vực: Công tác chính trị, tư tưởng, đạo đức, lối sống; phòng, chống tham nhũng, lãng phí; công tác cán bộ; việc thực hiện nguyên tắc tổ chức, sinh hoạt của cấp ủy, chi bộ. Việc khắc phục những hạn chế, khuyết điểm đến nay đã đạt được kết quả tích cực; nhiều nội dung thực hiện đi vào nền nếp, hiệu quả. Do đó, kỷ cương, kỷ luật của Đảng được giữ vững; ý thức trách nhiệm trong thực hiện chức trách, nhiệm vụ được giao của đội ngũ cán bộ, đảng viên được nâng lên; cấp ủy đảng, chính quyền đã tạo được niềm tin đối với cán bộ, đảng viên và Nhân dân.

**(2) Về công tác xây dựng đội ngũ cán bộ:** Ban Thường vụ Tỉnh ủy kịp thời sửa đổi, bổ sung, ban hành 13 văn bản đề lãnh đạo, chỉ đạo và tổ chức thực hiện các nội dung về công tác cán bộ<sup>54</sup>; xây dựng, nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ

<sup>54</sup> (1) Kế hoạch số 41-KH/TU ngày 08/11/2021 về đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức năm 2022. (2) Quy định số 310-QĐ/TU ngày 31/12/2021 về bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, giới thiệu cán bộ ứng cử, điều động, biệt phái cán bộ diện Ban Thường vụ Tỉnh ủy quản lý. (3) Kế hoạch số 49-KH/TU ngày 25/02/2022 về rà soát, bổ sung quy hoạch cấp ủy, các chức danh lãnh đạo, quản lý nhiệm kỳ hiện tại và xây dựng quy hoạch nhiệm kỳ 2025 - 2030, 2026 - 2031. (4) Hướng dẫn số 01-HD/TU ngày 28/02/2022 về công tác quy hoạch cán bộ. (5) Kế hoạch số 58-KH/TU ngày 03/6/2022 về luân chuyển cán bộ diện Ban Thường vụ Tỉnh ủy quản lý đến năm 2025. (6) Quy định số 453-QĐ/TU ngày 12/10/2022 về đánh giá, xếp loại chất lượng hằng năm đối với tập thể lãnh đạo cơ quan, đơn vị cấp tỉnh. (7) Kế hoạch số 71-KH/TU ngày 05/12/2022 về đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức năm 2023. (8) Đề án số 15-ĐA/TU ngày 06/01/2023 về “Tăng cường công tác cán bộ trẻ, cán bộ nữ diện Ban Thường vụ Tỉnh ủy quản lý giai đoạn 2023 - 2030”. (9) Kết luận số 194-KL/TU ngày 06/01/2023 về chủ trương bố trí công tác đối với cán bộ thuộc diện Ban Thường vụ Tỉnh ủy quản lý sau khi bị kỷ luật. (10) Quy định số 494-QĐ/TU ngày 10/01/2023 về phân cấp quản lý tổ chức bộ máy và cán bộ. (11) Quy định số 496-QĐ/TU ngày 11/01/2023 về công tác đào tạo, bồi dưỡng cán bộ tỉnh Bắc Giang. (12) Quy định số 544-QĐ/TU ngày 18/4/2023 về bổ nhiệm, giới thiệu

lãnh đạo, quản lý các cấp trong tỉnh giai đoạn 2020- 2025 và những năm tiếp theo. Chỉ đạo hoàn thành việc rà soát, bổ sung và xây dựng quy hoạch cấp ủy, các chức danh lãnh đạo quản lý nhiệm kỳ, giai đoạn hiện tại và nhiệm kỳ, giai đoạn tiếp theo; quan tâm chỉ đạo thực hiện tốt công tác cán bộ và xây dựng đội ngũ cán bộ các cấp, bảo đảm dân chủ, khách quan đúng quy trình, quy định với nhiều cách làm mới; phát huy năng lực sở trường của cán bộ, hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao; quan tâm rà soát cử cán bộ đi học và bồi dưỡng về lý luận chính trị, cập nhật kiến thức mới. Chỉ đạo thực hiện tốt việc kiểm điểm, đánh giá xếp loại cán bộ hằng tháng, hằng năm theo tiêu chí, bằng kết quả, sản phẩm cụ thể; chỉ đánh giá xếp loại hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ đối với những cán bộ có kết quả nổi trội, bằng sản phẩm cụ thể.

**(3) Về xây dựng tổ chức bộ máy tinh gọn, hiệu lực, hiệu quả; nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức:** Ban Thường vụ Tỉnh ủy đã ban hành các văn bản lãnh đạo, chỉ đạo kịp thời theo đúng chủ trương của Trung ương về sắp xếp tổ chức bộ máy tinh gọn, hiệu quả; bố trí sắp xếp tổ chức bộ máy và cán bộ bảo đảm đúng quy định của Trung ương, bảo đảm công tâm, khách quan.

Thực hiện Nghị quyết số 26-NQ/TW ngày 19/5/2018 của Ban Chấp hành Trung ương về tập trung xây dựng đội ngũ cán bộ các cấp, nhất là cấp chiến lược đầy đủ phẩm chất, năng lực và uy tín, ngang tầm nhiệm vụ; căn cứ các văn bản của Trung ương; Ban Thường vụ Tỉnh ủy Bắc Giang và các cấp ủy, tổ chức đảng, cơ quan, địa phương, đơn vị của tỉnh đã rà soát, sửa đổi, bổ sung, hoàn thiện các quy định về công tác cán bộ, bảo đảm đồng bộ, liên thông và phù hợp với thực tiễn về công tác cán bộ. Ban Thường vụ Tỉnh ủy đã ban hành Quy định về bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, giới thiệu cán bộ ứng cử, điều động, biệt phái cán bộ diện Ban Thường vụ Tỉnh ủy quản lý. Đồng thời lãnh đạo, chỉ đạo các cấp ủy, tổ chức đảng và các cơ quan, địa phương, đơn vị xây dựng, ban hành quy định và thực hiện nghiêm công tác bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, giới thiệu cán bộ ứng cử.

Công tác cán bộ có một số điểm mới đó là: Cán bộ được bổ nhiệm, giới thiệu ứng cử để giữ chức vụ cao hơn phải có thành tích được thể hiện bằng kết quả sản phẩm cụ thể trong 03 năm gần nhất tính đến ngày bổ nhiệm, giới thiệu ứng cử do cá nhân được giao chủ trì, chịu trách nhiệm tham mưu chính, hoặc có ý tưởng, sáng kiến cải tiến, có phương pháp, cách làm mới sáng tạo, hiệu quả được cấp có thẩm quyền công nhận và có xác nhận của lãnh đạo cơ quan, đơn vị. Một số đơn vị đổi mới công tác đánh giá xếp loại cán bộ, công chức, viên chức hằng tháng theo vị trí việc làm, nhiệm vụ được giao, tiến độ hoàn thành, sản phẩm cụ thể; hằng năm tổ chức kiểm tra, sát hạch quá trình tự học, tự bồi dưỡng cập nhật kiến thức của đội ngũ cán bộ lãnh đạo, quản lý, cán bộ công chức, viên chức; lấy kết quả đánh giá cán bộ hằng tháng, kết quả kiểm tra, sát hạch hằng năm làm tiêu chí đánh giá cán bộ cuối năm và phục vụ công tác quy hoạch, đào tạo bồi dưỡng, xem xét bổ nhiệm,



luân chuyển, điều động cán bộ, tinh giảm biên chế.

## **2. Kết quả thực hiện 03 giải pháp đột phá**

**(1) Về hoàn thiện thể chế liên quan đến xây dựng Đảng và hệ thống chính trị:** Tỉnh ủy ban hành Kế hoạch số 24-KH/TU ngày 15/7/2021 về xây dựng Đảng và hệ thống chính trị từ tỉnh đến cơ sở thật sự vững mạnh giai đoạn 2021-2025. Các cấp ủy trong Đảng bộ tỉnh đã chủ động, tích cực, quyết liệt, sâu sát trong tổ chức thực hiện các nhiệm vụ công tác xây dựng Đảng và hệ thống chính trị được nêu trong Kế hoạch số 24-KH/TU; đã ban hành kịp thời, đồng bộ, thống nhất các văn bản lãnh đạo, chỉ đạo toàn diện trên tất cả các lĩnh vực đề cụ thể hóa và triển khai thực hiện Nghị quyết Đại hội XIII của Đảng, Nghị quyết Đại hội XIX của Đảng bộ tỉnh và Kế hoạch số 24-KH/TU. Trong tổ chức thực hiện đã có nhiều đổi mới, sáng tạo, hiệu quả, bảo đảm đồng bộ giữa chủ trương của Đảng với cơ chế, chính sách và nhiệm vụ, giải pháp cụ thể của chính quyền các cấp; thường xuyên đổi mới tác phong công tác, lề lối làm việc theo hướng sâu sát, cụ thể, quyết liệt, trọng tâm, trọng điểm, hoàn thành tốt nhiệm vụ đề ra; nhìn chung, đa số các chỉ tiêu đề ra về công tác xây dựng Đảng và hệ thống chính trị đã đạt và vượt chỉ tiêu đề ra đến năm 2025; nhiều chỉ tiêu hiện đạt kết quả cao, bảo đảm đến năm 2025 sẽ hoàn thành theo yêu cầu.

Công tác xây dựng Đảng về chính trị, tư tưởng, đạo đức được chú trọng và đạt kết quả tích cực. Công tác tổ chức xây dựng Đảng được thực hiện nghiêm túc, có nhiều điểm mới và hiệu quả, có nội dung đạt kết quả cao nhất từ trước đến nay trong Đảng bộ tỉnh (*tỷ lệ trưởng thôn là đảng viên*). Công tác kiểm tra, giám sát đã chủ động bám sát thực tiễn và yêu cầu của công tác xây dựng Đảng, quyết liệt trong triển khai thực hiện, góp phần giữ nghiêm kỷ luật, kỷ cương của Đảng. Công tác dân vận có bước đổi mới, hiệu quả được nâng lên. Công tác phòng, chống tham nhũng, tiêu cực được lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện toàn diện, đồng bộ với quyết tâm chính trị cao. Phương thức lãnh đạo của cấp ủy và các tổ chức đảng từng bước được đổi mới, năng lực lãnh đạo và sức chiến đấu được nâng lên, góp phần lãnh đạo thực hiện thắng lợi Nghị quyết Đại hội XIX của Đảng bộ tỉnh và nghị quyết đại hội đảng bộ các cấp trong Đảng bộ tỉnh nhiệm kỳ 2020 - 2025. Công tác xây dựng chính quyền, MTTQ và các tổ chức chính trị- xã hội có nhiều kết quả tích cực.

**(2) Về phát huy dân chủ, siết chặt kỷ luật, kỷ cương, đổi mới sáng tạo:** Tỉnh ủy, Ban Thường vụ Tỉnh ủy quan tâm chỉ đạo các cấp ủy, chính quyền, các cơ quan, đơn vị phát huy dân chủ, siết chặt kỷ luật, kỷ cương đi đôi với tạo môi trường đổi mới sáng tạo trong công tác cán bộ và xây dựng đội ngũ cán bộ. Tập trung xây dựng đội ngũ cán bộ, công chức có đủ phẩm chất, năng lực và uy tín, phục vụ Nhân dân và thúc đẩy sự phát triển của địa phương. Rà soát, sửa đổi, bổ sung chính sách đối với cán bộ, công chức theo hướng khuyến khích cán bộ, công chức nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ, đạo đức công vụ, hoàn thành tốt nhiệm vụ; lấy bản lĩnh chính trị, phẩm chất đạo đức, năng lực, hiệu quả thực thi nhiệm vụ để đánh giá, đề bạt, bổ nhiệm cán bộ. Kịp thời thay thế những cán bộ

không hoàn thành nhiệm vụ, vi phạm pháp luật, đạo đức công vụ, đạo đức nghề nghiệp, bị xử lý kỷ luật, không còn uy tín đối với Nhân dân. Quán triệt sâu sắc và thực hiện đầy đủ các nội dung trong Kết luận số 14-KL/TW ngày 22/9/2021 của Bộ Chính trị về chủ trương khuyến khích và bảo vệ cán bộ năng động, sáng tạo, vì lợi ích chung. Các cơ quan, đơn vị trong hệ thống chính trị nâng cao tinh thần trách nhiệm, tổ chức thực hiện đồng bộ, chặt chẽ, hiệu quả các khâu trong công tác cán bộ; rà soát, xây dựng, hoàn thiện các khung tiêu chuẩn, chức danh, vị trí việc làm phù hợp; tuyển dụng đúng người, bố trí đúng việc, tạo môi trường thuận lợi, cơ hội, điều kiện để cán bộ phát huy sở trường, yên tâm công tác, cống hiến, trưởng thành. Tiếp tục nghiên cứu, xây dựng những chính sách nhằm khơi dậy mạnh mẽ ý thức trách nhiệm, khát vọng cống hiến, tinh thần đổi mới, hết lòng, hết sức phụng sự Tổ quốc, phục vụ Nhân dân của đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức trong hệ thống chính trị của tỉnh.

**(3) Về công tác đấu tranh phòng, chống tham nhũng, tiêu cực; phân cấp, phân quyền; kiểm tra, giám sát; kiểm soát quyền lực:** Trong những năm qua, Tỉnh ủy, Ban Thường vụ Tỉnh ủy đã tập trung lãnh đạo, chỉ đạo các cấp ủy, chính quyền quán triệt, triển khai kịp thời, nghiêm túc các văn bản lãnh đạo, chỉ đạo của Trung ương, của Ban Chỉ đạo Trung ương về phòng, chống tham nhũng, tiêu cực; quyết định thành lập Ban Chỉ đạo phòng, chống tham nhũng, tiêu cực tỉnh. Đồng thời ban hành các văn bản lãnh đạo, chỉ đạo để triển khai thực hiện; Ban Thường vụ Tỉnh ủy ban hành Kết luận số 53-KL/TU ngày 03/03/2021 về tiếp tục thực hiện Nghị quyết số 109-NQ/TU ngày 04/7/2016 của Tỉnh ủy về phòng, chống tham nhũng, lãng phí trong thời gian tới; hằng năm đều ban hành Kế hoạch lãnh đạo và tổ chức thực hiện công tác phòng, chống tham nhũng, tiêu cực trong Đảng bộ tỉnh; Chương trình công tác của Ban Chỉ đạo phòng, chống tham nhũng, tiêu cực tỉnh; các quy chế phối hợp liên quan đến công tác phòng, chống tham nhũng, tiêu cực...

Công tác phát hiện, xử lý tham nhũng, tiêu cực được Ban Thường vụ Tỉnh ủy quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo; các cơ quan có chức năng phát hiện xử lý tham nhũng, tiêu cực đã có nhiều nỗ lực, tập trung lực lượng, tăng cường phối hợp để phát hiện, đẩy nhanh tiến độ giải quyết vụ án, vụ việc tham nhũng, tiêu cực, nhất là những vụ án, vụ việc thuộc diện Ban Chỉ đạo tỉnh theo dõi, chỉ đạo. Ban Nội chính Tỉnh ủy theo dõi, đôn đốc, bảo đảm theo đúng quy định của Đảng, pháp luật của Nhà nước, không có vụ việc, vụ án oan sai, bỏ lọt tội phạm.

Ban Thường vụ Tỉnh ủy chỉ đạo các cấp ủy, tổ chức đảng, tập thể lãnh đạo và người đứng đầu địa phương, cơ quan, đơn vị quán triệt, triển khai thực hiện nghiêm các quy định của Đảng về kiểm soát quyền lực và phòng, chống tham nhũng, tiêu cực trong công tác cán bộ, kiểm tra, giám sát, thi hành kỷ luật đảng và trong hoạt động thanh tra, kiểm toán, điều tra, truy tố, xét xử, thi hành án. Chỉ đạo mặt trận Tổ quốc, các tổ chức chính trị - xã hội và các cơ quan nếu phát hiện hành vi tham nhũng, tiêu cực thì kiến nghị cơ quan, tổ chức có thẩm quyền kiểm tra và xử lý, đồng thời giám sát việc thực hiện kiến nghị theo quy định; cán bộ, đảng viên

có trách nhiệm phát hiện và lắng nghe ý kiến của Nhân dân để phản ánh, cung cấp thông tin cho các cơ quan có thẩm quyền về hành vi tham nhũng, tiêu cực trong công tác cán bộ, kiểm tra, giám sát, thi hành kỷ luật đảng và trong hoạt động thanh tra, kiểm toán, điều tra, truy tố, xét xử, thi hành án.

#### IV- ĐÁNH GIÁ CHUNG

##### 1. Ưu điểm và nguyên nhân

Nhiệm kỳ 2020 - 2025, Tỉnh ủy, Ban Thường vụ Tỉnh ủy và các cấp ủy trong Đảng bộ tỉnh đã chủ động, tích cực, quyết liệt, sâu sát trong tổ chức thực hiện các nhiệm vụ công tác xây dựng Đảng; quán triệt, triển khai kịp thời các nghị quyết, chỉ thị của Đảng, ban hành đầy đủ, đồng bộ các nghị quyết, chỉ thị, quy định, đề án, kế hoạch, kết luận về các nội dung công tác xây dựng Đảng bảo đảm đúng quy định của Trung ương và phù hợp với tình hình thực tế của địa phương, được cán bộ, đảng viên và Nhân dân hưởng ứng và đồng thuận thực hiện. Trong tổ chức thực hiện đã có nhiều đổi mới, sáng tạo, bảo đảm đồng bộ giữa chủ trương của Đảng với cơ chế, chính sách và nhiệm vụ, giải pháp cụ thể của chính quyền; thường xuyên đổi mới tác phong công tác, lề lối làm việc theo hướng sâu sát, cụ thể, quyết liệt, trọng tâm, trọng điểm; chủ động nghiên cứu sâu sát những vấn đề nổi cộm, bức xúc ở cơ sở để đề ra chủ trương lãnh đạo, chỉ đạo giải quyết kịp thời, hiệu quả các vấn đề thực tiễn đặt ra.

Công tác chính trị, tư tưởng được chú trọng, có nhiều đổi mới. Công tác tổ chức xây dựng Đảng được thực hiện nghiêm túc và đạt nhiều kết quả tích cực. Công tác kiểm tra, giám sát đã chủ động bám sát thực tiễn và yêu cầu của công tác xây dựng Đảng, có sự tích cực, quyết liệt trong triển khai thực hiện, góp phần giữ nghiêm kỷ luật, kỷ cương của Đảng. Công tác dân vận, nhất là dân vận chính quyền có bước đổi mới, hiệu quả được nâng lên. Công tác phòng, chống tham nhũng, tiêu cực được lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện toàn diện, đồng bộ với quyết tâm chính trị cao. Phương thức lãnh đạo của cấp ủy và các tổ chức đảng từng bước được đổi mới, năng lực lãnh đạo và sức chiến đấu được nâng lên; lòng tin của Nhân dân vào sự lãnh đạo, chỉ đạo của cấp ủy, chính quyền các cấp được nâng cao; khối đại đoàn kết toàn dân được củng cố vững chắc; đời sống của Nhân dân ngày càng được cải thiện; góp phần thực hiện thắng lợi Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ XIX và nghị quyết đại hội đảng bộ các cấp trong Đảng bộ tỉnh nhiệm kỳ 2020 - 2025.

*\* Nguyên nhân của những kết quả đạt được:* Tỉnh ủy, Ban Thường vụ Tỉnh ủy và các cấp ủy, tổ chức đảng đã bảo đảm sự lãnh đạo thống nhất ý chí, hành động và quyết tâm chính trị cao; tăng cường đoàn kết, phát huy trí tuệ tập thể, đề cao trách nhiệm cá nhân trong nghiên cứu, vận dụng những chủ trương, chính sách của Đảng, Nhà nước vào tình hình thực tế của địa phương, đơn vị để xây dựng nghị quyết, chương trình, kế hoạch lãnh đạo, chỉ đạo.

- Trong lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện nhiệm vụ có trọng tâm, trọng điểm, quyết

liệt, sâu sát cơ sở; kịp thời phát hiện những khó khăn, vướng mắc và những hạn chế để chỉ đạo, qua đó có giải pháp khắc phục, chấn chỉnh kịp thời. Chú trọng công tác sơ kết, tổng kết rút kinh nghiệm từ thực tiễn, kịp thời sửa đổi, bổ sung những vấn đề còn bất cập.

- Các cấp ủy, tổ chức đảng, cán bộ, đảng viên, nhất là người đứng đầu đã nhận thức sâu sắc hơn ý nghĩa, tầm quan trọng và sự cần thiết phải tăng cường công tác xây dựng, chỉnh đốn Đảng trong tình hình mới; đề cao tinh thần trách nhiệm, dám nghĩ, dám làm, dám chịu trách nhiệm; tuân thủ nguyên tắc tập trung dân chủ, nêu cao tinh thần tự phê bình và phê bình; đoàn kết, đổi mới, chủ động, sáng tạo và có ý thức kỷ luật, kỷ cương trong lãnh đạo, chỉ đạo, tổ chức thực hiện của các cấp ủy, tổ chức đảng, cán bộ, đảng viên.

- Các cơ quan tham mưu, giúp việc cấp ủy, chính quyền đã chủ động, tích cực tham mưu, hướng dẫn, thường xuyên kiểm tra, giám sát, kịp thời tháo gỡ khó khăn, vướng mắc trong thực hiện. Đồng thời, phát huy hiệu quả vai trò, trách nhiệm của MTTQ, các tổ chức chính trị - xã hội và Nhân dân tham gia góp ý xây dựng Đảng.

## **2. Hạn chế, khuyết điểm và nguyên nhân**

Bên cạnh những kết quả, ưu điểm đã đạt được, công tác xây dựng Đảng của Đảng bộ tỉnh từ đầu nhiệm kỳ đến nay còn bộc lộ một số hạn chế, tồn tại sau:

- Việc học tập, quán triệt, triển khai thực hiện các nghị quyết, chỉ thị, kết luận, văn bản lãnh đạo, chỉ đạo của Đảng có nơi chưa hiệu quả. Việc đổi mới, nâng cao chất lượng giáo dục lý luận, chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh ở một số đơn vị còn nặng về lý thuyết, chưa gắn nhiều với thực tiễn.

- Việc ban hành các văn bản cụ thể hóa thực hiện chỉ thị, nghị quyết, quy định,... của cấp ủy cấp trên về công tác xây dựng Đảng ở một số cấp ủy chất lượng còn hạn chế; có nội dung chưa sát với tình hình thực tế của địa phương, đơn vị. Việc xây dựng, sửa đổi, bổ sung quy chế làm việc của một số cấp ủy, chi bộ còn có nội dung chưa bám sát quy định về chức năng, nhiệm vụ, mối quan hệ công tác của loại hình tổ chức đảng ở đơn vị.

- Công tác phát triển đảng viên để bảo đảm đạt mục tiêu 3% - 4% tổng số đảng viên hằng năm gặp nhiều khó khăn; công tác tạo nguồn, bồi dưỡng, phát triển đảng viên ở một số xã, phường, thị trấn kết quả còn thấp, chưa hoàn thành chỉ tiêu được giao; việc phát triển tổ chức đảng, đảng viên trong các doanh nghiệp ngoài khu vực Nhà nước trên địa bàn tỉnh còn nhiều khó khăn, hạn chế.

- Năng lực lãnh đạo của một số cấp ủy, tổ chức đảng chưa đáp ứng được yêu cầu. Chất lượng sinh hoạt cấp ủy, chi bộ đổi mới chưa thật sự rõ nét; nội dung sinh hoạt của một số chi bộ cơ quan hành chính, đơn vị sự nghiệp còn trùng lặp với kiểm điểm thực hiện nhiệm vụ chuyên môn; nhiều tổ chức đảng tổ chức sinh hoạt theo chuyên đề còn hạn chế. Việc quản lý đảng viên ở một số chi, đảng bộ chưa chặt chẽ, nhất là đảng viên đi làm ăn xa, xuất khẩu lao động.

- Có nơi thực hiện công tác tổ chức, cán bộ theo phân cấp có nội dung còn hạn chế. Một số cán bộ, kể cả cấp ủy viên, cán bộ chủ chốt cấp ủy, chính quyền chưa gương mẫu về đạo đức, lối sống; suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa”; vi phạm các quy định của Đảng, pháp luật của Nhà nước phải xử lý kỷ luật, ảnh hưởng đến lòng tin của Nhân dân đối với Đảng.

- Việc thực hiện các quy định về nêu gương của một bộ phận cán bộ, đảng viên chưa tốt, dẫn tới vi phạm quy định, nội quy của ngành, địa phương, đơn vị, thậm chí vi phạm pháp luật phải xử lý hình sự.

- Kết quả kiểm tra đảng viên khi có dấu hiệu vi phạm của một số ủy ban kiểm tra đảng ủy trực thuộc Tỉnh ủy số lượng ít, chất lượng còn hạn chế. Một số ủy ban kiểm tra cấp ủy cấp huyện và cơ sở trong tham mưu, xem xét thi hành kỷ luật đảng một số vụ việc còn chậm. Số cuộc kiểm tra của ủy ban kiểm tra cấp ủy cấp tỉnh, cấp huyện thực hiện kiểm tra tài chính cấp ủy cùng cấp đạt tỷ lệ thấp. Công tác kiểm tra, giám sát, thanh tra của một số cơ quan, đơn vị còn chông chéo về thời gian, đối tượng, gây khó khăn cho các địa phương, đơn vị được kiểm tra, giám sát, thanh tra.

- Công tác tham mưu của hệ thống dân vận ở một số nơi chưa thật sự chủ động, nhất là trong giải quyết những vấn đề phức tạp ở địa phương, cơ sở. Hoạt động của khối dân vận, tổ dân vận có thời điểm còn mờ nhạt, hiệu quả chưa cao. Công tác nắm tình hình nhân dân có vụ việc còn thụ động, công tác phản ánh, thông tin báo cáo còn chậm; khả năng tổng hợp, nhận định, đánh giá, dự báo tình hình cũng như kiến nghị, đề xuất một số việc chất lượng chưa cao.

- Việc tự phát hiện tham nhũng, tiêu cực, thực hiện các biện pháp phòng ngừa tham nhũng tại một số cơ quan, đơn vị còn hạn chế, mang tính hình thức, hiệu quả chưa cao; việc xem xét trách nhiệm người đứng đầu tại một số cơ quan, đơn vị để xảy ra tham nhũng chưa nghiêm túc, không kịp thời; các vụ án tham nhũng, tiêu cực được phát hiện chủ yếu do tố cáo của Nhân dân hoặc do phản ánh của các cơ quan báo chí; tiến độ giải quyết có vụ án, vụ việc còn chậm; tỷ lệ thu hồi tài sản tham nhũng qua các giai đoạn tố tụng chưa cao.

- Tác phong, lề lối làm việc của một số cấp ủy, tổ chức đảng, cán bộ, đảng viên chậm được đổi mới; thiếu quyết tâm, quyết liệt trong lãnh đạo, chỉ đạo, tham mưu, đề xuất, tổ chức thực hiện các nhiệm vụ.

- Lãnh đạo nâng cao chất lượng hoạt động của MTTQ và các tổ chức chính trị - xã hội, hội quần chúng có nội dung còn hạn chế. Công tác tuyên truyền, phổ biến giáo dục pháp luật cho đoàn viên, hội viên và Nhân dân ở một số nơi chưa hiệu quả. Tỷ lệ tập hợp đoàn viên, hội viên ở khu vực nông thôn, đô thị và khu, cụm công nghiệp còn thấp. Việc nắm tình hình tư tưởng đoàn viên, hội viên và Nhân dân đối với các vấn đề phức tạp có lúc chưa kịp thời. Một số cuộc vận động, phong trào còn biểu hiện bệnh thành tích, chưa chú trọng đi sâu vào thực chất. Chất lượng hoạt động giám sát, phản biện xã hội, tham gia góp ý xây dựng

Đảng, xây dựng chính quyền của MTTQ và các tổ chức chính trị - xã hội có lúc, có việc hiệu quả chưa cao.

*Nguyên nhân khách quan của những hạn chế, khuyết điểm nêu trên là do ảnh hưởng của Cuộc cách mạng công nghiệp lần thứ tư, sự bùng nổ công nghệ thông tin, các âm mưu, thủ đoạn, hoạt động của các thế lực thù địch nhằm phá vỡ nền tảng tư tưởng của Đảng ngày càng tinh vi, khó nhận biết, nhất là trên internet, những thông tin xấu độc trên mạng xã hội đã tác động tiêu cực đến nhận thức của thế hệ trẻ và tư tưởng, hành động, vai trò tiên phong, gương mẫu của một bộ phận cán bộ, đảng viên. Một số cơ chế, chính sách của Đảng và Nhà nước ban hành chưa kịp thời, còn chồng chéo, thiếu tính đồng bộ, ổn định...*

*Nhưng chủ yếu là do những nguyên nhân chủ quan sau:*

- Nhận thức của một số cấp ủy, tổ chức đảng, cán bộ, đảng viên về nội dung, yêu cầu của công tác xây dựng, chỉnh đốn Đảng trong giai đoạn hiện nay chưa đầy đủ, sâu sắc, chưa quyết tâm cao trong chỉ đạo và tổ chức thực hiện. Một bộ phận cán bộ, đảng viên chưa gương mẫu về phẩm chất, đạo đức, lối sống; chưa nêu cao tinh thần trách nhiệm trong thực hiện nhiệm vụ.

- Việc đổi mới tư duy của các cấp ủy, tổ chức đảng, chính quyền, cán bộ, đảng viên, nhất là cán bộ chủ chốt các cấp trên một số mặt chưa theo kịp tình hình thực tế và yêu cầu phát triển của tỉnh trong bối cảnh hội nhập quốc tế sâu rộng của đất nước và Cuộc cách mạng công nghiệp lần thứ Tư đang diễn ra mạnh mẽ hiện nay.

- Một số cấp ủy, tổ chức đảng, lãnh đạo cơ quan, địa phương, đơn vị chưa thật sự chủ động, năng động, sáng tạo trong việc xác định các nội dung, nhiệm vụ trọng tâm, đề ra giải pháp cụ thể, phù hợp với tình hình địa phương, đơn vị và quyết liệt trong lãnh đạo, chỉ đạo để thực hiện thắng lợi các mục tiêu, nhiệm vụ nghị quyết đại hội đảng bộ các cấp đã đề ra.

- Việc chấp hành nguyên tắc, quy định của Đảng, pháp luật của Nhà nước của một số cán bộ, đảng viên, nhất là cấp ủy viên và cán bộ lãnh đạo, quản lý các cấp còn hạn chế.

- Năng lực, trình độ, kinh nghiệm thực tế của một số cán bộ, công chức trong các cơ quan tham mưu, giúp việc cấp ủy còn hạn chế, chưa đáp ứng yêu cầu, đòi hỏi của thực tiễn trong giai đoạn hiện nay.

### **3. Bài học kinh nghiệm**

Qua công tác lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện nhiệm vụ công tác xây dựng Đảng trong Đảng bộ tỉnh những năm qua, Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh rút ra một số bài học kinh nghiệm như sau:

*Một là*, các cấp ủy, tổ chức đảng thường xuyên kiên định, vận dụng sáng tạo chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh phù hợp với thực tiễn ở địa phương, cơ quan, đơn vị; giữ vững và thực hiện nghiêm các nguyên tắc, tổ chức của Đảng. Thường xuyên quan tâm công tác xây dựng, chỉnh đốn Đảng, xây dựng hệ thống

chính trị trong sạch, vững mạnh; nâng cao năng lực lãnh đạo, sức chiến đấu của Đảng. Nâng cao khả năng cụ thể hóa các chủ trương, nghị quyết của Đảng thành các chương trình, kế hoạch, đề án phù hợp với đặc điểm tình hình địa phương, đơn vị. Lãnh đạo, chỉ đạo toàn diện nhưng phải xác định các nhiệm vụ trọng tâm, trọng điểm, đột phá và lộ trình cụ thể trong từng giai đoạn để tập trung triển khai thực hiện bảo đảm kết quả.

**Hai là**, thường xuyên quan tâm xây dựng, tăng cường sự đoàn kết, thống nhất, dân chủ thật sự trong Đảng. Giữ vững sự đoàn kết, nhất trí cao trong nội bộ cấp ủy, ban thường vụ cấp ủy, lãnh đạo các ngành, địa phương, đơn vị trên cơ sở các nguyên tắc của Đảng. Trong lãnh đạo, chỉ đạo, điều hành phải không ngừng đổi mới tư duy, phương pháp, khả năng dự báo và tầm nhìn dài hạn, với quyết tâm cao, nỗ lực lớn, hành động quyết liệt; đồng thời, phải vừa kiên trì theo đuổi mục tiêu, vừa linh hoạt, sáng tạo trong tổ chức thực hiện.

**Ba là**, thực hiện nghiêm quy chế làm việc, các nguyên tắc tổ chức, sinh hoạt đảng, nhất là nguyên tắc tập trung dân chủ. Lãnh đạo, chỉ đạo cụ thể hóa và tổ chức thực hiện đường lối, chủ trương của Đảng, pháp luật của Nhà nước, bảo đảm tính thống nhất, đồng bộ, liên thông giữa quy định của Đảng và pháp luật của Nhà nước. Ban hành đồng bộ, kịp thời, đầy đủ các văn bản lãnh đạo, chỉ đạo toàn diện trên các lĩnh vực để tạo sự thống nhất trong quá trình thực hiện; kịp thời đề ra các chủ trương, giải pháp tháo gỡ khó khăn, vướng mắc trong công tác xây dựng Đảng.

**Bốn là**, tập trung xây dựng đội ngũ cán bộ các cấp, nhất là người đứng đầu đủ phẩm chất, năng lực và uy tín, ngang tầm nhiệm vụ. Nâng cao ý thức, trách nhiệm của từng cán bộ, đảng viên trong tu dưỡng, rèn luyện, nâng cao bản lĩnh chính trị, nhận thức sâu sắc về trách nhiệm trước Đảng, trước Nhân dân; tinh thần dám nghĩ, dám làm, dám chịu trách nhiệm, sự chủ động, sáng tạo, tiên phong, gương mẫu của đội ngũ cán bộ, nhất là cán bộ chủ chốt các cấp, các ngành.

**Năm là**, quán triệt sâu sắc quan điểm “Dân là gốc”, dựa vào Nhân dân để xây dựng Đảng; phải gần dân, sát dân, sâu sát cơ sở; những chủ trương, chính sách đề ra phải xuất phát từ thực tiễn và lợi ích, nguyện vọng chính đáng của Nhân dân; tăng cường xin ý kiến của Nhân dân tham gia đóng góp ý kiến xây dựng Đảng.

**Sáu là**, nâng cao hiệu lực, hiệu quả công tác kiểm tra, giám sát, thi hành kỷ luật của Đảng; kiên quyết, kiên trì đấu tranh phòng, chống tham nhũng, tiêu cực. Tăng cường kiểm tra, giám sát, thanh tra toàn diện trên các lĩnh vực từ công tác lãnh đạo, chỉ đạo đến khâu tổ chức thực hiện để kịp thời phát hiện, chấn chỉnh ngay những vi phạm từ khi mới phát sinh. Phát động các phong trào thi đua sôi nổi, rộng khắp để kịp thời phát hiện, biểu dương, khen thưởng và nhân rộng các điển hình, mô hình, cách làm mới, hiệu quả, các tập thể, cá nhân có thành tích xuất sắc.

## V- PHƯƠNG HƯỚNG, NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP CÔNG TÁC XÂY DỰNG ĐẢNG NHIỆM KỲ 2025 - 2030

Trong những năm tới, tình hình thế giới tiếp tục có những diễn biến phức tạp,

khó dự báo. Sự nghiệp cách mạng của Đảng và Nhân dân ta vẫn đứng trước nhiều khó khăn, thách thức như các mối đe dọa độc lập, chủ quyền, lợi ích chiến lược của đất nước, nhất là trên Biển Đông; vấn đề an ninh, biến đổi khí hậu, ô nhiễm môi trường, dịch bệnh, cạn kiệt tài nguyên, xu hướng già hoá dân số; tình trạng suy thoái, "tự diễn biến", "tự chuyển hoá" trong nội bộ; sự chống, phá quyết liệt của các thế lực thù địch, các tổ chức phản động... Tình hình nêu trên sẽ tác động mạnh, nhiều chiều đến công tác xây dựng, chỉnh đốn Đảng và đội ngũ cán bộ, đảng viên. Do vậy, công tác xây dựng Đảng trong những năm tới tiếp tục gặp nhiều khó khăn.

## **1. Phương hướng**

Kiên định, vận dụng và phát triển sáng tạo chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh; mục tiêu độc lập dân tộc gắn liền với chủ nghĩa xã hội và đường lối đổi mới của Đảng. Đẩy mạnh, nâng cao hiệu quả, tạo sự chuyển biến trong công tác xây dựng Đảng về chính trị, tư tưởng, đạo đức, tổ chức bộ máy, công tác cán bộ, tổ chức đảng đảng và đảng viên, kiểm tra, giám sát, đấu tranh phòng, chống tham nhũng, tiêu cực, công tác dân vận, đổi mới phương thức lãnh đạo, cầm quyền của Đảng; xây dựng Đảng bộ tỉnh thật sự trong sạch, vững mạnh.

Tiếp tục khẳng định vai trò lãnh đạo toàn diện của cấp ủy đối với hệ thống chính trị ở địa phương; khẳng định xây dựng Đảng là nhiệm vụ then chốt; tạo chuyển biến mạnh mẽ, rõ nét trong nhận thức và hành động xây dựng Đảng bộ tỉnh trong sạch, vững mạnh. Nâng cao năng lực lãnh đạo, sức chiến đấu của các tổ chức đảng và chất lượng đội ngũ cán bộ, đảng viên.

Kiên quyết đấu tranh ngăn chặn và đẩy lùi tình trạng suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống và những biểu hiện "tự diễn biến", "tự chuyển hóa" trong nội bộ. Đẩy mạnh đấu tranh phòng, chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực. Củng cố và nâng cao niềm tin của Nhân dân đối với cấp ủy, chính quyền. Làm tốt công tác bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng, bảo vệ chính trị nội bộ. Nâng cao chất lượng công tác kiểm tra, giám sát. Đẩy mạnh công tác dân vận của hệ thống chính trị; tăng cường mối quan hệ mật thiết giữa Đảng với Nhân dân.

## **2. Nhiệm vụ, giải pháp**

**2.1. Xây dựng Đảng về chính trị:** Ban Thường vụ Tỉnh ủy tập trung lãnh đạo, chỉ đạo tiếp tục đẩy mạnh tuyên truyền, phổ biến, quán triệt và triển khai thực hiện kịp thời hiệu quả các nghị quyết, chỉ thị của Trung ương; nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác điều tra, nắm bắt, định hướng dư luận xã hội. Tăng cường giáo dục lý luận chính trị, tuyên truyền các chủ trương, nghị quyết của Đảng; nắm chắc, định hướng dư luận xã hội, giải quyết những vấn đề bức xúc Nhân dân quan tâm. Đẩy mạnh nghiên cứu lý luận, tổng kết thực tiễn, góp phần hoàn thiện các chủ trương lãnh đạo, chỉ đạo của các cấp ủy, tổ chức đảng; kịp thời phát hiện, thay thế, xử lý nghiêm minh những cán bộ có biểu hiện suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, "tự diễn biến", "tự chuyển hóa". Chỉ đạo thực hiện nghiêm túc chế độ tự phê bình và phê bình trong sinh hoạt cấp ủy, chi bộ.



**2.2. Xây dựng Đảng về tư tưởng:** Lãnh đạo, chỉ đạo đổi mới mạnh mẽ nội dung, phương pháp công tác tư tưởng theo hướng chủ động, thiết thực, kịp thời và hiệu quả; nâng cao tính lãnh đạo, tính chiến đấu, tính giáo dục, tính thuyết phục trong tuyên truyền, học tập chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh, quan điểm, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước. Nắm chắc, dự báo đúng, định hướng chính xác, xử lý đúng đắn, kịp thời các vấn đề tư tưởng trong Đảng, trong xã hội, tạo sự thống nhất trong Đảng, đồng thuận trong xã hội; đề cao vai trò trách nhiệm của cấp ủy và người đứng đầu cấp ủy, chính quyền trong việc nắm bắt, giải quyết và báo cáo kịp thời về tình hình tư tưởng của cán bộ, đảng viên. Tiếp tục hoàn thiện mô hình tổ chức, đổi mới phương thức hoạt động, nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ và hiệu quả hoạt động của hệ thống tuyên giáo từ tỉnh đến cơ sở; duy trì công tác tuyên truyền, giáo dục nâng cao nhận thức trong cán bộ, đảng viên và Nhân dân, nhất là thế hệ trẻ. Tăng cường bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng, kiên quyết và thường xuyên đấu tranh phản bác các quan điểm sai trái, thù địch, cơ hội chính trị; đấu tranh, ngăn chặn, đẩy lùi sự suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, những biểu hiện "tự diễn biến", "tự chuyển hoá" trong nội bộ.

**2.3. Xây dựng Đảng về đạo đức:** Tiếp tục thực hiện có hiệu quả Nghị quyết Trung ương 4 (khóa XI, XII, XIII) về tăng cường xây dựng, chỉnh đốn Đảng gắn với đẩy mạnh học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh, các quy định về nêu gương và những điều đảng viên không được làm bằng những việc làm cụ thể, thiết thực, đồng bộ để ngăn chặn, đẩy lùi sự suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, những biểu hiện "tự diễn biến", "tự chuyển hóa" trong nội bộ. Phát huy vai trò tiên phong, gương mẫu, dám nghĩ, dám làm, dám chịu trách nhiệm của cán bộ, đảng viên; nâng cao ý thức tu dưỡng, rèn luyện, thực hiện nghiêm tự phê bình và phê bình; mỗi cán bộ, đảng viên là một tấm gương về đạo đức, thường xuyên "tự soi", "tự sửa", giữ gìn kỷ luật, kỷ cương, giữ vững đoàn kết, thống nhất trong Đảng. Thực hiện nghiêm các quy định về trách nhiệm nêu gương, chức vụ càng cao càng phải gương mẫu, trước hết là các đồng chí cấp ủy viên các cấp, người đứng đầu cấp ủy, cơ quan, đơn vị. Đẩy mạnh giáo dục đạo đức cách mạng, tạo ý thức tự giác rèn luyện phẩm chất, đạo đức gắn với hoàn thành nhiệm vụ được giao của cán bộ, đảng viên.

**2.4. Đổi mới, hoàn thiện tổ chức bộ máy và nâng cao hiệu quả hoạt động của hệ thống chính trị:** Tiếp tục chỉ đạo thực hiện có hiệu quả Nghị quyết số 18-NQ/TW ngày 25/10/2017 của Ban Chấp hành Trung ương về một số vấn đề tiếp tục đổi mới, sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả; Nghị quyết số 19-NQ/TW ngày 25/10/2017 về tiếp tục đổi mới hệ thống tổ chức quản lý, nâng cao chất lượng và hiệu quả hoạt động của các đơn vị sự nghiệp công lập. Nâng cao nhận thức, tạo sự thống nhất ý chí và hành động trong các cấp ủy, tổ chức đảng, nhất là người đứng đầu cấp ủy, chính quyền về đổi mới, sắp xếp tổ chức bộ máy và tinh giản biên chế gắn với cơ cấu lại, nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức. Đổi mới, sắp xếp tổ chức bộ máy

của hệ thống chính trị tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả, đáp ứng yêu cầu nâng cao năng lực lãnh đạo, cầm quyền của Đảng.

Thực hiện tinh giản biên chế gắn với cơ cấu lại đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức theo vị trí việc làm. Nghiên cứu, hoàn thiện cơ chế lựa chọn, đánh giá, sàng lọc khách quan để nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức. Thực hiện tốt công tác tư tưởng; giải quyết kịp thời chế độ, chính sách đối với các trường hợp ảnh hưởng do sắp xếp tổ chức bộ máy, tinh giản biên chế.

**2.5. Xây dựng tổ chức cơ sở đảng và nâng cao chất lượng đội ngũ đảng viên:** Thực hiện đồng bộ các giải pháp nâng cao năng lực lãnh đạo, sức chiến đấu của các tổ chức cơ sở đảng và chất lượng đội ngũ cán bộ, đảng viên; nâng cao chất lượng và thực hiện nghiêm quy chế làm việc của cấp ủy cơ sở. Kiện toàn tổ chức đảng phù hợp với việc sắp xếp tổ chức bộ máy trong hệ thống chính trị. Tiếp tục đổi mới nội dung, nâng cao chất lượng sinh hoạt cấp ủy, chi bộ; thường xuyên quan tâm củng cố các mặt hạn chế, yếu kém của tổ chức cơ sở đảng. Quan tâm phát triển đảng viên cả về số lượng và chất lượng; tăng cường kết nạp đảng viên trong đội ngũ công nhân lao động, nhất là trong các doanh nghiệp khu vực kinh tế tư nhân, trong học sinh, sinh viên và khu vực nông thôn; rà soát, sàng lọc đưa những đảng viên không còn đủ tư cách ra khỏi Đảng.

Tiếp tục đổi mới phong cách, lề lối làm việc của các cấp ủy, tổ chức đảng, cán bộ, đảng viên; thực hiện nghiêm Chỉ thị số 26-CT/TU ngày 02/6/2023 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về chấn chỉnh tác phong, lề lối làm việc và nâng cao trách nhiệm trong thực thi nhiệm vụ đáp ứng yêu cầu trong tình hình mới; xây dựng tác phong làm việc khoa học, tập thể, dân chủ, bám sát thực tiễn, nói, viết đi đôi với làm; phát huy vai trò nêu gương của người đứng đầu cấp ủy, chính quyền các cấp trong thực hiện nhiệm vụ.

**2.6. Công tác cán bộ và bảo vệ chính trị nội bộ:** Tập trung lãnh đạo xây dựng và nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, đặc biệt là cán bộ lãnh đạo, quản lý các cấp và người đứng đầu các cơ quan, đơn vị, địa phương ngang tầm nhiệm vụ. Rà soát, bố trí, sắp xếp, điều động, luân chuyển cán bộ để đào tạo, bồi dưỡng cán bộ; xây dựng quy hoạch cán bộ nhiệm kỳ 2030-2035; việc đánh giá, đề bạt, bổ nhiệm cán bộ phải căn cứ vào kết quả thực hiện nhiệm vụ, sản phẩm cụ thể trong quá trình công tác; chú trọng quan tâm sắp xếp, điều động đối với cán bộ, nhất là người đứng đầu đã giữ chức vụ quá 2 nhiệm kỳ ở một cơ quan, đơn vị, thực hiện nghiêm chuyển đổi đối với các vị trí công tác nhạy cảm, dễ phát sinh tham nhũng, tiêu cực để phòng ngừa. Thực hiện tốt việc kiểm soát quyền lực trong công tác cán bộ, chống chạy chức, chạy quyền. Kiên quyết đấu tranh với các biểu hiện tiêu cực trong công tác cán bộ. Xử lý nghiêm minh, đồng bộ kỷ luật đảng, kỷ luật hành chính và xử lý bằng pháp luật đối với cán bộ có vi phạm, kể cả khi đã chuyển công tác hoặc nghỉ hưu.

Thực hiện nghiêm túc các quy định về bảo vệ chính trị nội bộ và thực hiện đầy đủ, kịp thời chế độ, chính sách đối với cán bộ. Kiên quyết phòng, chống các

biểu hiện bè phái, "lợi ích nhóm" và lợi dụng các phương tiện thông tin đại chúng để xuyên tạc sự thật, kích động, gây rối, chia rẽ làm mất đoàn kết nội bộ.

**2.7. Công tác kiểm tra, giám sát, kỷ luật đảng:** Tăng cường công tác kiểm tra, giám sát và thi hành kỷ luật trong Đảng. Chú trọng nâng cao chất lượng các cuộc kiểm tra, giám sát. Thực hiện tốt phương châm "*giám sát phải mở rộng, kiểm tra có trọng tâm, trọng điểm*"; chú trọng giám sát để nhắc nhở, cảnh báo, chủ động phòng ngừa vi phạm. Tăng cường số lượng các cuộc kiểm tra, giám sát, rút ngắn thời gian kiểm tra; tập trung kiểm tra, giám sát những lĩnh vực dễ phát sinh vi phạm; đẩy mạnh kiểm tra chuyên đề, kiểm tra khi có dấu hiệu vi phạm đối với các tổ chức đảng, đảng viên; kiểm tra, giám sát người đứng đầu các cấp; đồng thời, chỉ đạo tăng cường rà soát, tránh chông chéo trong công tác kiểm tra, giám sát, thanh tra. Quan tâm củng cố, kiện toàn ủy ban kiểm tra các cấp; tăng cường luân chuyển, đào tạo, bồi dưỡng cán bộ kiểm tra của Đảng đáp ứng yêu cầu công tác kiểm tra, giám sát trong tình hình mới.

**2.8. Công tác dân vận và mối quan hệ mật thiết giữa Đảng với Nhân dân, dựa vào Nhân dân để xây dựng Đảng:** Đổi mới, nâng cao hiệu quả công tác tác dân vận của hệ thống chính trị gắn với chức năng, nhiệm vụ của từng cơ quan, tổ chức, nhất là công tác dân vận chính quyền. Tăng cường thực hiện Quy chế dân chủ ở cơ sở, phát huy quyền làm chủ của Nhân dân. Đẩy mạnh phong trào thi đua "Dân vận khéo"; xây dựng, nhân rộng các mô hình, điển hình dân vận khéo trên các lĩnh vực, "Chính quyền xã, phường, thị trấn thân thiện", "Công an xã, phường, thị trấn tận tụy, gần bó, thân thiện, vì Nhân dân phục vụ". Tăng cường trách nhiệm giải trình, tiếp xúc, đối thoại trực tiếp của người đứng đầu cấp ủy, chính quyền các cấp với Nhân dân. Nâng cao chất lượng công tác tham mưu của hệ thống dân vận các cấp trong thực hiện nhiệm vụ chính trị của địa phương.

**2.9. Công tác đấu tranh phòng, chống tham nhũng, tiêu cực:** Tăng cường sự lãnh đạo của các cấp ủy, quản lý của Nhà nước đối với công tác phòng, chống tham nhũng, tiêu cực. Trong đó, chỉ đạo nâng cao vai trò, hiệu quả hoạt động của Ban Chỉ đạo phòng, chống tham nhũng, tiêu cực tỉnh trong công tác chỉ đạo, tham mưu về phòng, chống tham nhũng, tiêu cực trên địa bàn; chú trọng công tác lãnh đạo, chỉ đạo hoàn thiện thể chế quản lý ở địa phương nhằm phòng ngừa tham nhũng, tiêu cực, nhất là việc lợi dụng kẽ hở của cơ chế quản lý, cơ chế đặc thù để trục lợi cá nhân, lợi ích nhóm. Kiên quyết đấu tranh, xử lý nghiêm các hành vi tham nhũng, tiêu cực, bảo đảm không có vùng cấm, không có ngoại lệ; mọi sai phạm tham nhũng, tiêu cực đều phải xử lý nghiêm nhằm củng cố niềm tin của Nhân dân đối với Đảng và chính quyền các cấp. Kịp thời xem xét, xử lý trách nhiệm người đứng đầu cơ quan, đơn vị để xảy ra tham nhũng, tiêu cực theo đúng quy định của Đảng, pháp luật của Nhà nước.

**2.10. Đổi mới phương thức lãnh đạo, cầm quyền của Đảng:** Nâng cao năng lực dự báo, tư duy, tầm nhìn trong hoạch định đường lối, chính sách, ban hành văn bản, năng lực thể chế hóa, cụ thể hóa, lãnh đạo tổ chức thực hiện đường lối, chủ

trương, nghị quyết của Đảng. Tăng cường khảo sát, nắm tình hình thực tế trước khi thảo luận, ban hành các văn bản lãnh đạo của cấp ủy; đề cao trách nhiệm của các đồng chí cấp ủy viên trong việc thảo luận, quyết định các vấn đề của tập thể và trong chỉ đạo thực hiện nhiệm vụ ở các lĩnh vực, địa phương được phân công phụ trách. Nâng cao chất lượng công tác lãnh đạo chính quyền và các cơ quan tư pháp. Đổi mới phương thức lãnh đạo của Đảng đối với mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội; bảo đảm nguyên tắc tập trung dân chủ, cụ thể hóa tập thể lãnh đạo, cá nhân phụ trách, đề cao trách nhiệm người đứng đầu.

Nêu cao tính tiên phong, gương mẫu của đảng viên, phát huy vai trò nêu gương của đội ngũ cán bộ, đảng viên, nhất là cán bộ lãnh đạo, quản lý và cấp ủy viên các cấp trong thực hiện nhiệm vụ. Xác định và lựa chọn nhiệm vụ trọng tâm để tập trung lãnh đạo, chỉ đạo đạt kết quả trong từng giai đoạn cụ thể. Tăng cường đôn đốc, hướng dẫn, kiểm tra việc thực hiện các chỉ thị, nghị quyết của Đảng. Kịp thời sơ kết, tổng kết, rút kinh nghiệm trong quá trình lãnh đạo thực hiện nhiệm vụ. Đẩy mạnh cải cách hành chính trong Đảng, góp phần giảm chi phí, giải quyết kịp thời công việc, ngăn ngừa tham nhũng, lãng phí, tiêu cực trong thực thi nhiệm vụ.

### **3. Nhiệm vụ trọng tâm và giải pháp đột phá**

Từ thực tế công tác lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện công tác xây dựng Đảng nhiệm kỳ 2020 - 2025, Tỉnh ủy Bắc Giang đề ra nhiệm vụ trọng tâm, giải pháp đột phá trong công tác xây dựng Đảng trong nhiệm kỳ 2025 - 2030 như sau:

#### **3.1. Hai nhiệm vụ trọng tâm:**

(1) Tiếp tục đấu tranh ngăn chặn, đẩy lùi sự suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, những biểu hiện “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa” trong nội bộ.

(2) Xây dựng tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị bảo đảm tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả. Xây dựng đội ngũ cán bộ các cấp, nhất là cán bộ lãnh đạo, quản lý các cấp đủ phẩm chất, trình độ, năng lực thực tiễn và uy tín, đáp ứng yêu cầu, nhiệm vụ trong giai đoạn mới.

#### **3.2. Ba giải pháp đột phá:**

(1) Xây dựng và ban hành đồng bộ, thống nhất hệ thống các văn bản về công tác xây dựng Đảng.

(2) Siết chặt kỷ luật, kỷ cương đi đôi với tạo môi trường, điều kiện để thúc đẩy đổi mới, sáng tạo; có cơ chế rõ ràng, cụ thể về khuyến khích và bảo vệ cán bộ dám nghĩ, dám làm, dám chịu trách nhiệm, dám đột phá vì lợi ích chung.

(3) Đẩy mạnh công tác đấu tranh phòng, chống quan liêu, tham nhũng, lãng phí, tiêu cực.

*(có Phụ lục mô hình, cách làm hiệu quả và danh mục các văn bản lãnh đạo, chỉ đạo trong công tác xây dựng Đảng; các Biểu thống kê số liệu kèm theo Báo cáo)*

Trên đây là Báo cáo Tổng kết công tác xây dựng Đảng nhiệm kỳ 2020 - 2025; phương hướng, nhiệm vụ công tác nhiệm kỳ 2025 – 2030 của Đảng bộ tỉnh; Tỉnh ủy Bắc Giang trân trọng báo cáo Bộ Chính trị, Ban Bí thư, Tiểu ban Điều lệ Đảng Đại hội XIV của Đảng và Ban Tổ chức Trung ương.

Nơi nhận:

- Bộ Chính trị, Ban Bí thư (*báo cáo*),
- Ban Tổ chức Trung ương (*báo cáo*),
- Tiểu ban Điều lệ Đảng Đại hội XIV (*báo cáo*),
- Các ban, cơ quan thuộc Tỉnh ủy,
- Các đảng đoàn, ban cán sự đảng,
- Các huyện ủy, thị ủy, thành ủy, ĐUTT Tỉnh ủy,
- Các đồng chí Tỉnh ủy viên,
- Lưu Văn phòng Tỉnh ủy.

**T/M TỈNH ỦY  
PHÓ BÍ THƯ**



**Lê Thị Thu Hồng**

**PHỤ LỤC 01****mô hình, cách làm hiệu quả trong công tác xây dựng Đảng  
nhiệm kỳ 2020 – 2025 ở Đảng bộ tỉnh***(kèm theo Báo cáo số 536-BC/TU ngày 12/3/2024 của Tỉnh ủy)*

-----

**1. Công tác xây dựng Đảng về chính trị được chú trọng thực hiện; nâng cao hiệu quả công tác đấu tranh phản bác các quan điểm, sai trái, thù địch, bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng**

Thực hiện Nghị quyết số 35-NQ/TW ngày 22/10/2018 của Bộ Chính trị về “Tăng cường bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng, đấu tranh phản bác các quan điểm sai trái, thù địch trong tình hình mới”, Ban Thường vụ Tỉnh ủy đã ban hành Đề án số 01-ĐA/TU ngày 20/7/2021 về “Nâng cao hiệu quả công tác đấu tranh phản bác các quan điểm, sai trái, thù địch, bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng giai đoạn 2021-2025”, Chỉ thị số 21-CT/TU ngày 16/01/2023 về “Nâng cao ý thức trách nhiệm của cấp ủy, chính quyền, cán bộ, đảng viên, chiến sỹ lực lượng vũ trang trong việc sử dụng Internet, mạng xã hội” để triển khai thực hiện trong Đảng bộ tỉnh. Đã chỉ đạo phát hành hơn 100.000 tờ gấp tuyên truyền về Chỉ thị số 21-CT/TU đến cán bộ, đảng viên, công chức, viên chức và chiến sỹ lực lượng vũ trang trong toàn tỉnh; thành lập và thường xuyên kiện toàn, bồi dưỡng, tập huấn, nâng cao chất lượng hoạt động của Tổ phản ứng nhanh, Nhóm chuyên gia, Tổ giúp việc. Chỉ đạo tổ chức sơ kết 5 năm thực hiện Nghị quyết số 35-NQ/TW và 02 năm triển khai thực hiện Đề án số 01-ĐA/TU của Ban Thường vụ Tỉnh ủy; kết quả, từ đầu nhiệm kỳ đến nay, các lực lượng đấu tranh đã viết và đăng tải gần 900 bài viết đấu tranh phản bác các quan điểm, sai trái, thù địch, bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng trên các báo, trang tin điện tử của tỉnh, góp phần thực hiện tốt công tác xây dựng Đảng về chính trị trong Đảng bộ tỉnh.

**2. Công tác xây dựng Đảng về tư tưởng được quan tâm thực hiện; chỉ đạo công tác tổng kết thực tiễn, nghiên cứu lý luận để rút ra bài học kinh nghiệm, luận cứ khoa học, cơ sở thực tiễn cho các cấp ủy đảng hoạch định chủ trương, quan điểm lãnh đạo, chỉ đạo, xây dựng các cơ chế, chính sách phù hợp, thúc đẩy phát triển địa phương, cơ quan, đơn vị.**

Ban Thường vụ Tỉnh ủy đã ban hành Kế hoạch số 54-KH/TU ngày 13/5/2022 về tổ chức nghiên cứu, tổng kết thực tiễn trên một số lĩnh vực của tỉnh từ nay đến năm 2025, trong đó, chỉ đạo tập trung nghiên cứu, tổng kết thực tiễn vào 06 nội dung. Các huyện ủy, thành ủy, đảng ủy trực thuộc Tỉnh ủy xây dựng kế hoạch nghiên cứu, tổng kết thực tiễn, với tổng số 31 chuyên đề nghiên cứu, tổng kết thực tiễn đến 2025; đồng thời, chỉ đạo các chi, đảng bộ cơ sở, cơ quan, đơn vị lựa chọn từ 01 đến 02 nội dung để tổng kết thực tiễn, rút ra bài học kinh nghiệm, luận cứ khoa học, cơ sở thực tiễn để các cấp ủy đảng hoạch định chủ trương, quan điểm lãnh đạo, chỉ đạo, xây dựng các cơ chế, chính sách phù hợp, thúc đẩy phát triển địa phương, cơ quan, đơn vị.

Giai đoạn 2022-2025, Ban Thường vụ Tỉnh ủy chỉ đạo nghiên cứu, tổng kết thực tiễn 06 nội dung: (1) Quá trình lãnh đạo, chỉ đạo và thực hiện công tác phát triển đảng

viên và xây dựng tổ chức đảng trong doanh nghiệp ngoài khu vực nhà nước trên địa bàn tỉnh từ năm 2010 đến nay. Bài học kinh nghiệm và đề xuất một số giải pháp trong thời gian tới; (2) Quá trình lãnh đạo, chỉ đạo nâng cao chất lượng học tập chính trị, tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh gắn với chống biểu hiện suy thoái, tự diễn biến, tự chuyển hóa trong cán bộ, đảng viên trên địa bàn tỉnh từ năm 2010 đến nay. Bài học kinh nghiệm và đề xuất một số nhiệm vụ, giải pháp trong thời gian tới; (3) Quá trình lãnh đạo, chỉ đạo và thực hiện xây dựng kết cấp hạ tầng (công nghiệp, đô thị, giao thông...) trên địa bàn tỉnh từ năm 2010 đến nay. Bài học kinh nghiệm và đề xuất một số nhiệm vụ, giải pháp trong thời gian tới; (4) Quá trình lãnh đạo, chỉ đạo và thực hiện công tác đào tạo, sử dụng nguồn nhân lực của tỉnh Bắc Giang từ năm 2010 đến nay. Bài học kinh nghiệm và đề xuất một số giải pháp quan trọng trong đào tạo, sử dụng, phát huy nguồn nhân lực chất lượng cao phục vụ sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa của tỉnh trong thời gian tới; (5) Quá trình lãnh đạo, chỉ đạo phát huy sức mạnh đại đoàn kết toàn dân trong tham gia thực hiện các nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội tỉnh Bắc Giang từ năm 2010 đến nay. Bài học kinh nghiệm và đề xuất một số giải pháp trong thời gian tới; (6) Quá trình lãnh đạo, chỉ đạo và thực hiện xây dựng văn hóa, con người Bắc Giang từ năm 2010 đến nay. Bài học kinh nghiệm và đề xuất một số nhiệm vụ, giải pháp trong thời gian tới.

**Huyện ủy Yên Thế** chỉ đạo nghiên cứu, tổng kết thực tiễn **04** nội dung: (1) Phát huy vai trò của nhân dân trong thực hiện nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội của địa phương, giai đoạn 2011-2020; (2) Tổng kết 10 năm thực hiện Chương trình nâng cao chất lượng sản xuất nông - lâm nghiệp hàng hóa, giai đoạn 2011-2020 trên địa bàn huyện Yên Thế; (3) Tổng kết 10 năm thực hiện Kế hoạch nâng cao chất lượng tổ chức cơ sở đảng và đội ngũ cán bộ, đảng viên trong Đảng bộ huyện, giai đoạn 2011-2020; (4) Tổng kết 10 năm thực hiện Chương trình phát triển kết cấu hạ tầng kinh tế - xã hội, giai đoạn 2011-2020.

**Thành ủy Bắc Giang** chỉ đạo nghiên cứu, tổng kết thực tiễn **02** nội dung: (1) Nghiên cứu, tổng kết quá trình lãnh đạo, chỉ đạo và thực hiện nhiệm vụ nâng cao chất lượng công tác xây dựng Đảng, hoạt động của MTTQ và các tổ chức chính trị xã hội thành phố từ năm 2010 đến nay; (2) Nghiên cứu, tổng kết quá trình lãnh đạo, chỉ đạo và thực hiện việc quản lý, quy hoạch và phát triển thành phố Bắc Giang theo hướng đô thị xanh - thông minh từ năm 2010 đến nay.

**Thị ủy Việt Yên** chỉ đạo tổng kết thực tiễn, nghiên cứu lý luận về “Vai trò của MTTQ và các tổ chức chính trị - xã hội đối với công tác GPMB trên địa bàn thị xã Việt Yên”.

**Huyện ủy Yên Dũng** chỉ đạo nghiên cứu, tổng kết quá trình lãnh đạo, chỉ đạo xây dựng nông thôn mới, gắn với cơ cấu lại ngành nông nghiệp, từ năm 2015 đến nay. Bài học kinh nghiệm và đề xuất một số giải pháp trong thời gian tới.

**Đảng ủy Khối doanh nghiệp tỉnh** chỉ đạo nghiên cứu, tổng kết về quá trình lãnh đạo, chỉ đạo, thực hiện công tác phát triển đảng viên và xây dựng tổ chức đảng trong doanh nghiệp ngoài khu vực nhà nước trên địa bàn tỉnh từ năm 2010 đến nay; bài học kinh nghiệm và đề xuất một số giải pháp trong thời gian tới.

**3. Các cấp ủy, tổ chức đảng trong Đảng bộ tỉnh thường xuyên thực hiện có hiệu quả công tác xây dựng Đảng về đạo đức; xây dựng, chỉnh đốn Đảng và hệ thống chính trị, ngăn chặn, đẩy lùi suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối**

**sống, biểu hiện "tự diễn biến", "tự chuyển hóa" trong nội bộ, gắn với đẩy mạnh học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh**

Ban Thường vụ Tỉnh ủy chỉ đạo các huyện ủy, thành ủy, đảng ủy trực thuộc Tỉnh ủy chỉ đạo các cấp ủy, tổ chức đảng thực hiện nghiêm việc kiểm điểm, tự phê bình và phê bình trong sinh hoạt cấp ủy, chi bộ, gắn với thực hiện Kết luận số 21-KL/TW ngày 25/10/2021 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XIII về đẩy mạnh xây dựng, chỉnh đốn Đảng và hệ thống chính trị; kiên quyết ngăn chặn, đẩy lùi, xử lý nghiêm cán bộ, đảng viên suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, biểu hiện "tự diễn biến", "tự chuyển hóa"; Kết luận số 01-KL/TU ngày 18/5/2021 của Bộ Chính trị về tiếp tục thực hiện Chỉ thị số 05-CT/TW của Bộ Chính trị. Ban Thường vụ Tỉnh ủy ban hành Chỉ thị số 10-CT/TU ngày 30/8/2021 về nâng cao chất lượng kiểm điểm, tự phê bình và phê bình các biểu hiện suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, "tự diễn biến", "tự chuyển hóa" trong sinh hoạt cấp ủy, chi bộ; theo đó chỉ đạo trong sinh hoạt cấp ủy, chi bộ hằng tháng, mỗi đảng viên phải tự đối chiếu với 27 biểu hiện suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, những biểu hiện "tự diễn biến", "tự chuyển hóa" để tự giác kiểm điểm, nhận diện bằng hình thức phù hợp. Hằng quý, các chi bộ sinh hoạt chuyên đề để kiểm điểm những đảng viên có biểu hiện vi phạm vào 27 biểu hiện suy thoái (nếu có); đảng ủy cơ sở tự kiểm điểm tập thể, tự phê bình về việc thực hiện Kết luận số 21-KL/TW và Kết luận số 01-KL/TW.

Từ năm 2021 đến nay, Ban Thường vụ Tỉnh ủy đã xem xét, gợi ý, chỉ đạo kiểm điểm, làm rõ trách nhiệm đối với **16** tập thể, **84** cá nhân có hạn chế, khuyết điểm (*Năm 2021, Ban Thường vụ Tỉnh ủy gợi ý kiểm điểm 06 tập thể, 26 cá nhân diện Ban Thường vụ Tỉnh ủy quản lý. 6 tháng đầu năm 2022, Ban Thường vụ Tỉnh ủy đã gợi ý kiểm điểm với 34 cá nhân cán bộ diện Ban Thường vụ Tỉnh ủy quản lý. Năm 2022, Ban Thường vụ Tỉnh ủy đã gợi ý kiểm điểm đối với 07 tập thể và 15 cá nhân. Năm 2023 Ban Thường vụ Tỉnh ủy đã gợi ý kiểm điểm đối với 03 tập thể và 09 cá nhân*). Các huyện ủy, thành ủy, đảng ủy trực thuộc Tỉnh ủy đã gợi ý kiểm điểm đối với tập thể, cá nhân theo thẩm quyền. Nhìn chung, việc thực hiện chế độ tự phê bình và phê bình trong sinh hoạt cấp ủy, chi bộ và kiểm điểm, đánh giá cuối năm đã đi vào nền nếp; tạo sự chuyển biến rõ trong nhận thức và hành động của đội ngũ cán bộ, đảng viên, góp phần ngăn chặn, đẩy lùi suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, "tự diễn biến", "tự chuyển hóa" trong nội bộ.

#### **4. Công tác tổ chức xây dựng Đảng có nhiều đổi mới, hiệu quả**

**4.1- Đánh giá cán bộ được thực hiện nghiêm túc, nền nếp, thực chất hơn:** Các cấp ủy, tổ chức đảng, cơ quan, đơn vị đã chú trọng làm tốt công tác đánh giá trước khi quy hoạch, bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, giới thiệu ứng cử, luân chuyển, điều động cán bộ. Công tác kiểm điểm, đánh giá cán bộ 06 tháng đầu năm; đánh giá, xếp loại cán bộ cuối năm, trước khi hết nhiệm kỳ bầu cử và bổ nhiệm được quan tâm chỉ đạo thực hiện nền nếp, dân chủ, khách quan, có đổi mới. Đối với đánh giá, xếp loại cán bộ hằng năm, thực hiện nghiêm túc việc gợi ý kiểm điểm sâu đối với các tập thể, cá nhân theo phân cấp (*từ năm 2021 đến nay, các cấp ủy cấp trên gợi ý kiểm điểm 237 tập thể, 487 cá nhân*); xác định rõ trách nhiệm của người đứng đầu trong nhận xét, đánh giá cán bộ dưới quyền; thực hiện nghiêm túc việc lấy phiếu đánh giá của công chức, viên chức nơi công tác đối với cán bộ lãnh đạo, quản lý trước khi tổ chức hội nghị kiểm điểm tập thể, cá nhân hằng năm; tỷ lệ cán bộ lãnh đạo, quản lý các cấp



xếp loại Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ hằng năm đều dưới 20% theo quy định.

**4.2- Công tác quy hoạch cán bộ được thực hiện bảo đảm theo đúng quy định, hướng dẫn, góp phần tạo nguồn cán bộ trong tỉnh đáp ứng yêu cầu trước mắt và lâu dài:** Ngay sau khi Trung ương ban hành văn bản, hướng dẫn về xây dựng quy hoạch cán bộ lãnh đạo quản lý các cấp đầu nhiệm kỳ 2020-2025; Ban Thường vụ Tỉnh ủy ban hành Kế hoạch số 49-KH/TU ngày 25/02/2022; Hướng dẫn số 01-HD/TU ngày 28/02/2022; Đề án số 12-ĐA/TU ngày 29/3/2022 về công tác quy hoạch cán bộ đề lãnh đạo, chỉ đạo triển khai tổ chức thực hiện đồng bộ trong toàn tỉnh. Với tinh thần chủ động, tích cực, quyết tâm cao, Ban Thường vụ Tỉnh ủy chỉ đạo công tác rà soát, bổ sung quy hoạch nhiệm kỳ 2020-2025, 2021-2026, xây dựng quy hoạch cán bộ lãnh đạo, quản lý nhiệm kỳ 2025-2030, 2026-2031 theo phân cấp; Bắc Giang là một trong những tỉnh hoàn thành sớm nhất quy hoạch cán bộ ở cả 03 cấp (*hoàn thành trong tháng 5/2022*), bảo đảm đủ số lượng, chất lượng, cơ cấu theo yêu cầu, được giới thiệu, biểu quyết tại các hội nghị với số phiếu tập trung cao, góp phần tạo nguồn cán bộ lãnh đạo, quản lý các cấp trong tỉnh đáp ứng yêu cầu trước mắt và lâu dài.

**4.3- Công tác bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, luân chuyển, điều động và giới thiệu cán bộ ứng cử được thực hiện nghiêm túc, đúng quy trình, hướng dẫn, bảo đảm khách quan, dân chủ, công khai, tạo sự đồng thuận cao:** Các cấp ủy, tổ chức đảng và tập thể lãnh đạo cơ quan, đơn vị đã lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện nghiêm túc việc bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, giới thiệu cán bộ ứng cử; xem xét, quyết định dân chủ, khách quan; xuất phát từ yêu cầu, nhiệm vụ chính trị; bảo đảm sự ổn định, kế thừa, phát triển; nâng cao chất lượng và hiệu quả hoạt động của cơ quan, đơn vị, trên cơ sở phát huy đầy đủ trách nhiệm và quyền hạn của từng thành viên lãnh đạo, nhất là trách nhiệm của người đứng đầu. Việc thực hiện khảo sát cán bộ trước khi bổ nhiệm, giới thiệu cán bộ ứng cử các chức danh lãnh đạo, quản lý đã tạo chuyển biến tích cực, mạnh mẽ trong đổi mới công tác cán bộ; bảo đảm lựa chọn được người xứng đáng, nổi trội, có uy tín trong đội ngũ cán bộ của cơ quan, đơn vị; khắc phục tình trạng thực hiện công tác cán bộ đúng quy trình, quy định nhưng bố trí chưa đúng người, đúng việc.

Việc bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, giới thiệu cán bộ ứng cử có sự tham gia ý kiến của nhiều cơ quan liên quan đã kịp thời phát hiện được những vấn đề có liên quan đến cán bộ, giúp công tác cán bộ được chặt chẽ, đầy đủ, toàn diện hơn, bảo đảm bổ nhiệm cán bộ "*đúng người, đúng việc*". Trong quá trình thực hiện quy trình nhân sự, nếu phát hiện những vấn đề có liên quan đều được xem xét thận trọng, kỹ lưỡng, trước khi cấp có thẩm quyền quyết định.

Kết quả, từ đầu nhiệm kỳ 2020-2025 đến nay, Ban Thường vụ Tỉnh ủy đã quyết định bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, giới thiệu cán bộ ứng cử đối với 148 cán bộ diện Ban Thường vụ Tỉnh ủy quản lý. Các sở, ban, ngành, đoàn thể cấp tỉnh đã quyết định bổ nhiệm, bổ nhiệm lại đối với 249 cán bộ thuộc thẩm quyền. Ban thường vụ các huyện ủy, thành ủy đã quyết định bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, giới thiệu ứng cử đối với 602 cán bộ thuộc thẩm quyền. Cán bộ được bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, giới thiệu ứng cử đều được kết luận về tiêu chuẩn chính trị theo quy định và bảo đảm dân chủ, khách quan, góp phần tạo sự ổn định và phát triển trong đội ngũ cán bộ lãnh đạo, quản lý các cấp của tỉnh.

**4.4- Công tác nâng tỷ lệ trưởng thôn là đảng viên được quan tâm chỉ đạo thực hiện:** Ban Thường vụ Tỉnh ủy ban hành Chỉ thị số 14-CT/TU ngày 30/9/2021 về

nâng tỷ lệ đảng viên trong đội ngũ trưởng thôn, bản, tổ dân phố để chỉ đạo các cấp ủy, tổ chức đảng trong Đảng bộ tỉnh triển khai thực hiện. Bên cạnh đó, Ban Thường vụ Tỉnh ủy đã ban hành văn bản chỉ đạo đại hội chi bộ trực thuộc đảng ủy cơ sở và bầu cử trưởng thôn nhiệm kỳ 2022-2025; trong đó chỉ đạo ban thường vụ các huyện ủy, thành ủy ban hành kế hoạch chỉ đạo đại hội chi bộ trực thuộc đảng ủy cơ sở gắn với bầu cử trưởng thôn; xác định thống nhất ngày bầu cử trưởng thôn nhiệm kỳ 2022-2025 ở địa phương mình; UBND huyện, thành phố ban hành văn bản hướng dẫn bầu trưởng thôn nhiệm kỳ 2022-2025; Ủy ban Mặt trận Tổ quốc huyện, thành phố ban hành hướng dẫn hiệp thương nhân sự bầu cử trưởng thôn; chỉ đạo đảng ủy các xã, phường, thị trấn xây dựng kế hoạch thực hiện và tổ chức quán triệt, triển khai kế hoạch đến cán bộ, đảng viên và quần chúng Nhân dân.

Các huyện ủy, thành ủy đã chỉ đạo đảng ủy các xã, phường, thị trấn gắn việc chuẩn bị nhân sự chi ủy, bí thư, phó bí thư chi bộ với việc chuẩn bị nhân sự bầu trưởng thôn; định hướng cơ cấu phó bí thư chi bộ làm trưởng thôn; trong đó tập trung chỉ đạo chi bộ thôn lựa chọn đảng viên có uy tín, năng lực để giới thiệu bầu trưởng thôn; ở những nơi khó khăn về nhân sự bầu trưởng thôn là đảng viên, bố trí bí thư chi bộ đồng thời làm trưởng thôn; ở thôn có ít đảng viên, đặc biệt khó khăn về nhân sự trưởng thôn là đảng viên thì chuẩn bị nhân sự trưởng thôn là quần chúng có uy tín, đủ tiêu chuẩn, điều kiện vào Đảng để bầu trưởng thôn...

Các đồng chí bí thư huyện ủy, thành ủy chịu trách nhiệm trước Ban Thường vụ Tỉnh ủy về việc lãnh đạo, chỉ đạo nâng tỷ lệ trưởng thôn là đảng viên; kết quả trên là một trong những tiêu chí để đánh giá, chấm điểm đảng bộ, ban thường vụ cấp ủy huyện, thành phố hằng năm; đồng thời để xem xét, đánh giá, chấm điểm, xếp loại người đứng đầu địa phương hằng năm. Bằng các biện pháp chỉ đạo quyết liệt, đến nay tỷ lệ đảng viên trong đội ngũ trưởng thôn, bản, tổ dân phố toàn tỉnh đạt **94,8%**, tăng **17,2%** so với trước khi thực hiện Chỉ thị số 14-CT/TU và hoàn thành sớm so với mục tiêu Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ XIX, nhiệm kỳ 2020-2025 đề ra (*phấn đấu tỷ lệ trưởng thôn là đảng viên đến năm 2025 đạt 90%*); góp phần bảo đảm vai trò hạt nhân chính trị, lãnh đạo toàn diện của chi bộ đối với hoạt động của thôn, bản, tổ dân phố.

**4.5- Công tác xây dựng và thực hiện kế hoạch khắc phục những hạn chế, yếu kém qua kiểm điểm, đánh giá, xếp loại hằng năm đi vào nề nếp:** Hằng năm, Ban Thường vụ Tỉnh ủy chỉ đạo các cấp ủy, tổ chức đảng căn cứ kết quả đánh giá, xếp loại chất lượng tổ chức đảng, đảng viên tiến hành rà soát, xác định rõ những mặt còn tồn tại, hạn chế của địa phương, cơ quan, đơn vị; những tồn tại, hạn chế được cấp ủy cấp trên chỉ ra hoặc gợi ý kiểm điểm (nếu có) để xây dựng kế hoạch khắc phục, đề ra các chỉ tiêu, nhiệm vụ, giải pháp cụ thể, phấn đấu xây dựng tổ chức đảng hoàn thành tốt nhiệm vụ trở lên. Việc khắc phục những hạn chế, yếu kém được tiến hành theo đúng phương châm: *Các cấp ủy, tổ chức đảng tự khắc phục là chính, có sự chỉ đạo, hướng dẫn của cấp ủy cấp trên trực tiếp*. Đồng thời, phát huy vai trò, trách nhiệm của đồng chí cấp ủy viên cấp trên trực tiếp trong chỉ đạo khắc phục hạn chế, yếu kém của tổ chức đảng cấp dưới được phân công phụ trách. Các cấp ủy định kỳ kiểm điểm, đánh giá, rút kinh nghiệm và đề ra giải pháp thực hiện trong thời gian tới; kết quả việc khắc phục những tồn tại, hạn chế là một trong những tiêu chí để đánh giá, xếp loại đối với tập thể, cá nhân hằng năm. Các cấp ủy cấp huyện thành lập các tổ công tác tiến hành kiểm tra, thẩm định kế hoạch khắc phục tồn tại, hạn

chế của các chi, đảng bộ cơ sở trực thuộc; định kỳ 06 tháng tiến hành sơ kết, đánh giá rút kinh nghiệm từ đó đề ra các giải pháp khắc phục trong thời gian tới. Kết quả, hằng năm có trên 80% những hạn chế, yếu kém đã chỉ ra được khắc phục.

### **5. Công tác kiểm tra, giám sát có trọng tâm, trọng điểm; chất lượng công tác kiểm tra, giám sát, thi hành kỷ luật trong Đảng bộ tỉnh được nâng lên**

Tỉnh ủy ban hành Nghị quyết số 109-NQ/TU ngày 08/6/2021 về tăng cường và nâng cao chất lượng công tác kiểm tra, giám sát, thi hành kỷ luật của Đảng trong Đảng bộ tỉnh giai đoạn 2021-2025 và những năm tiếp theo; Ban Thường vụ Tỉnh ủy ban hành các Quy chế phối hợp giữa Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy với các ban cán sự đảng, đảng đoàn, các cơ quan, ban, ngành. Chỉ đạo cấp ủy và ủy ban kiểm tra các cấp xây dựng và triển khai thực hiện kế hoạch lãnh đạo và thực hiện nhiệm vụ kiểm tra, giám sát hằng năm bảo đảm phương châm “*giám sát phải mở rộng, kiểm tra có trọng tâm, trọng điểm*”; tập trung vào những lĩnh vực dễ phát sinh sai phạm, kiểm tra dấu hiệu vi phạm và giải quyết đơn, thư khiếu nại, tố cáo đối với đảng viên liên quan đến nhân sự ứng cử đại biểu Quốc hội khóa XV và đại biểu HĐND các cấp nhiệm kỳ 2021-2026. Chỉ đạo ủy ban kiểm tra các cấp thực hiện toàn diện các nhiệm vụ; tăng cường nhiệm vụ trọng tâm kiểm tra tổ chức đảng, đảng viên khi có dấu hiệu vi phạm. Chỉ đạo kiểm tra, giám sát một số vấn đề nhạy cảm, phức tạp, dự luận quan tâm, như: Công tác xử lý các vi phạm trong quản lý đất đai; việc đấu thầu, mua sắm hàng hóa, trang thiết bị y tế phục vụ công tác phòng, chống dịch Covid-19,... Qua kiểm tra, giám sát đã chỉ rõ những ưu điểm để phát huy, khuyết điểm để khắc phục những, đồng thời xử lý kỷ luật nghiêm đối với những trường hợp vi phạm.

Ban Thường vụ Tỉnh ủy chỉ đạo Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy khảo sát, nắm tình hình đối tượng kiểm tra và thu thập tài liệu để tham mưu quyết định, kế hoạch thực hiện; xây dựng đề cương gợi ý đối tượng kiểm tra, giám sát báo cáo giải trình theo nội dung kiểm tra, giám sát. Rút ngắn thời gian thực hiện các cuộc kiểm tra, giám sát tại các đơn vị được kiểm tra, giám sát so với thời gian quy định. Tăng cường phối hợp chặt chẽ giữa ủy ban kiểm tra với các tổ chức đảng, cơ quan liên quan, lựa chọn cán bộ tham gia các đoàn kiểm tra, giám sát là những đồng chí có chuyên môn, có năng lực, kinh nghiệm, am hiểu sâu về lĩnh vực, nội dung kiểm tra, giám sát. Qua đó, giúp nâng cao chất lượng, rút ngắn thời gian thực hiện các cuộc kiểm tra, giám sát.

### **6. Thành lập Tổ Dân vận cộng đồng ở 100% thôn, tổ dân phố trên địa bàn tỉnh Bắc Giang; xây dựng nhiều mô hình, điển hình "Dân vận khéo" trong các lĩnh vực của đời sống xã hội**

Ban Thường vụ Tỉnh ủy đã ban hành Kết luận số 214-KL/TU ngày 31/01/2023 về Đề án thành lập và hoạt động của Tổ Dân vận cộng đồng ở thôn, tổ dân phố trên địa bàn tỉnh. Đến nay, toàn tỉnh Bắc Giang có **2.128** tổ dân vận ở thôn, tổ dân phố, với **27.044** thành viên tham gia. Thông qua hoạt động của Tổ dân vận đã tuyên truyền, vận động cán bộ, đoàn viên, hội viên và Nhân dân thực hiện các chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước và nhiệm vụ chính trị của địa phương nhất là vận động Nhân dân thực hiện công tác giải phóng mặt bằng xây dựng các dự án, công trình; tham gia phòng, chống dịch bệnh; giữ gìn vệ sinh môi trường, an ninh trật tự ở địa bàn cơ sở; tham gia bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế tự nguyện, đóng góp kinh phí, ngày công xây dựng nông thôn mới, đô thị văn minh, tham gia xây dựng đời sống văn hóa ở cơ sở, thực hiện quy chế dân chủ ở cơ sở, quy ước,

hương ước ở thôn, bản, tổ dân phố. Thường xuyên nắm bắt tâm tư, nguyện vọng của Nhân dân, tình hình dân tộc, tôn giáo, đơn, thư khiếu nại, tố cáo và những tranh chấp, mâu thuẫn trong nội bộ nhân dân báo cáo cấp ủy, chính quyền và đề xuất giải pháp, trực tiếp vận động, hòa giải, góp phần xây dựng cộng đồng dân cư đoàn kết. Đồng thời, Tổ dân vận là nòng cốt trong thực hiện phong trào thi đua “Dân vận khéo”, xây dựng các mô hình điển hình “Dân vận khéo” trên các lĩnh vực của đời sống xã hội, góp phần thực hiện thắng lợi các nhiệm vụ chính trị của địa phương.

Công tác dân vận khéo được các cấp ủy đảng, chính quyền, MTTQ và các tổ chức chính trị-xã hội tập trung chỉ đạo; đã thường xuyên tuyên truyền, vận động cán bộ, đảng viên, đoàn viên, hội viên và Nhân dân tích cực thực hiện các phong trào thi đua yêu nước gắn với phong trào thi đua “Dân vận khéo”. Thông qua phong trào đã xây dựng nhiều mô hình, điển hình “Dân vận khéo” trong các lĩnh vực của đời sống xã hội, tập trung vào những việc khó, nội dung được quan tâm như: Vận động Nhân dân hiến đất mở rộng đường giao thông, xây dựng công trình phục vụ cộng đồng; vận động Nhân dân ứng dụng công nghệ cao vào sản xuất nông nghiệp; tham gia bảo vệ môi trường và xây dựng cứng hóa đường giao thông nông thôn; xây dựng các mô hình về bảo vệ an ninh, trật tự; thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới... Từ đó đã xây dựng được các mô hình, điển hình “Dân vận khéo” trên tất cả các lĩnh vực của đời sống xã hội. Toàn tỉnh có 2.873 mô hình dân vận khéo được đăng ký, trong đó 778 mô hình trong lĩnh vực phát triển kinh tế, 1.271 mô hình trong lĩnh vực văn hóa, xã hội, 491 mô hình trong lĩnh vực quốc phòng, an ninh, 333 mô hình trong lĩnh vực xây dựng Đảng và hệ thống chính trị.

---

**PHỤ LỤC 02**

**thống kê số lượng văn bản do Tỉnh ủy, Ban Thường vụ Tỉnh ủy ban hành  
về công tác xây dựng Đảng trong nhiệm kỳ 2020 - 2025  
(kèm theo Báo cáo số 536-BC/TU ngày 12/3/2024 của Tỉnh ủy)**

-----

<b>STT</b>	<b>Thể loại văn bản</b>	<b>Số lượng</b>
1	Nghị quyết	16
2	Quyết định	25
3	Chỉ thị	11
4	Kết luận	31
5	Quy chế	11
6	Quy định	15
7	Thông báo	89
8	Hướng dẫn	1
9	Chương trình	3
10	Kế hoạch	37
11	Đề án	8
12	Văn bản khác	17
	<b>Tổng cộng:</b>	<b>264</b>

\*

**PHỤ LỤC 03**

**thống kê các văn bản do Tỉnh ủy, Ban Thường vụ Tỉnh ủy ban hành về công tác xây dựng Đảng trong nhiệm kỳ 2020 - 2025**

*(kèm theo Báo cáo số 536-BC/TU ngày 12/3/2024 của Tỉnh ủy)*

-----

TT	Tên văn bản	Số văn bản	Ngày ban hành	Cơ quan ban hành
<b>I- NGHỊ QUYẾT</b>				
1	Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh Bắc Giang lần thứ XIX, nhiệm kỳ 2020-2025	01-NQ/ĐH	15/10/2020	Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ XIX, nhiệm kỳ 2020-2025
2	Về nhiệm vụ lãnh đạo năm 2021	30-NQ/TU	04/12/2020	Tỉnh ủy
3	Về việc phê duyệt nhiệm vụ trọng tâm năm 2021 của các ban, cơ quan của Tỉnh ủy, Ủy ban MTTQ và các tổ chức chính trị-xã hội tỉnh, các huyện ủy, thành ủy, đảng ủy trực thuộc Tỉnh ủy	45-NQ/TU	15/01/2021	Ban Thường vụ Tỉnh ủy
4	Về tăng cường sự lãnh đạo của cấp ủy đảng trong việc củng cố, xây dựng, phát triển tổ chức công đoàn và phong trào công nhân ở các doanh nghiệp ngoài khu vực nhà nước trong giai đoạn hiện nay	100-NQ/TU	19/4/2021	Ban Thường vụ Tỉnh ủy
5	Về nâng cao chất lượng tổ chức đảng và đảng viên trong Đảng bộ tỉnh giai đoạn 2021-2025	107 -NQ/TU	07/06/2021	Ban Thường vụ Tỉnh ủy
6	Về tăng cường và nâng cao chất lượng công tác kiểm tra, giám sát, thi hành kỷ luật của Đảng trong Đảng bộ tỉnh giai đoạn 2021- 2025 và những năm tiếp theo	109-NQ/TU	08/06/2021	Tỉnh ủy
7	Về nâng cao chất lượng công tác tuyên giáo của Đảng bộ tỉnh trong giai đoạn hiện nay	150-NQ/TU	28/07/2021	Tỉnh ủy
8	Về xây dựng đội ngũ cán bộ thuộc diện Ban Thường vụ Tỉnh ủy quản lý, nhất là người đứng đầu cơ quan, đơn vị phẩm chất, năng lực và uy tín, ngang tầm nhiệm vụ giai đoạn 2021-2025	173-NQ/TU	04/10/2021	Ban Thường vụ Tỉnh ủy
9	Về nhiệm vụ lãnh đạo năm 2022	198-NQ/TU	14/12/2021	Tỉnh ủy
10	Về việc phê duyệt nhiệm vụ trọng tâm năm 2022 của các ban, cơ quan của Tỉnh ủy, Ủy ban MTTQ, Ủy ban MTTQ và các tổ chức chính trị - xã hội tỉnh, các huyện ủy, thành ủy, đảng ủy trực thuộc Tỉnh ủy	207-NQ/TU	13/01/2022	Ban Thường vụ Tỉnh ủy
11	Về nhiệm vụ lãnh đạo năm 2023	245-NQ/TU	05/12/2022	Tỉnh ủy
12	Về việc phê duyệt nhiệm vụ trọng tâm năm 2022 của các ban, cơ quan của Tỉnh ủy, các ban cán sự đảng, đảng đoàn và Ban Thường vụ Tỉnh đoàn, các huyện ủy, thành ủy, đảng ủy trực thuộc Tỉnh ủy	252-NQ/TU	26/12/2022	Ban Thường vụ Tỉnh ủy
13	Về xây dựng lực lượng Công an tỉnh Bắc Giang đáp ứng yêu cầu, nhiệm vụ trong tình hình mới	275-NQ/TU	04/4/2023	Ban Thường vụ Tỉnh ủy

TT	Tên văn bản	Số văn bản	Ngày ban hành	Cơ quan ban hành
14	Về tăng cường sự lãnh đạo của cấp ủy đảng đối với công tác phát triển tổ chức đảng, đảng viên trong doanh nghiệp ngoài khu vực nhà nước trên địa bàn tỉnh Bắc Giang giai đoạn 2023-2030	301-NQ/TU	09/10/2023	Ban Thường vụ Tỉnh ủy
15	Về nhiệm vụ lãnh đạo năm 2024	307-NQ/TU	06/12/2023	Tỉnh ủy
16	Về việc phê duyệt nhiệm vụ trọng tâm năm 2024 của các ban, cơ quan của Tỉnh ủy, các ban cán sự đảng, đảng đoàn và Ban Thường vụ Tỉnh đoàn, các huyện ủy, thành ủy, đảng ủy trực thuộc Tỉnh ủy	316-NQ/TU	29/12/2023	Ban Thường vụ Tỉnh ủy
<b>II-</b>	<b>KẾT LUẬN</b>			
17	Về tiếp tục thực hiện Nghị quyết số 109-NQ/TU ngày 04/7/2016 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh về đẩy mạnh công tác phòng, chống tham nhũng, lãng phí trong thời gian tới	53-KL/TU	03/03/2021	Ban Thường vụ Tỉnh ủy
18	Tiếp tục thực hiện Nghị quyết số 110-NQ/TU ngày 11/7/2016 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh về tăng cường và đổi mới sự lãnh đạo của các cấp ủy đảng đối với công tác dân vận giai đoạn hiện nay	54-KL/TU	03/03/2021	Ban Thường vụ Tỉnh ủy
19	Sắp xếp bộ máy bên trong của Văn phòng Tỉnh ủy	60-KL/TU	29/03/2021	Ban Thường vụ Tỉnh ủy
20	Sắp xếp bộ máy bên trong của Ban Nội chính Tỉnh ủy	61-KL/TU	29/03/2021	Ban Thường vụ Tỉnh ủy
21	Về việc sinh hoạt đảng của đảng viên là công an chính quy đảm nhiệm chức danh công an xã và mô hình chi bộ quân sự xã trên địa bàn tỉnh	101-KL/TU	28/5/2021	Ban Thường vụ Tỉnh ủy
22	Một số nội dung về biên chế, chế độ chính sách đối với cán bộ luân chuyển từ cấp huyện xuống cấp xã	104-KL/TU	09/6/2021	Ban Thường vụ Tỉnh ủy
23	Về tăng cường sự lãnh đạo của các cấp ủy đảng đối với công tác mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội giai đoạn 2021-2025	115-KL/TU	02/07/2021	Ban Thường vụ Tỉnh ủy
24	Về nâng cao chất lượng, hiệu quả việc tiếp xúc, đối thoại trực tiếp và lắng nghe, giải quyết ý kiến, kiến nghị của nhân dân	116-KL/TU	09/07/2021	Ban Thường vụ Tỉnh ủy
25	Về Phương án nâng cao chất lượng, hiệu quả hoạt động của Ban Bảo vệ, chăm sóc sức khỏe CB tỉnh	126-KL/TU	29/9/2021	Ban Thường vụ Tỉnh ủy
26	Một số nội dung về công tác CB và tiếp tục xây dựng, nâng cao chất lượng đội ngũ CB lãnh đạo, quản lý các cấp tỉnh Bắc Giang (2021-2025)	128-KL/TU	04/10/2021	Ban Thường vụ Tỉnh ủy
27	Về kế hoạch biên chế khối Đảng, mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội của tỉnh năm 2022	131-KL/TU	03/12/2021	Ban Thường vụ Tỉnh ủy
28	Về kế hoạch biên chế hành chính, sự nghiệp khối Nhà nước năm 2022	132-KL/TU	03/12/2021	Ban Thường vụ Tỉnh ủy
29	Về đánh giá, xếp loại chất lượng đảng bộ, ban thường vụ cấp ủy cấp huyện năm 2021 và phê duyệt đăng ký xếp loại chất lượng năm 2022	153-KL/TU	17/01/2022	Ban Thường vụ Tỉnh ủy
30	Về kết quả kiểm điểm, đánh giá, xếp loại cán bộ năm 2021 và đánh giá, xếp loại trước khi hết nhiệm kỳ 2017-2022 đối với cán bộ diện Ban Thường vụ Tỉnh ủy quản lý	154-KL/TU	01/3/2022	Ban Thường vụ Tỉnh ủy
31	Về bộ máy bên trong của các cơ quan, đơn vị khối Đảng, Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội	167-KL/TU	27/05/2022	Ban Thường vụ Tỉnh ủy

TT	Tên văn bản	Số văn bản	Ngày ban hành	Cơ quan ban hành
	cấp tỉnh			
32	Về kết quả kiểm điểm, đánh giá cán bộ diện Ban Thường vụ Tỉnh ủy quản lý 06 tháng đầu năm 2022	180-KL/TU	29/8/2022	Ban Thường vụ Tỉnh ủy
33	Về kế hoạch biên chế các cơ quan Đảng, mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội của tỉnh năm 2023	189-KL/TU	05/12/2022	Ban Thường vụ Tỉnh ủy
34	Về kế hoạch biên chế các cơ quan, đơn vị khối Nhà nước của tỉnh năm 2023	190-KL/TU	05/12/2022	Ban Thường vụ Tỉnh ủy
35	Về việc thực hiện thí điểm mô hình trường ban dân vận cấp ủy đồng thời là chủ tịch ủy ban mặt trận Tổ quốc cấp huyện	193-KL/TU	06/01/2023	Ban Thường vụ Tỉnh ủy
36	Về chủ trương bố trí công tác đối với cán bộ thuộc diện Ban Thường vụ Tỉnh ủy quản lý sau khi bị kỷ luật	194-KL/TU	06/01/2023	Ban Thường vụ Tỉnh ủy
37	Về Đề án thành lập và hoạt động của tổ Dân vận công đồng ở thôn, tổ dân phố trên địa bàn tỉnh	214-KL/TU	01/02/2023	Ban Thường vụ Tỉnh ủy
38	Về định hướng mô hình cơ cấu tổ chức của ủy ban kiểm tra đảng ủy xã, phường, TT trong Đảng bộ tỉnh	217-KL/TU	28/02/2023	Ban Thường vụ Tỉnh ủy
39	Về sắp xếp mô hình tổ chức của một số loại hình tổ chức cơ sở đảng	220-KL/TU	03/4/2023	Ban Thường vụ Tỉnh ủy
40	Về phân cấp, ủy quyền việc thành lập tổ chức hội quần chúng trên địa bàn tỉnh	223-KL/TU	29/5/2023	Ban Thường vụ Tỉnh ủy
41	Hội nghị sơ kết công tác lãnh đạo của Tỉnh ủy 6 tháng đầu năm, triển khai nhiệm vụ 6 tháng cuối năm 2023	225-KL/TU	12/7/2023	Tỉnh ủy
42	Về kế hoạch biên chế khối Đảng, mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội của tỉnh 2024 - 2026	235-KL/TU	08/8/2023	Ban Thường vụ Tỉnh ủy
43	Về kế hoạch biên chế các cơ quan, đơn vị khối Nhà nước của tỉnh giai đoạn 2024 - 2026	236-KL/TU	14/8/2023	Ban Thường vụ Tỉnh ủy
44	Về thực hiện mô hình giao cho văn phòng huyện ủy, thành ủy là cơ quan quản lý tài sản, tài chính chung của huyện ủy, thành ủy, cơ quan ủy ban MTTQ và các tổ chức chính trị - xã hội cấp huyện	241-KL/TU	24/8/2023	Ban Thường vụ Tỉnh ủy
45	Về một số nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm cần tập trung thực hiện từ nay đến hết nhiệm kỳ Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh lần thứ XIX	247-KL/TU	29/8/2023	Tỉnh ủy
46	Về kết quả kiểm điểm, đánh giá cán bộ diện BTVTU quản lý 06 tháng đầu năm 2023	248-KL/TU	30/8/2023	Ban Thường vụ Tỉnh ủy
47	Về việc lấy phiếu tín nhiệm giữa nhiệm kỳ đối với một số chức danh theo quy định của Quốc hội	257-KL/TU	28/9/2023	Ban Thường vụ Tỉnh ủy
<b>III-</b>	<b>QUY ĐỊNH</b>			Ban Thường vụ Tỉnh ủy
48	Về việc cung cấp thông tin cho báo chí sau các kỳ họp của Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy	139-QĐ/TU	10/5/2021	Ban Thường vụ Tỉnh ủy
49	Một số chế độ chi tiêu hoạt động của Tỉnh ủy; các huyện ủy, thành ủy, Đảng ủy Các cơ quan tỉnh, Đảng ủy Khối doanh nghiệp tỉnh	203-QĐ/TU	05/8/2021	Ban Thường vụ Tỉnh ủy
50	Chức năng, nhiệm vụ, mối quan hệ công tác của chi bộ thôn, bản, tổ dân phố trực thuộc đảng ủy xã, phường, thị trấn	232-QĐ/TU	30/08/2021	Ban Thường vụ Tỉnh ủy
51	Chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, cơ cấu tổ chức mối quan hệ công tác của đảng đoàn, ban cán sự đảng trực thuộc Tỉnh ủy	233-QĐ/TU	30/08/2021	Ban Thường vụ Tỉnh ủy



TT	Tên văn bản	Số văn bản	Ngày ban hành	Cơ quan ban hành
52	Đánh giá, xếp loại chất lượng đảng bộ ban thường vụ cấp ủy cấp huyện và tương đương hằng năm	257-QĐ/TU	01/10/2021	Ban Thường vụ Tỉnh ủy
53	Về bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, giới thiệu cán bộ ứng cử, điều động, biệt phái cán bộ diện Ban Thường vụ Tỉnh ủy quản lý	310-QĐ/TU	31/12/2021	Ban Thường vụ Tỉnh ủy
54	Về tổ chức, hoạt động của đoàn kiểm tra, giám sát của Ban Thường vụ Tỉnh ủy	410-QĐ/TU	04/8/2022	Ban Thường vụ Tỉnh ủy
55	Về hỗ trợ, thăm hỏi và tổ chức tang lễ đối với đảng viên có tuổi Đảng cao trong Đảng bộ tỉnh Bắc Giang	416-QĐ/TU	19/8/2022	Ban Thường vụ Tỉnh ủy
56	Về việc giao ban và thông tin báo cáo trên địa bàn tỉnh Bắc Giang	443-QĐ/TU	08/9/2022	Ban Thường vụ Tỉnh ủy
57	Về đánh giá, xếp loại chất lượng hằng năm đối với tập thể lãnh đạo cơ quan, đơn vị cấp tỉnh	453-QĐ/TU	12/10/2022	Ban Thường vụ Tỉnh ủy
58	Quy chế phối hợp thực hiện nhiệm vụ bảo vệ chính trị nội bộ giữa Ban Tổ chức Tỉnh ủy với cơ quan UBKTTU, Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy, Ban Nội chính Tỉnh ủy, Đảng ủy Quân sự tỉnh, Đảng ủy Công an tỉnh, Sở Ngoại vụ, Thanh tra tỉnh	463-QĐ/TU	02/11/2022	Ban Thường vụ Tỉnh ủy
59	Về phân cấp quản lý tổ chức bộ máy và cán bộ	494-QĐ/TU	07/01/2023	Ban Thường vụ Tỉnh ủy
60	Về công tác đào tạo, bồi dưỡng cán bộ tỉnh Bắc Giang	496-QĐ/TU	11/01/2023	Ban Thường vụ Tỉnh ủy
61	Khen thưởng tổ chức đảng, đảng viên trong Đảng bộ tỉnh và tặng Bức trướng cho các ngành, đơn vị, địa phương	536-QĐ/TU	05/4/2023	Ban Thường vụ Tỉnh ủy
62	Về bổ nhiệm và giới thiệu cán bộ ứng cử	544-QĐ/TU	18/4/2023	Ban Thường vụ Tỉnh ủy
<b>IV-</b>	<b>QUYẾT ĐỊNH</b>			
63	Ban hành Quy định giải quyết tố cáo đối với đảng viên là cán bộ thuộc diện BTV Tỉnh ủy quản lý	128 -QĐ/TU	01/04/2021	Ban Thường vụ Tỉnh ủy
64	Ban hành quy trình tiến hành công tác kiểm tra; giám sát; xem xét, thi hành kỷ luật và giải quyết khiếu nại kỷ luật đảng, giải quyết tố cáo của Tỉnh ủy, Ban Thường vụ Tỉnh ủy	127-QĐ/TU	01/04/2021	Ban Thường vụ Tỉnh ủy
65	Ban hành Quy định về phân cấp quản lý tổ chức bộ máy và cán bộ	180-QĐ/TU	15/07/2021	Ban Thường vụ Tỉnh ủy
66	Ban hành Quy định tiêu chuẩn các chức danh cán bộ diện Ban Thường vụ Tỉnh ủy quản lý	181-QĐ/TU	15/07/2021	Ban Thường vụ Tỉnh ủy
67	Ban hành Quy chế làm việc mẫu của đảng đoàn, ban cán sự đảng trực thuộc Tỉnh ủy	234-QĐ/TU	30/08/2021	Ban Thường vụ Tỉnh ủy
68	Ban hành Quy chế công tác dân vận của hệ thống chính trị tỉnh Bắc Giang	279-QĐ/TU	28/10/2021	Ban Thường vụ Tỉnh ủy
69	Thành lập Ban Chỉ đạo phòng, chống tham nhũng, tiêu cực tỉnh Bắc Giang	388-QĐ/TU	14/6/2022	Ban Thường vụ Tỉnh ủy
70	Ban hành Danh mục cơ quan, bộ phận, vị trí trọng yếu, cơ mật cấp tỉnh trong công tác BVCT nội bộ	462-QĐ/TU	02/11/2022	Ban Thường vụ Tỉnh ủy
71	Ban hành Quy chế phối hợp thực hiện nhiệm vụ bảo vệ chính trị nội bộ giữa Ban Tổ chức Tỉnh ủy với cơ quan UBKTTTU, Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy, Ban Nội chính	463-QĐ/TU	02/11/2022	Ban Thường vụ Tỉnh ủy

TT	Tên văn bản	Số văn bản	Ngày ban hành	Cơ quan ban hành
	Tỉnh ủy, Đảng ủy Quân sự tỉnh, Đảng ủy Công an tỉnh, Sở Ngoại vụ, Thanh tra tỉnh			
72	Khen thưởng tổ chức đảng và đảng viên năm 2022	491-QĐ/TU	03/01/2023	Ban Thường vụ Tỉnh ủy
73	Khen thưởng đảng bộ cấp huyện và tương đương năm 2022	492-QĐ/TU	05/01/2023	Ban Thường vụ Tỉnh ủy
74	Phê duyệt Kế hoạch xây dựng Đảng bộ Quân sự tỉnh năm 2023	493-QĐ/TU	06/01/2023	Ban Thường vụ Tỉnh ủy
75	Về ban hành Quy định về chế độ bảo vệ, chăm sóc sức khỏe cán bộ	495-QĐ/TU	11/01/2023	Ban Thường vụ Tỉnh ủy
76	Chuyển giao tổ chức đảng và đảng viên đối với Đảng bộ Công ty Cổ phần Phân đạm và Hóa chất Hà Bắc	523-QĐ/TU	29/3/2023	Ban Thường vụ Tỉnh ủy
77	Chuyển giao tổ chức đảng và đảng viên đối với Chi bộ Công ty Cổ phần Khí hóa lỏng Hà Bắc	524-QĐ/TU	29/3/2023	Ban Thường vụ Tỉnh ủy
78	Chuyển giao tổ chức đảng và đảng viên đối với Đảng bộ Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam chi nhánh tỉnh Bắc Giang	525-QĐ/TU	29/3/2023	Ban Thường vụ Tỉnh ủy
79	Chuyển giao tổ chức đảng và đảng viên đối với Đảng bộ Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam chi nhánh tỉnh Bắc Giang	526-QĐ/TU	29/3/2023	Tỉnh ủy
80	Chuyển giao tổ chức đảng và đảng viên đối với Đảng bộ Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam chi nhánh tỉnh Bắc Giang	527-QĐ/TU	29/3/2023	Ban Thường vụ Tỉnh ủy
81	Chuyển giao tổ chức đảng và ĐV đối với Đảng bộ Ngân hàng NN&PTNT chi nhánh tỉnh Bắc Giang	528-QĐ/TU	29/3/2023	Ban Thường vụ Tỉnh ủy
82	Ban hành Quy trình giải quyết khiếu nại kỷ luật đảng của Tỉnh ủy, Ban Thường vụ Tỉnh ủy	530-QĐ/TU	31/3/2023	Ban Thường vụ Tỉnh ủy
83	Ban hành Quy chế phối hợp giữa Đảng ủy Công an tỉnh với các huyện ủy, thành ủy về lãnh đạo công tác đảng, công tác chính trị và công tác quần chúng trong công an huyện, thành phố	534-QĐ/TU	04/4/2023	Ban Thường vụ Tỉnh ủy
84	Về việc ban hành Danh mục chức danh, chức vụ lãnh đạo và tương đương trên địa bàn tỉnh	660-QĐ/TU	29/9/2023	Ban Thường vụ Tỉnh ủy
85	Thành lập Công Thông tin điện tử Tỉnh ủy	661-QĐ/TU	02/10/2023	Ban Thường vụ Tỉnh ủy
86	Khen thưởng tổ chức đảng và đảng viên năm 2023	700-QĐ/TU	02/01/2024	Ban Thường vụ Tỉnh ủy
87	Khen thưởng đảng bộ cấp huyện và tương đương năm 2023	705-QĐ/TU	03/01/2024	Ban Thường vụ Tỉnh ủy
<b>V-</b>	<b>QUY CHẾ</b>			
88	Làm việc của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh khóa XIX, nhiệm kỳ 2020-2025	01-QC/TU	25/11/2020	Tỉnh ủy
89	Làm việc của Ủy ban kiểm tra Tỉnh ủy khóa XIX, nhiệm kỳ 2020-2025	02-QC/TU	07/12/2020	Tỉnh ủy
90	Hoạt động của báo cáo viên cấp tỉnh nhiệm kỳ 2020-2025	03-QC/TU	01/03/2021	Ban Thường vụ Tỉnh ủy
91	Làm việc của Ban Chỉ đạo tỉnh về thực hiện Quy chế dân chủ ở cơ sở	04 -QC/TU	19/03/2021	Ban Thường vụ Tỉnh ủy

TT	Tên văn bản	Số văn bản	Ngày ban hành	Cơ quan ban hành
92	Bảo vệ bí mật nhà nước của các cơ quan tham mưu, giúp việc Tỉnh ủy và các huyện ủy, thành ủy, đảng ủy trực thuộc Tỉnh ủy	05-QC/TU	07/05/2021	Ban Thường vụ Tỉnh ủy
93	Làm việc của Đảng đoàn Hội đồng nhân dân tỉnh	07-QC/TU	15/12/2021	Ban Thường vụ Tỉnh ủy
94	Làm việc của Ban cán sự đảng UBND tỉnh	08-QC/TU	15/12/2021	Ban Thường vụ Tỉnh ủy
95	Về việc tiếp dân, đối thoại trực tiếp với dân và xử lý những phản ánh, kiến nghị của dân của đồng chí Bí thư Tỉnh ủy	11-QC/TU	26/12/2022	Ban Thường vụ Tỉnh ủy
96	Làm việc của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh khóa XIX, nhiệm kỳ 2020-2025	14-QC/TU	14/6/2023	Tỉnh ủy
97	Làm việc của Ban cán sự đảng UBND tỉnh	15-QC/TU	04/7/2023	Ban Thường vụ Tỉnh ủy
98	Hoạt động của Cổng Thông tin điện tử Tỉnh ủy	16-QC/TU	02/10/2023	Ban Thường vụ Tỉnh ủy
<b>VI-</b>	<b>CHỈ THỊ</b>			
99	Về lãnh đạo cuộc bầu cử đại biểu Quốc hội khóa XV và đại biểu hội đồng nhân dân các cấp nhiệm kỳ 2021-2026	3-CT/TU	20/01/2021	Ban Thường vụ Tỉnh ủy
100	Tiếp tục đẩy mạnh, nâng cao chất lượng, hiệu quả thực hiện quy chế dân chủ ở cơ sở	9-CT/TU	10/08/2021	Ban Thường vụ Tỉnh ủy
101	Về nâng cao chất lượng kiểm điểm, tự phê bình và phê bình các biểu hiện suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, "tự diễn biến" "tự chuyển hóa" trong sinh hoạt cấp ủy	10-CT/TU	30/08/2021	Ban Thường vụ Tỉnh ủy
102	Về nâng cao hiệu quả phong trào thi đua "Dân vận khéo" giai đoạn 2021-2025	11-CT/TU	28/09/2021	Ban Thường vụ Tỉnh ủy
103	Về nâng cao tỷ lệ đảng viên trong đội ngũ trưởng thôn, bản, tổ dân phố	14-CT/TU	04/10/2021	Ban Thường vụ Tỉnh ủy
104	Về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác giải quyết khiếu nại, tố cáo trong hoạt động tư pháp	18-CT/TU	11/11/2022	Ban Thường vụ Tỉnh ủy
105	Về nâng cao ý thức trách nhiệm của cấp ủy, chính quyền với cán bộ, đảng viên, công chức, viên chức, chiến sỹ lực lượng vũ trang trong việc sử dụng Internet, mạng xã hội	21-CT/TU	16/01/2023	Ban Thường vụ Tỉnh ủy
106	Về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác xây dựng thể trận an ninh nhân dân kết hợp chặt chẽ với thể trận quốc phòng toàn dân vững chắc	23-CT/TU	26/4/2023	Ban Thường vụ Tỉnh ủy
107	Về tăng cường vai trò, trách nhiệm của người đứng đầu cấp ủy, chính quyền trong công tác tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo	25-CT/TU	10/5/2023	Ban Thường vụ Tỉnh ủy
108	Về chấn chỉnh tác phong, lề lối làm việc và nâng cao trách nhiệm trong thực thi nhiệm vụ đáp ứng yêu cầu trong tình hình mới	26-CT/TU	02/6/2023	Ban Thường vụ Tỉnh ủy
109	Về việc sắp xếp đơn vị hành chính cấp huyện, cấp xã trên địa bàn tỉnh Bắc Giang giai đoạn 2023-2030	27-CT/TU	25/8/2023	Ban Thường vụ Tỉnh ủy
<b>VII-</b>	<b>KẾ HOẠCH</b>			
110	Học tập, quán triệt, tuyên truyền và triển khai thực hiện Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh Bắc Giang lần	04-KH/TU	27/11/2020	Ban Thường vụ Tỉnh ủy

TT	Tên văn bản	Số văn bản	Ngày ban hành	Cơ quan ban hành
	thứ XIX, nhiệm kỳ 2020-2025			
111	Đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức của tỉnh, giai đoạn 2021-2025	08-KH/TU	28/12/2020	Ban Thường vụ Tỉnh ủy
112	Nghiên cứu, học tập, quán triệt, tuyên truyền và triển khai thực hiện Nghị quyết Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII của Đảng	14-KH/TU	23/03/2021	Ban Thường vụ Tỉnh ủy
113	Xây dựng Đảng và hệ thống chính trị từ tỉnh đến cơ sở thật sự vững mạnh giai đoạn 2021-2025	24-KH/TU	15/07/2021	Tỉnh ủy
114	Thực hiện Kết luận số 01-KL/TW ngày 18/5/2021 của Bộ Chính trị về tiếp tục thực hiện Chỉ thị số 05-CT/TW của Bộ Chính trị " Về đẩy mạnh học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh	37-KH/TU	29/09/2021	Ban Thường vụ Tỉnh ủy
115	Thực hiện Kết luận số 21-KL/TW của Ban Chấp hành Trung ương Đảng về đẩy mạnh xây dựng, chỉnh đốn Đảng và hệ thống chính trị; kiên quyết ngăn chặn, đẩy lùi, xử lý nghiêm cán bộ, đảng viên suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, biểu hiện "tự diễn biến", " tự chuyển hóa"	47-KH/TU	28/12/2021	Ban Thường vụ Tỉnh ủy
116	Rà soát, bổ sung quy hoạch cấp ủy, các chức danh lãnh đạo, quản lý nhiệm kỳ hiện tại và xây dựng quy hoạch nhiệm kỳ 2025-2030, 2026-2031	49-KH/TU	25/02/2022	Ban Thường vụ Tỉnh ủy
117	Tổ chức nghiên cứu, tổng kết thực tiễn trên một số lĩnh vực của tỉnh từ nay đến năm 2025	54-KH/TU	13/5/2022	Ban Thường vụ Tỉnh ủy
118	Luân chuyển cán bộ diện Ban Thường vụ Tỉnh ủy quản lý đến năm 2025	58-KH/TU	03/06/2022	Ban Thường vụ Tỉnh ủy
119	Triển khai thực hiện Nghị quyết số 12-NQ/TW ngày 16/3/2022 của Bộ Chính trị về đẩy mạnh xây dựng lực lượng Công an nhân dân thật sự trong sạch, vững mạnh, chính quy, tinh nhuệ, hiện đại, đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ trong tình hình mới	62-KH/TU	12/8/2022	Ban Thường vụ Tỉnh ủy
120	Về thực hiện Nghị quyết số 21-NQ/TW ngày 16/6/2022 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XII về tăng cường củng cố, xây dựng tổ chức cơ sở đảng và nâng cao chất lượng đội ngũ đảng viên trong giai đoạn mới	64-KH/TU	29/8/2022	Ban Thường vụ Tỉnh ủy
121	Về thực hiện Kết luận số 34-KL/TW ngày 18/4/2022 của Bộ Chính trị về Chiến lược công tác kiểm tra, giám sát của Đảng đến năm 2030	65-KH/TU	30/8/2022	Ban Thường vụ Tỉnh ủy
122	Về lãnh đạo và tổ chức thực hiện nhiệm vụ kiểm tra, giám sát năm 2023	69-KH/TU	28/11/2022	Ban Thường vụ Tỉnh ủy
123	Về lãnh đạo và tổ chức thực hiện công tác phòng, chống tham nhũng, tiêu cực năm 2023	70-KH/TU	28/11/2022	Ban Thường vụ Tỉnh ủy
124	Về đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức của tỉnh năm 2023	71-KH/TU	05/12/2022	Ban Thường vụ Tỉnh ủy
125	Về thực hiện Nghị quyết số 27-NQ/TW ngày 09/11/2022 của Ban Chấp hành Trung ương về tiếp tục xây dựng và hoàn thiện Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa Việt Nam trong giai đoạn mới	75-KH/TU	27/02/2023	Ban Thường vụ Tỉnh ủy
126	Về sơ kết giữa nhiệm kỳ thực hiện Nghị quyết Đại hội XIX của Đảng bộ tỉnh và NQ đại hội đảng bộ các cấp nhiệm kỳ 2020 - 2025 trong Đảng bộ tỉnh	76-KH/TU	27/02/2023	Ban Thường vụ Tỉnh ủy

TT	Tên văn bản	Số văn bản	Ngày ban hành	Cơ quan ban hành
127	Về thực hiện Nghị quyết số 28-NQ/TW ngày 09/11/2022 của Ban Chấp hành Trung ương về tiếp tục đổi mới phương thức lãnh đạo, cầm quyền của Đảng đối với hệ thống chính trị trong giai đoạn mới	80-KH/TU	09/3/2023	Ban Thường vụ Tỉnh ủy
128	Triển khai các giải pháp toàn quốc về xây dựng Đảng; về phòng, chống tham nhũng, tiêu cực; về Quốc hội & HĐND và Cuộc thi chính luận về bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng năm 2023	82-KH/TU	06/4/2023	Ban Thường vụ Tỉnh ủy
129	Thực hiện Kết luận số 50-KL/TW ngày 28/02/2023 của Bộ Chính trị về tiếp tục thực hiện Nghị quyết số 18-NQ/TW ngày 25/10/2017 của Ban Chấp hành Trung ương khóa XII "Một số vấn đề về tiếp tục đổi mới, sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả"	86-KH/TU	05/5/2023	Ban Thường vụ Tỉnh ủy
130	Kế hoạch khắc phục những tồn tại, hạn chế trong công tác giám định và định giá tài sản giải quyết các vụ việc, vụ án tham nhũng, kinh tế, tiêu cực	87-KH/TU	15/5/2023	Ban Thường vụ Tỉnh ủy
131	Bồi dưỡng, cập nhật kiến thức đối với cán bộ lãnh đạo, quản lý thuộc diện BTV Tỉnh ủy quản lý và cán bộ dự nguồn cấp ủy tỉnh nhiệm kỳ 2025-2030	93-KH/TU	12/7/2023	Ban Thường vụ Tỉnh ủy
132	Tổ chức Hội nghị sơ kết giữa nhiệm kỳ thực hiện Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh lần thứ XIX, nhiệm kỳ 2020-2025	94-KH/TU	12/7/2023	Ban Thường vụ Tỉnh ủy
133	Lấy phiếu tín nhiệm giữa nhiệm kỳ 2020-2025 đối với cán bộ diện Ban Thường vụ Tỉnh ủy quản lý	96-KH/TU	02/8/2023	Ban Thường vụ Tỉnh ủy
134	Quản lý biên chế tỉnh Bắc Giang 2024-2026	97-KH/TU	14/8/2023	Ban Thường vụ Tỉnh ủy
135	Tổ chức các hoạt động kỷ niệm 100 năm Ngày Báo chí cách mạng Việt Nam (21/6/1925-21/6/2025)	99-KH/TU	23/8/2023	Ban Thường vụ Tỉnh ủy
136	Rà soát, thẩm định tiêu chuẩn chính trị đối với cán bộ đương chức và quy hoạch các chức danh cán bộ diện Ban Thường vụ Tỉnh ủy quản lý	102-KH/TU	25/10/2023	Ban Thường vụ Tỉnh ủy
137	Thực hiện Kết luận số 62-KL/TW ngày 02/10/2023 của Bộ Chính trị về thực hiện Nghị quyết số 19-NQ/TW ngày 25/10/2017 của Ban Chấp hành Trung ương khóa XII về tiếp tục đổi mới hệ thống tổ chức và quản lý, nâng cao chất lượng và hiệu quả hoạt động của các đơn vị sự nghiệp công lập	103-KH/TU	10/11/2023	Ban Thường vụ Tỉnh ủy
138	Đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức của tỉnh năm 2024	104-KH/TU	18/11/2023	Ban Thường vụ Tỉnh ủy
139	Lãnh đạo và tổ chức thực hiện nhiệm vụ kiểm tra, giám sát của Ban Thường vụ Tỉnh ủy năm 2024	105-KH/TU	28/11/2023	Ban Thường vụ Tỉnh ủy
140	Lãnh đạo và tổ chức thực hiện công tác phòng, chống tham nhũng, tiêu cực năm 2024	106-KH/TU	28/11/2023	Ban Thường vụ Tỉnh ủy
141	Tổ chức nghiên cứu, học tập, quán triệt, tuyên truyền và triển khai thực hiện Nghị quyết Hội nghị lần thứ tám Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XIII	108-KH/TU	29/11/2023	Ban Thường vụ Tỉnh ủy

<b>TT</b>	<b>Tên văn bản</b>	<b>Số văn bản</b>	<b>Ngày ban hành</b>	<b>Cơ quan ban hành</b>
142	Tổng kết công tác xây dựng Đảng nhiệm kỳ 2020-2025 và tổng kết 15 năm thực hiện Điều lệ Đảng (2011-2025) trong Đảng bộ tỉnh	109-KH/TU	13/12/2023	Ban Thường vụ Tỉnh ủy
143	Tổ chức các hoạt động tổng kết 50 năm nền văn học, nghệ thuật Việt Nam sau ngày đất nước thống nhất (30/4/1975-30/4/2025)	110-KH/TU	18/12/2023	Ban Thường vụ Tỉnh ủy
144	Học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh năm 2024	111-KH/TU	26/12/2023	Ban Thường vụ Tỉnh ủy
145	Luân chuyển cán bộ trong hệ thống ngành Kiểm tra Đảng của Đảng bộ tỉnh đến năm 2025	112-KH/TU	28/12/2023	Ban Thường vụ Tỉnh ủy
146	Ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số trong hoạt động của các cơ quan đảng, đoàn thể của tỉnh Bắc Giang năm 2024	113-KH/TU	29/12/2023	Ban Thường vụ Tỉnh ủy
<b>VIII</b>	<b>ĐỀ ÁN</b>			
147	Về nâng cao hiệu quả công tác đấu tranh phản bác các quan điểm sai trái, thù địch, bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng giai đoạn 2021-2025	01-ĐA/TU	14/7/2021	Ban Thường vụ Tỉnh ủy
148	Thi nâng ngạch công chức từ ngạch chuyên viên lên ngạch chuyên viên chính; thi thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên chức từ hạng III lên hạng II trong cơ quan, đơn vị của Đảng, mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội tỉnh Bắc Giang năm 2021	03-ĐA/TU	07/10/2021	Ban Thường vụ Tỉnh ủy
149	Ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số trong hoạt động của các cơ quan đảng, đoàn thể của tỉnh Bắc Giang giai đoạn 2022-2025	10-ĐA/TU	28/01/2022	Ban Thường vụ Tỉnh ủy
150	Xây dựng Trường Chính trị tỉnh Bắc Giang đạt chuẩn mức 1, giai đoạn 2022-2025	11-ĐA/TU	28/02/2022	Ban Thường vụ Tỉnh ủy
151	Xây dựng quy hoạch Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh, Ban Thường vụ Tỉnh ủy và các chức danh lãnh đạo Tỉnh ủy nhiệm kỳ 2025-2030; Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân tỉnh và Đoàn đại biểu Quốc hội tỉnh nhiệm kỳ 2026-2031	12-ĐA/TU	29/3/2022	Ban Thường vụ Tỉnh ủy
152	Tăng cường công tác cán bộ trẻ, cán bộ nữ diện Ban Thường vụ Tỉnh ủy quản lý giai đoạn 2023-2030	15-ĐA/TU	06/01/2023	Ban Thường vụ Tỉnh ủy
153	Thi nâng ngạch công tác từ ngạch Chuyên viên lên ngạch Chuyên viên chính; thi thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên chức từ hạng III lên hạng II trong cơ quan, đơn vị của Đảng, mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội tỉnh Bắc Giang năm 2023	18-ĐA/TU	29/9/2023	Ban Thường vụ Tỉnh ủy
154	Tập hợp công nhân lao động và phát triển đoàn viên, hội viên, các tổ chức chính trị - xã hội tại các khu, cụm công nghiệp trên địa bàn tỉnh Bắc Giang giai đoạn 2023-2030	19-ĐA/TU	27/10/2023	Ban Thường vụ Tỉnh ủy
<b>IX-</b>	<b>CHƯƠNG TRÌNH</b>			
155	Hành động thực hiện Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh lần thứ XIX, nhiệm kỳ 2020-2025	03-CTr/TU	04/12/2020	Ban Thường vụ Tỉnh ủy
156	Công tác kiểm tra, giám sát toàn khóa của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh	07 -CTr/TU	07/12/2020	Ban Thường vụ Tỉnh ủy
157	Hành động thực hiện Nghị quyết Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII của Đảng	15-CTr/TU	31/5/2021	Tỉnh ủy

TT	Tên văn bản	Số văn bản	Ngày ban hành	Cơ quan ban hành
<b>X-</b>	<b>HƯỚNG DẪN</b>			
158	Về công tác quy hoạch cán bộ	01-HD/TU	28/02/2022	Ban Thường vụ Tỉnh ủy
<b>XI-</b>	<b>THÔNG BÁO</b>			
159	Về một số nội dung triển khai sau Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh lần thứ XIX, nhiệm kỳ 2020-2025 và dự thảo Chương trình công tác tháng 11/2020 của cấp ủy tỉnh	08-TB/TU	22/10/2020	Ban Thường vụ Tỉnh ủy
160	Về tổ chức Hội nghị tổng kết rút kinh nghiệm công tác tổ chức Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh lần thứ XIX và một số nội dung khác	28-TB/TU	12/11/2020	Ban Thường vụ Tỉnh ủy
161	Kết luận của TTTU tại Hội nghị giao ban với các ban, cơ quan của Tỉnh ủy Quý IV/2020	97-TB/TU	29/12/2020	Ban Thường vụ Tỉnh ủy
162	Kết luận của TTTU tại Hội nghị giao ban với Ủy ban MTTQ và các tổ chức chính trị - xã hội tỉnh Quý IV/2020	99-TB/TU	04/01/2021	Ban Thường vụ Tỉnh ủy
163	Về phân công các đồng chí Tỉnh ủy viên dự sinh hoạt đảng ủy cơ sở và chi bộ trực thuộc đảng ủy cơ sở trong Đảng bộ tỉnh	102-TB/TU	05/01/2021	Ban Thường vụ Tỉnh ủy
164	Một số nội dung về sắp xếp, kiện toàn tổ chức bộ máy các sở, cơ quan, đơn vị thuộc UBND tỉnh, UBND cấp huyện	128-TB/TU	19/01/2021	Ban Thường vụ Tỉnh ủy
165	Về kết quả học tập, quán triệt Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh lần thứ XIX, nhiệm kỳ 2020-2025	146-TB/TU	22/02/2021	Ban Thường vụ Tỉnh ủy
166	Về chủ trương cho phép tổ chức đại hội điểm và đại hội đại biểu phụ nữ cấp cơ sở nhiệm kỳ 2021-2026	157-TB/TU	01/3/2021	Ban Thường vụ Tỉnh ủy
167	Về tiếp tục thực hiện Nghị quyết số 110-NQ/TU ngày 11/7/2016 của Tỉnh ủy về tăng cường và đổi mới sự lãnh đạo của cấp ủy đảng đối với công tác dân vận trong giai đoạn hiện nay	169-TB/TU	03/3/2021	Ban Thường vụ Tỉnh ủy
168	Về tiếp tục thực hiện Nghị quyết số 109-NQ/TU ngày 04/7/2016 của Tỉnh ủy về đẩy mạnh công tác phòng, chống tham nhũng, lãng phí	168-TB/TU	03/3/2021	Ban Thường vụ Tỉnh ủy
169	Kết luận tại buổi làm việc với Ban Thường vụ Thành ủy Bắc Giang	171-TB/TU	12/3/2021	Ban Thường vụ Tỉnh ủy
170	Kết luận tại buổi làm việc với Ban Thường vụ Huyện ủy Lục Nam	172-TB/TU	17/3/2021	Ban Thường vụ Tỉnh ủy
171	Kết luận tại buổi làm việc với Ban Thường vụ Huyện ủy Hiệp Hòa	193-TB/TU	19/3/2021	Ban Thường vụ Tỉnh ủy
172	Kết luận tại buổi làm việc với Ban Thường vụ Huyện ủy Yên Dũng	204-TB/TU	29/3/2021	Ban Thường vụ Tỉnh ủy
173	Kết luận tại buổi làm việc với Ban Thường vụ Huyện ủy Lạng Giang	214-TB/TU	01/4/2021	Ban Thường vụ Tỉnh ủy
174	Kết luận của Thường trực Tỉnh ủy tại Hội nghị giao ban với các cơ quan khối nội chính tỉnh quý I/2021	216-TB/TU	05/4/2021	Ban Thường vụ Tỉnh ủy
175	Kết luận tại buổi làm việc với Ban Thường vụ Huyện ủy Tân Yên	225-TB/TU	07/4/2021	Ban Thường vụ Tỉnh ủy
176	Kết luận tại buổi làm việc với Ban Thường vụ Huyện ủy Yên Thế	229-TB/TU	12/4/2021	Ban Thường vụ Tỉnh ủy

TT	Tên văn bản	Số văn bản	Ngày ban hành	Cơ quan ban hành
177	Kết luận tại buổi làm việc với Ban Thường vụ Huyện ủy Lục Ngạn	244-TB/TU	13/4/2021	Ban Thường vụ Tỉnh ủy
178	Kết luận tại buổi làm việc với Ban Thường vụ Huyện ủy Sơn Động	246-TB/TU	20/4/2021	Ban Thường vụ Tỉnh ủy
179	Về một số nội dung công tác phối hợp tuyên truyền với các cơ quan báo chí Trung ương	248-TB/TU	22/4/2021	Ban Thường vụ Tỉnh ủy
180	Về dự thảo Kế hoạch của Ban Thường vụ Tỉnh ủy sưu tầm, biên tập, biên soạn, bổ sung, xuất bản sách Lịch sử Đảng bộ tỉnh Bắc Giang giai đoạn 2005 đến nay; biên tập, xuất bản Văn kiện Đại hội Đảng bộ tỉnh Bắc Giang toàn tập	258-TB/TU	28/4/2021	Ban Thường vụ Tỉnh ủy
181	Kết luận của TTTU tại buổi làm việc với Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy	268-TB/TU	28/4/2021	Ban Thường vụ Tỉnh ủy
182	Kết luận của Thường trực Tỉnh ủy tại Hội nghị giao ban với các cơ quan khối nội chính tỉnh quý II/2021	388-TB/TU	02/7/2021	Ban Thường vụ Tỉnh ủy
183	Kết luận của TTTU tại Hội nghị giao ban với các ban, cơ quan của Tỉnh ủy quý II/2021	298-TB/TU	05/7/2021	Ban Thường vụ Tỉnh ủy
184	Kết luận của TTTU tại Hội nghị giao ban với Ủy ban MTTQ và các tổ chức chính trị - xã hội tỉnh Quý II/2021	397-TB/TU	05/7/2021	Ban Thường vụ Tỉnh ủy
185	Về sưu tầm, biên tập, biên soạn, bổ sung, xuất bản sách Lịch sử Đảng bộ tỉnh Bắc Giang giai đoạn 2005 đến nay; biên tập, xuất bản Văn kiện Đại hội Đảng bộ toàn tập	280-TB/TU	05/7/2021	Ban Thường vụ Tỉnh ủy
186	Kết luận của TTTU tại buổi làm việc với Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy	496-TB/TU	12/9/2021	Ban Thường vụ Tỉnh ủy
187	Kết luận của TTTU tại buổi làm việc với Ban Tổ chức Tỉnh ủy	499-TB/TU	13/9/2021	Ban Thường vụ Tỉnh ủy
188	Về việc ban hành và triển khai thực hiện Đề án Nâng cấp Báo Bắc Giang điện tử giai đoạn 2021- 2025 và những năm tiếp theo	500-TB/TU	14/9/2021	Ban Thường vụ Tỉnh ủy
189	Về việc in cuốn tài liệu các Nghị quyết, Chỉ thị, Đề án, Kết luận của Tỉnh ủy, Ban Thường vụ Tỉnh ủy thực hiện Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh lần thứ XIX, nhiệm kỳ 2020-2025	511-TB/TU	14/9/2021	Ban Thường vụ Tỉnh ủy
190	Kết luận của TTTU tại buổi làm việc với Ban Dân vận Tỉnh ủy	512-TB/TU	20/9/2021	Ban Thường vụ Tỉnh ủy
191	Về việc đề xuất trình Đề án “Xây dựng và phát triển Trường Chính trị tỉnh Bắc Giang đạt chuẩn giai đoạn 2022-2030”	537-TB/TU	28/9/2021	Ban Thường vụ Tỉnh ủy
192	Kết luận của TTTU tại Hội nghị giao ban với các ban, cơ quan của Tỉnh ủy quý III/2021	540-TB/TU	04/10/2021	Ban Thường vụ Tỉnh ủy
193	Kết luận của Thường trực Tỉnh ủy tại Hội nghị giao ban với các cơ quan khối nội chính tỉnh quý III/2021	550-TB/TU	04/10/2021	Ban Thường vụ Tỉnh ủy
194	Kết luận Hội nghị giao ban với các đồng chí bí thư cấp ủy, chủ tịch UBND cấp huyện, cấp xã quý III/2021	541-TB/TU	04/10/2021	Ban Thường vụ Tỉnh ủy
195	Kết luận của TTTU tại Hội nghị giao ban với Ủy ban MTTQ và các tổ chức chính trị - xã hội tỉnh Quý III/2021	555-TB/TU	07/10/2021	Ban Thường vụ Tỉnh ủy
196	Về chủ trương ban hành Quy chế phối hợp giữa Đảng ủy Công an tỉnh với huyện ủy, thành ủy trong thực hiện	599-TB/TU	26/10/2021	Ban Thường vụ Tỉnh ủy



TT	Tên văn bản	Số văn bản	Ngày ban hành	Cơ quan ban hành
	công tác kiểm tra, giám sát và thi hành kỷ luật đảng			
197	Kết luận của TTTU tại buổi làm việc với Ủy ban MTTQ	686-TB/TU	22/11/2021	Ban Thường vụ Tỉnh ủy
198	KL của TTTU tại buổi làm việc với Báo Bắc Giang	779-TB/TU	24/12/2021	Ban Thường vụ Tỉnh ủy
199	Kết luận của TTTU tại Hội nghị giao ban với các ban, cơ quan của Tỉnh ủy Quý IV/2021	794-TB/TU	30/12/2021	Ban Thường vụ Tỉnh ủy
200	Kết luận của Thường trực Tỉnh ủy tại Hội nghị giao ban với các cơ quan khối nội chính tỉnh quý IV/2021	796-TB/TU	31/12/2021	Ban Thường vụ Tỉnh ủy
201	Về việc tổ chức Hội nghị tổng kết công tác thi đua khen thưởng năm 2021 và triển khai NV năm 2022	805-TB/TU	05/01/2022	Ban Thường vụ Tỉnh ủy
202	Kết luận của Thường trực Tỉnh ủy tại Hội nghị giao ban với các cơ quan khối nội chính tỉnh quý I/2022	982-TB/TU	30/3/2022	Ban Thường vụ Tỉnh ủy
203	Kết luận của TTTU tại Hội nghị giao ban với các ban, cơ quan của Tỉnh ủy Quý I/2022	983-TB/TU	01/4/2022	Ban Thường vụ Tỉnh ủy
204	Kết luận của TTTU tại Hội nghị giao ban với Ủy ban MTTQ và các tổ chức CT - XH tỉnh Quý I/2022	988-TB/TU	05/4/2022	Ban Thường vụ Tỉnh ủy
205	Kết luận về công tác tuyên truyền xây dựng Đảng và hệ thống chính trị tỉnh	1062-TB/TU	24/5/2022	Ban Thường vụ Tỉnh ủy
206	Về việc xây dựng Dự thảo Đề án nhân sự Ban Chấp hành, Ban Thường vụ, Bí thư, Phó Bí thư Tỉnh đoàn Bắc Giang khóa XVII, nhiệm kỳ 2022-2027	1157-TB/TU	27/6/2022	Ban Thường vụ Tỉnh ủy
207	Kết luận của TTTU tại Hội nghị giao ban với các ban, cơ quan của Tỉnh ủy quý II/2022	1163-TB/TU	01/7/2022	Ban Thường vụ Tỉnh ủy
208	Kết luận của TTTU tại Hội nghị giao ban với các cơ quan khối Nội chính tỉnh Quý II/2022	1165-TB/TU	01/7/2022	Ban Thường vụ Tỉnh ủy
209	Kết luận của TTTU tại Hội nghị giao ban với Ủy ban MTTQ và các tổ chức chính trị - xã hội tỉnh Quý II/2022	1168-TB/TU	05/7/2022	Ban Thường vụ Tỉnh ủy
210	Về đề nghị ban hành Quy định về tổ chức, hoạt động của Đoàn kiểm tra, giám sát của Ban Thường vụ Tỉnh ủy	1178-TB/TU	19/7/2022	Ban Thường vụ Tỉnh ủy
211	Về việc rà soát, điều chỉnh, bổ sung Quy chế tiếp dân, đối thoại trực tiếp với dân và tiếp nhận, xử lý, giải quyết những kiến nghị, phản ánh, khiếu nại, tố cáo của dân của đồng chí Bí thư Tỉnh ủy	1196-TB/TU	28/7/2022	Ban Thường vụ Tỉnh ủy
212	Về Đề án nhân sự Ban Chấp hành, Ban Thường vụ, Chủ tịch, Phó Chủ tịch Hội Cựu chiến binh tỉnh khóa VII, nhiệm kỳ 2022-2027	1211-TB/TU	09/8/2022	Ban Thường vụ Tỉnh ủy
213	Về việc xây dựng nhân sự Ban Chấp hành, Ban Thường vụ, chức danh Bí thư, Phó Bí thư, UBKT và Chủ nhiệm UBKT Tỉnh đoàn khóa XVII, nhiệm kỳ 2022-2027 và Công tác chuẩn bị Đại hội đại biểu Đoàn TNCS Hồ Chí Minh tỉnh Bắc Giang lần thứ XVII, nhiệm kỳ 2022-2027	1210-TB/TU	09/8/2022	Ban Thường vụ Tỉnh ủy
214	Về Đề án Báo Bắc Giang điện tử tiếng Trung Quốc	1255-TB/TU	30/8/2022	Ban Thường vụ Tỉnh ủy
215	Kết luận của TTTU tại buổi làm việc với Ban Bảo vệ, chăm sóc sức khỏe cán bộ tỉnh	1261-TB/TU	13/9/2022	Ban Thường vụ Tỉnh ủy
216	Kết luận của TTTU tại Hội nghị giao ban với các cơ	1296-TB/TU	30/9/2022	Ban Thường vụ

TT	Tên văn bản	Số văn bản	Ngày ban hành	Cơ quan ban hành
	quan khối Nội chính tỉnh quý III/2022			Tỉnh ủy
217	Kết luận của TTTU tại Hội nghị giao ban với các ban, cơ quan của Tỉnh ủy quý III/2022	1305-TB/TU	06/10/2022	Ban Thường vụ Tỉnh ủy
218	Kết luận của TTTU tại Hội nghị giao ban với Ủy ban MTTQ và các tổ chức chính trị - xã hội tỉnh Quý III/2022	1306-TB/TU	06/10/2022	Ban Thường vụ Tỉnh ủy
219	Kết luận tại Hội nghị TTTU giao ban với bí thư các huyện ủy, thành ủy, đảng ủy trực thuộc Tỉnh ủy, chủ tịch UBND các huyện, thành phố Quý III/2022	1319-TB/TU	17/10/2022	Ban Thường vụ Tỉnh ủy
220	Về kết quả thực hiện Đề án số 04-ĐA/TU ngày 04/01/2010 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về “Nâng cao chất lượng và phát triển đội ngũ cán bộ nữ lãnh đạo, quản lý thuộc diện Ban Thường vụ Tỉnh ủy quản lý giai đoạn 2010 - 2020”	1361-TB/TU	10/11/2022	Ban Thường vụ Tỉnh ủy
221	Về kết quả đào tạo, bồi dưỡng cán bộ năm 2022, Kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng cán bộ năm 2023	1370-TB/TU	23/11/2022	Ban Thường vụ Tỉnh ủy
222	Kết luận Hội nghị lần thứ mười, Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh khóa XIX	1407-TB/TU	05/12/2022	Ban Thường vụ Tỉnh ủy
223	Kết luận của TTTU tại Hội nghị giao ban với các cơ quan khối Nội chính tỉnh quý IV/2022	1458-TB/TU	30/12/2022	Ban Thường vụ Tỉnh ủy
224	Kết luận của TTTU tại Hội nghị giao ban với các ban, cơ quan của Tỉnh ủy quý IV/2022	1459-TB/TU	31/12/2022	Ban Thường vụ Tỉnh ủy
225	Kết luận tại Hội nghị giao ban với Ủy ban MTTQ và các tổ chức chính trị - xã hội tỉnh Quý IV/2022	1461-TB/TU	03/01/2023	Ban Thường vụ Tỉnh ủy
226	Về việc khen thưởng tổ chức đảng, ĐV năm 2022	1470-TB/TU	04/01/2023	Ban Thường vụ Tỉnh ủy
227	Về việc đánh giá chất lượng và khen thưởng đảng bộ, ban thường vụ cấp ủy cấp huyện năm 2022; phê duyệt đăng ký mức xếp loại chất lượng đảng bộ, ban thường vụ cấp ủy cấp huyện năm 2023	1468-TB/TU	04/01/2023	Ban Thường vụ Tỉnh ủy
228	Về việc tổ chức Hội nghị sơ kết Quy chế phối hợp thực hiện công tác KT, GS và kỷ luật của Đảng	1500-TB/TU	14/02/2023	Ban Thường vụ Tỉnh ủy
229	Kết luận của TTTU tại Hội nghị giao ban với các cơ quan khối Nội chính tỉnh quý I/2023	1583-TB/TU	03/4/2023	Ban Thường vụ Tỉnh ủy
230	Kết luận của TTTU tại Hội nghị giao ban với các ban, cơ quan của Tỉnh ủy quý I/2023	1591-TB/TU	05/4/2023	Ban Thường vụ Tỉnh ủy
231	Kết luận của TTTU tại Hội nghị giao ban với Ủy ban MTTQ và các tổ chức chính trị - xã hội tỉnh quý I/2023	1592-TB/TU	06/4/2023	Ban Thường vụ Tỉnh ủy
232	Kết luận của TTTU tại Hội nghị giao ban với bí thư các huyện ủy, thành ủy, đảng ủy trực thuộc Tỉnh ủy, chủ tịch UBND các huyện, thành phố Quý I/2023	1615-TB/TU	19/4/2023	Ban Thường vụ Tỉnh ủy
233	Về việc tổ chức Sơ kết việc thực hiện Kết luận số 01-KL/TW ngày 18/5/2021 của Bộ Chính trị về tiếp tục thực hiện Chỉ thị số 05-CT/TW ngày 15/5/2016 của Bộ Chính trị về “Đẩy mạnh học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh”	1644-TB/TU	09/5/2023	Ban Thường vụ Tỉnh ủy
234	Về chủ trương ban hành cơ chế, chính sách cho cán bộ có nguyện vọng nghỉ hưu trước tuổi do điều kiện sức khỏe và hoàn cảnh gia đình khó khăn	1695-TB/TU	30/5/2023	Ban Thường vụ Tỉnh ủy

TT	Tên văn bản	Số văn bản	Ngày ban hành	Cơ quan ban hành
235	Kết luận của TTTU tại Hội nghị giao ban với các cơ quan khối Nội chính tỉnh quý II/2023	1758-TB/TU	04/7/2023	Ban Thường vụ Tỉnh ủy
236	Kết luận của TTTU tại Hội nghị giao ban với Ủy ban MTTQ và các tổ chức chính trị - xã hội tỉnh Quý II/2023	1759-TB/TU	04/7/2023	Ban Thường vụ Tỉnh ủy
237	Kết luận của TTTU tại Hội nghị giao ban với các ban, cơ quan, đơn vị của Tỉnh ủy quý II/2023	1760-TB/TU	04/7/2023	Ban Thường vụ Tỉnh ủy
238	Kết luận của TTTU tại Hội nghị giao ban với các ban, cơ quan, đơn vị của Tỉnh ủy quý III/2023	1948-TB/TU	02/10/2023	Ban Thường vụ Tỉnh ủy
239	Kết luận của TTTU tại Hội nghị giao ban với Ủy ban MTTQ và các tổ chức chính trị - xã hội tỉnh Quý III/2023	1961-TB/TU	03/10/2023	Ban Thường vụ Tỉnh ủy
240	Kết luận của TTTU tại Hội nghị giao ban với các cơ quan khối Nội chính tỉnh quý III/2023	1962-TB/tu	03/10/2023	Ban Thường vụ Tỉnh ủy
241	Kết luận của TTTU tại Hội nghị giao ban với bí thư cấp ủy, chủ tịch UBND cấp huyện, cấp xã Quý III/2023	1963-TB/TU	04/10/2023	Ban Thường vụ Tỉnh ủy
242	Kết luận của đồng chí Bí thư Tỉnh ủy, Trưởng Đoàn ĐBQH tỉnh tại Hội nghị tiếp xúc, đối thoại chuyên đề với cử tri là cán bộ, hội viên phụ nữ	1978-TB/TU	16/10/2023	Ban Thường vụ Tỉnh ủy
243	Kết luận của BTV Tỉnh ủy về việc thực hiện biên chế năm 2023, kế hoạch biên chế năm 2024	2089-TB/TU	08/12/2023	Ban Thường vụ Tỉnh ủy
244	Kết luận của TTTU tại buổi làm việc với Trường Chính trị tỉnh về tiến độ thực hiện Đề án xây dựng Trường Chính trị tỉnh Bắc Giang đạt chuẩn mức 1, giai đoạn 2022-2025	2099-TB/TU	13/12/2023	Ban Thường vụ Tỉnh ủy
245	về kết quả thực hiện nhiệm vụ trọng tâm năm 2023 và thẩm định đăng ký nhiệm vụ trọng tâm năm 2024 của các ban, cơ quan của Tỉnh ủy, các ban cán sự đảng, đảng đoàn, Ban Thường vụ Tỉnh đoàn và các huyện ủy, thành ủy, đảng ủy trực thuộc Tỉnh ủy	2106-TB/TU	22/12/2023	Ban Thường vụ Tỉnh ủy
246	Kết luận của Thường trực Tỉnh ủy tại Hội nghị giao ban với các cơ quan khối nội chính tỉnh quý IV/2023	2127-TB/TU	02/01/2024	Ban Thường vụ Tỉnh ủy
247	Kết luận của Thường trực Tỉnh ủy tại Hội nghị giao ban với Ủy ban MTTQ và các tổ chức chính trị - xã hội tỉnh quý IV/2023	2130-TB/TU	05/01/2024	Ban Thường vụ Tỉnh ủy
<b>XII-</b>	<b>VĂN BẢN KHÁC</b>			
248	Về việc củng cố, nâng cao năng lực lãnh đạo của các cấp ủy, tổ chức đảng, xây dựng hệ thống chính trị trong sạch, vững mạnh	1050-CV/TU	18/02/2022	Ban Thường vụ Tỉnh ủy
249	Về việc đại hội chi bộ trực thuộc đảng ủy cơ sở và bầu cử trưởng thôn nhiệm kỳ 2022-2025	1063-CV/TU	23/02/2022	Ban Thường vụ Tỉnh ủy
250	Về việc nâng cao hiệu quả ứng dụng CNTT, chuyển đổi số trong các cơ quan Đảng, đoàn thể	1070-CV/TU	25/02/2022	Ban Thường vụ Tỉnh ủy
251	Về việc lãnh đạo đại hội công đoàn các cấp nhiệm kỳ 2023-2028 trên địa bàn tỉnh	1074-CV/TU	28/02/2022	Ban Thường vụ Tỉnh ủy
252	Về việc đấu tranh, cảm hóa cán bộ, đảng viên, văn nghệ sĩ, trí thức bất mãn, cơ hội chính trị	1091-CV/TU	09/3/2022	Ban Thường vụ Tỉnh ủy
253	Về việc tăng cường lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện công tác bảo vệ bí mật nhà nước trên địa bàn tỉnh	1129-CV/TU	24/3/2022	Ban Thường vụ Tỉnh ủy

TT	Tên văn bản	Số văn bản	Ngày ban hành	Cơ quan ban hành
254	Về việc đăng ký, đề xuất các giải pháp tăng cường công tác tuyên truyền về xây dựng Đảng và hệ thống chính trị của tỉnh	1182-CV/TU	15/4/2022	Ban Thường vụ Tỉnh ủy
255	Về việc triển khai đợt sinh hoạt chính trị, tư tưởng về nội dung tác phẩm “Một số vấn đề lý luận và thực tiễn về chủ nghĩa xã hội và con đường đi lên chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam”	1182-CV/TU	15/4/2022	Ban Thường vụ Tỉnh ủy
256	Về việc thực hiện Kết luận của đồng chí Trưởng Ban Chỉ đạo Trung ương về phòng, chống tham nhũng, tiêu cực tại Cuộc họp Thường trực Ban Chỉ đạo ngày 27/4/2022	1280-CV/TU	20/5/2022	Ban Thường vụ Tỉnh ủy
257	Về việc tiếp tục thực hiện Kết luận số 104-KL/TU ngày 09/6/2021 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy một số nội dung về biên chế, chế độ, chính sách đối với cán bộ luân chuyển từ cấp huyện xuống cấp xã	1310-CV/TU	03/6/2022	Ban Thường vụ Tỉnh ủy
258	Về tăng cường chỉ đạo nâng cao điểm số đánh giá công tác phòng, chống tham nhũng, tiêu cực của tỉnh	1907-CV/TU	15/02/2023	Ban Thường vụ Tỉnh ủy
259	Về việc thực hiện Kết luận số 48-KL/TW ngày 03/01/2023 của Bộ chính trị về việc tiếp tục thực hiện sắp xếp đơn vị hành chính 2023-2030	1955-CV/TU	08/3/2023	Ban Thường vụ Tỉnh ủy
260	Về việc triển khai đợt sinh hoạt chính trị, tư tưởng về nội dung tác phẩm "Kiên quyết, kiên trì đấu tranh phòng, chống tham nhũng, tiêu cực, góp phần xây dựng Đảng và Nhà nước ta ngày càng trong sạch, vững mạnh"	1982-CV/TU	21/3/2023	Ban Thường vụ Tỉnh ủy
261	Về việc tiếp tục rà soát, điều chỉnh, khắc phục chồng chéo giữa các cuộc kiểm tra, giám sát, thanh tra trên địa bàn tỉnh năm 2023	2210-CV/TU	20/6/2023	Ban Thường vụ Tỉnh ủy
262	Về việc quán triệt, triển khai thực hiện Quy định số 114-QĐ/TW của Bộ Chính trị	2345-CV/TU	08/8/2023	Ban Thường vụ Tỉnh ủy
263	Về quán triệt, triển khai thực hiện Quy định số 131-QĐ/TW ngày 27/10/2023 của Bộ Chính trị về kiểm soát quyền lực, phòng, chống tham nhũng, tiêu cực trong công tác kiểm tra, giám sát, thi hành kỷ luật đảng và trong hoạt động thanh tra, kiểm toán	2634-CV/TU	20/11/2023	Ban Thường vụ Tỉnh ủy
264	Về quán triệt, triển khai thực hiện Quy định số 132-QĐ/TW ngày của Bộ Chính trị về kiểm soát quyền lực, phòng, chống tham nhũng, tiêu cực trong hoạt động điều tra, truy tố, xét xử, thi hành án	2652-CV/TU	27/11/2023	Ban Thường vụ Tỉnh ủy

\*

**THỐNG KÊ SỐ LƯỢNG VĂN BẢN VỀ CÔNG TÁC XÂY DỰNG ĐẢNG  
DO TỈNH ỦY, BAN THƯỜNG VỤ TỈNH ỦY BAN HÀNH****Nhiệm kỳ 2020 - 2025***(kèm theo Báo cáo số 536-BC/TU ngày 12/3/2024 của Tỉnh ủy)***Biểu số 1**

TT	Thể loại văn bản	Số lượng
<b>Tổng số văn bản</b>		<b>264</b>
1	Nghị quyết	16
2	Quyết định	25
3	Chỉ thị	11
4	Kết luận	31
5	Quy chế	11
6	Quy định	15
7	Thông báo	89
8	Hướng dẫn	1
9	Chương trình	3
10	Kế hoạch	37
11	Đề án	8
12	Văn bản khác	17

\*

**THỐNG KÊ SỐ LƯỢNG  
ĐẢNG BỘ CẤP TRÊN TRỰC TIẾP CƠ SỞ  
Nhiệm kỳ 2020 - 2025**

(kèm theo Báo cáo số 536-BC/TU ngày 12/3/2024 của Tỉnh ủy)

Biểu số 2

STT	Loại hình	Số lượng đảng bộ	
		31/12/2020	31/12/2023
1	Quận		
2	Huyện	9	9
3	Thị xã		
4	Thành phố trực thuộc tỉnh, thành phố	1	1
5	Đảng bộ Khối các cơ quan tỉnh, thành phố	1	1
6	Đảng bộ Khối doanh nghiệp tỉnh, thành phố	1	1
7	Đảng bộ Khối các cơ quan và doanh nghiệp tỉnh, thành phố		
8	Quân sự	1	1
9	Biên phòng		
10	Công an	1	1
11	Đảng bộ khác**	1	
	<b>Tổng cộng</b>	<b>15</b>	<b>14</b>



\*

## THÔNG KÊ TỔ CHỨC ĐẢNG Ở CƠ SỞ VÀ ĐẢNG VIÊN

Nhiệm kỳ 2020 - 2025

(kèm theo Báo cáo số 536-BC/TU ngày 12/3/2024 của Tỉnh ủy)

Biểu số 3

Loại hình	Số đơn vị hành chính, tổ chức, cơ quan, đơn vị		Số tổ chức cơ sở đảng				Tổ chức đảng trực thuộc đảng ủy cơ sở		Tổng số đảng viên
	Số lượng	Trong đó: số chưa có tổ chức đảng	Tổng số	Chia ra			Chia ra		
				Đảng bộ mà đảng ủy được giao quyền cấp trên cơ sở	Đảng bộ cơ sở	Chi bộ cơ sở	Đảng bộ bộ phận	Chi bộ trực thuộc	
1	2	3	4 (=5+6+7)	5	6	7	8	9	10
<b>Tính đến 31/12/2020</b>									
<b>1. Xã</b>	<b>184</b>		<b>184</b>		<b>184</b>	<b>0</b>	<b>0</b>	<b>2.729</b>	<b>51.588</b>
<b>2. Phường</b>	<b>10</b>		<b>10</b>		<b>10</b>	<b>0</b>	<b>0</b>	<b>145</b>	<b>5.902</b>
<b>3. Thị trấn</b>	<b>15</b>		<b>15</b>		<b>15</b>	<b>0</b>	<b>0</b>	<b>362</b>	<b>10.345</b>
<b>4. Cơ quan Đảng, MTTQ, tổ chức CT-XH</b>	<b>35</b>		<b>35</b>		<b>12</b>	<b>23</b>	<b>0</b>	<b>73</b>	<b>944</b>
<b>5. Cơ quan Nhà nước</b>	<b>119</b>		<b>119</b>		<b>32</b>	<b>87</b>	<b>5</b>	<b>297</b>	<b>4.119</b>
<b>6. Đơn vị sự nghiệp, gồm:</b>	<b>109</b>		<b>109</b>		<b>26</b>	<b>83</b>	<b>0</b>	<b>167</b>	<b>5.436</b>
a) Công lập	103		103		26	77	0	167	5.249
b) Ngoài công lập	6		6		0	6	0	0	187
<b>7. Quân đội</b>	<b>15</b>		<b>15</b>		<b>15</b>	<b>0</b>	<b>0</b>	<b>66</b>	<b>1.071</b>
<b>8. Công an</b>	<b>35</b>		<b>35</b>		<b>26</b>	<b>9</b>	<b>0</b>	<b>195</b>	<b>2.304</b>
<b>9. Doanh nghiệp và hợp tác xã</b>	<b>132</b>		<b>132</b>		<b>34</b>	<b>98</b>	<b>2</b>	<b>263</b>	<b>5.398</b>
a) Doanh nghiệp có vốn Nhà nước	83		83		22	61	1	148	3.121
- NN nắm giữ 100% vốn điều lệ	35		35		9	26	1	76	1.722
- NN nắm giữ từ 50% vốn điều lệ trở lên	36		36		11	25	0	54	1.110
- NN nắm giữ dưới 50% vốn điều lệ	12		12		2	10	0	18	289
b) Doanh nghiệp không có vốn Nhà nước	47		47		12	35	1	115	2.255
- Công ty Cổ phần	28		28		8	20	0	52	1.105
- Doanh nghiệp tư nhân	11		11		4	7	1	63	961
- Công ty trách nhiệm hữu hạn	8		8		0	8	0	0	189
- Công ty hợp danh	0		0		0	0	0	0	0
- Công ty có vốn đầu tư nước ngoài	0		0		0	0	0	0	0
Trong đó: 100% vốn đầu tư nước ngoài	0		0		0	0	0	0	0
c) Hợp tác xã	2		2		0	2	0	0	22
<b>10. Tổ chức cơ sở đảng ở ngoài nước</b>	<b>0</b>		<b>0</b>		<b>0</b>	<b>0</b>	<b>0</b>	<b>0</b>	<b>0</b>
<b>11. Cơ sở khác</b>	<b>0</b>		<b>0</b>		<b>0</b>	<b>0</b>	<b>0</b>	<b>0</b>	<b>0</b>



Loại hình	Số đơn vị hành chính, tổ chức, cơ quan, đơn vị		Số tổ chức cơ sở đảng				Tổ chức đảng trực thuộc đảng ủy cơ sở		Tổng số đảng viên
	Số lượng	Trong đó: số chưa có tổ chức đảng	Tổng số	Chia ra			Chia ra		
				Đảng bộ mà đảng ủy được giao quyền cấp trên cơ sở	Đảng bộ cơ sở	Chi bộ cơ sở	Đảng bộ bộ phận	Chi bộ trực thuộc	
<b>Cộng (I+....+II)</b>	<b>654</b>		<b>654</b>		<b>354</b>	<b>300</b>	<b>7</b>	<b>4.297</b>	<b>87.107</b>
<b>Tính đến 31/12/2023</b>									
<b>1. Xã</b>	<b>182</b>		<b>182</b>		<b>182</b>			<b>2.717</b>	<b>53.103</b>
<b>2. Phường</b>	<b>10</b>		<b>10</b>		<b>10</b>			<b>145</b>	<b>6.299</b>
<b>3. Thị trấn</b>	<b>17</b>		<b>17</b>		<b>17</b>			<b>397</b>	<b>11.556</b>
<b>4. Cơ quan Đảng, MTTQ, tổ chức CT-XH</b>	<b>24</b>		<b>24</b>		<b>11</b>	<b>13</b>		<b>85</b>	<b>918</b>
<b>5. Cơ quan Nhà nước</b>	<b>99</b>		<b>99</b>		<b>31</b>	<b>68</b>	<b>0</b>	<b>314</b>	<b>4.126</b>
<b>6. Đơn vị sự nghiệp, gồm:</b>	<b>108</b>		<b>108</b>		<b>37</b>	<b>71</b>		<b>220</b>	<b>5.928</b>
<i>a) Công lập</i>	<i>103</i>		<i>103</i>		<i>37</i>	<i>66</i>		<i>218</i>	<i>5.867</i>
<i>b) Ngoài công lập</i>	<i>5</i>		<i>5</i>		<i>0</i>	<i>5</i>		<i>2</i>	<i>61</i>
<b>7. Quân đội</b>	<b>15</b>		<b>15</b>		<b>15</b>			<b>66</b>	<b>943</b>
<b>8. Công an</b>	<b>36</b>		<b>36</b>		<b>21</b>	<b>15</b>		<b>167</b>	<b>2.022</b>
<b>9. Doanh nghiệp và hợp tác xã</b>	<b>89</b>		<b>89</b>		<b>25</b>	<b>64</b>	<b>0</b>	<b>223</b>	<b>4.531</b>
<i>a) Doanh nghiệp có vốn Nhà nước</i>	<i>44</i>		<i>44</i>		<i>14</i>	<i>30</i>	<i>0</i>	<i>93</i>	<i>2.022</i>
- NN nắm giữ 100% vốn điều lệ	<b>29</b>		<b>29</b>		<b>9</b>	<b>20</b>	<b>0</b>	<b>65</b>	<b>1.435</b>
- NN nắm giữ từ 50% vốn điều lệ trở lên	<b>10</b>		<b>10</b>		<b>3</b>	<b>7</b>		<b>14</b>	<b>370</b>
- NN nắm giữ dưới 50% vốn điều lệ	<b>5</b>		<b>5</b>		<b>2</b>	<b>3</b>		<b>14</b>	<b>217</b>
<i>b) Doanh nghiệp không có vốn Nhà nước</i>	<i>44</i>		<i>44</i>		<i>11</i>	<i>33</i>	<i>0</i>	<i>130</i>	<i>2.500</i>
- Công ty Cổ phần	<b>28</b>		<b>28</b>		<b>6</b>	<b>22</b>		<b>42</b>	<b>1.043</b>
- Doanh nghiệp tư nhân	<b>10</b>		<b>10</b>		<b>5</b>	<b>5</b>	<b>0</b>	<b>81</b>	<b>1.272</b>
- Công ty trách nhiệm hữu hạn	<b>6</b>		<b>6</b>			<b>6</b>		<b>6</b>	<b>180</b>
- Công ty hợp danh	<b>0</b>								
- Công ty có vốn đầu tư nước ngoài	<b>0</b>							<b>1</b>	<b>5</b>
<i>Trong đó: 100% vốn đầu tư nước ngoài</i>	<i>0</i>							<i>1</i>	<i>5</i>
<i>c) Hợp tác xã</i>	<i>1</i>		<i>1</i>			<i>1</i>			<i>9</i>
<b>10. Tổ chức cơ sở đảng ở ngoài nước</b>	<b>0</b>								
<b>11. Cơ sở khác</b>	<b>1</b>		<b>1</b>			<b>1</b>		<b>2</b>	<b>29</b>
<b>Cộng (I+....+II)</b>	<b>581</b>	<b>0</b>	<b>581</b>	<b>0</b>	<b>349</b>	<b>232</b>	<b>0</b>	<b>4.336</b>	<b>89.455</b>

\*

**THỐNG KÊ**  
**KẾT QUẢ KIẾN TOÀN, SẮP XẾP TỔ CHỨC CƠ SỞ ĐẢNG**  
**Nhiệm kỳ 2020 - 2025**

*(kèm theo Báo cáo số 536-BC/TU ngày 12/3/2024 của Tỉnh ủy)*

**Biểu số 4**

TT	Tiêu chí	Số TCCSĐ tính đến 31/12/2020	Số TCCSĐ tính đến 31/12/2023		
			Tổng số	Trong đó	
				Thành lập mới (bao gồm cả hợp nhất, sáp nhập)	Giải thể
1	Xã, phường, thị trấn	209	209		
2	Cơ quan hành chính	154	123	10	7
2	Đơn vị sự nghiệp	109	108	8	1
3	Quân đội	15	15		
3	Công an	35	36		
4	Doanh nghiệp	108	88	5	18
4	Hợp tác xã	20	1		
5	Ngoài nước	0	0		
5	Khác	1	1		
<b>TỔNG CỘNG</b>		<b>651</b>	<b>581</b>	<b>23</b>	<b>26</b>

\*

**THỐNG KÊ**  
**TỔ CHỨC ĐẢNG, ĐẢNG VIÊN**  
**TRỰC THUỘC ĐẢNG ỦY CƠ SỞ CẤP XÃ**  
*(kèm theo Báo cáo số 536-BC/TU ngày 12/3/2024 của Tỉnh ủy*

Biểu số 5

TT	Tiêu chí	Thời điểm	
		31/12/2020	31/12/2023*
<b>1</b>	<b>Số thôn, tổ dân phố</b>	<b>2.128</b>	<b>2.128</b>
	Số chưa có đảng viên	0	0
	Số chưa có tổ chức đảng	7	0
	Số chi bộ sinh hoạt ghép	6	0
<b>2</b>	<b>Số bí thư chi bộ thôn, tổ dân phố</b>	<b>2.122</b>	<b>2.128</b>
	Số kiêm trưởng thôn hoặc tổ trưởng tổ dân phố	168	227
	Số kiêm trưởng ban công tác Mặt trận	647	596
	Số kiêm cả trưởng thôn hoặc tổ trưởng tổ dân phố và trưởng ban công tác mặt trận	47	49
	Số kiêm nhiệm chức danh khác	35	53
<b>3</b>	<b>Số trưởng thôn, tổ trưởng tổ dân phố</b>	<b>2.128</b>	<b>2.128</b>
	Số chưa là đảng viên	558	120
<b>4</b>	<b>Số trường tiểu học và THCS</b>	<b>464</b>	<b>461</b>
	Số chưa có đảng viên	0	0
	Số chưa có tổ chức đảng	0	0
<b>5</b>	<b>Số trạm y tế</b>	<b>208</b>	<b>209</b>
	Số chưa có đảng viên	0	0
	Số chưa có tổ chức đảng	23	15
<b>6</b>	<b>Số doanh nghiệp</b>	<b>7.118</b>	<b>11.348</b>
	Số chưa có đảng viên	6.818	11.019
	Số chưa có tổ chức đảng	6.925	1.173

\*

## THỐNG KÊ ĐỘI NGŨ ĐẢNG VIÊN

(kèm theo Báo cáo số 536-BC/TU ngày 12/3/2024 của Tỉnh ủy)

Biểu số 6

TT	Tiêu chí	Thời điểm	
		31/12/2020	31/12/2023
<b>1</b>	<b>Số lượng</b>	<b>87.107</b>	<b>89.455</b>
	- Nữ	29.574	32.126
	- Dự bị	2.878	2.510
	- Dân tộc thiểu số	6.820	7.386
	- Người theo tôn giáo	218	278
	- Đoàn viên Đoàn TNCS Hồ Chí Minh	17.070	16.153
	- Chủ doanh nghiệp tư nhân	207	217
	- Có quan hệ hôn nhân với người nước ngoài	0	3
	- Cán bộ, công chức cơ quan Nhà nước tính từ cấp huyện trở lên	4.008	4.190
	- CBCC cơ quan Đảng, MTTQ, TCCT-XH từ cấp huyện trở lên	760	916
	- Cán bộ, công chức, người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã	5.359	5.362
	- Người hoạt động không chuyên trách thôn, tổ dân phố, bản	6.355	5.799
	- Viên chức trong các đơn vị sự nghiệp công lập	22.123	22.954
	- Người lao động trong các đơn vị sự nghiệp ngoài công lập	153	220
	- Lãnh đạo, quản lý và lao động trong các doanh nghiệp, chia ra:	6.545	7.629
	+ Người lãnh đạo, quản lý doanh nghiệp	568	535
	+ Nhân viên, người gián tiếp sản xuất	2.709	2.629
	+ Công nhân, lao động trực tiếp sản xuất	3.268	4.465
	- Người làm nông, lâm, ngư nghiệp	16.373	17.619
	- Sĩ quan, chiến sỹ quân đội, công an	3.677	3.844
	- Sinh viên	78	84
	- Học sinh	57	129
	- Đã nghỉ hưu và nghỉ công tác	17.301	#VALUE!

TT	Tiêu chí	Thời điểm	
		31/12/2020	31/12/2023
	- Được miễn công tác và sinh hoạt đảng	14.819	10.433
<b>2</b>	<b>Tuổi đời</b>	<b>87.107</b>	<b>89.455</b>
	18 đến 30 tuổi	13.616	11.583
	31 đến 40 tuổi	24.838	23.469
	41 đến 50 tuổi	16.861	20.829
	51 đến 60 tuổi	17.656	16.068
	61 tuổi trở lên	14.136	17.506
	<i>Tuổi bình quân</i>	44	45
<b>3</b>	<b>Trình độ học vấn</b>	<b>87.107</b>	<b>89.455</b>
	Biết chữ Quốc ngữ		5
	Tiểu học	2.534	2.557
	Trung học cơ sở	20.164	18.082
	Trung học phổ thông	64.409	68.811
<b>4</b>	<b>Trình độ chuyên môn nghiệp vụ</b>	<b>87.107</b>	<b>89.455</b>
	Công nhân kỹ thuật, nhân viên, chưa qua đào tạo	30.460	25.841
	Sơ cấp	5.682	4.848
	Trung cấp	13.397	12.676
	Cao đẳng	12.199	11.267
	Đại học	22.727	30.998
	Thạc sỹ	2.607	3.718
	Tiến sỹ	35	107
	Trình độ khác		0
<b>5</b>	<b>Trình độ lý luận chính trị</b>	<b>69.047</b>	<b>82.785</b>
	Sơ cấp	45.280	58.645
	Trung cấp	20.938	21.425
	Cao cấp, cử nhân	2.829	2.715

\*

## THỐNG KÊ ĐẢNG VIÊN MỚI KẾT NẠP

(kèm theo Báo cáo số 536-BC/TU ngày 12/3/2024 của Tỉnh ủy)

Biểu số 7

TT	Tiêu chí	Thời điểm	
		31/12/2020	31/12/2023*
1	Số lượng	2.104	6.756
	- Nữ	1.237	4.063
	- Dân tộc thiểu số	291	723
	- Người theo tôn giáo	3	13
	- Đoàn viên Đoàn TNCS Hồ Chí Minh	1.283	3.834
	- Chủ doanh nghiệp tư nhân	1	20
	- Quản chúng vi phạm chính sách KHHGD	58	335
	- Có quan hệ hôn nhân với người nước ngoài	0	0
	- Kết nạp lại	2	7
	- Cán bộ, công chức cơ quan Nhà nước tính từ cấp huyện trở lên	116	263
	- Cán bộ, công chức cơ quan Đảng, Mặt trận Tổ quốc, tổ chức chính trị - xã hội tính từ cấp huyện trở lên	9	32
	- Cán bộ, công chức, người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã	38	83
	- Người hoạt động không chuyên trách thôn, tổ dân phố, bản	249	722
	- Viên chức trong các đơn vị sự nghiệp công lập	955	2.973
	- Người lao động trong các đơn vị sự nghiệp ngoài công lập	14	37
	- Lãnh đạo, quản lý và lao động trong các doanh nghiệp, chia ra:	288	1.012
	+ Người lãnh đạo, quản lý doanh nghiệp	14	32
	+ Nhân viên, người gián tiếp sản xuất	188	401
	+ Công nhân, lao động trực tiếp sản xuất	86	579
	- Người làm nông, lâm, ngư nghiệp	238	857
	- Sĩ quan, chiến sĩ quân đội và công an	105	106
	- Sinh viên	36	49

TT	Tiêu chí	Thời điểm	
		31/12/2020	31/12/2023*
	- Học sinh	32	233
<b>2</b>	<b>Nguồn giới thiệu</b>	<b>2.104</b>	<b>6.756</b>
	Do ĐTNCSHCM giới thiệu	1.283	3.808
	Do Công đoàn giới thiệu	821	2.948
<b>3</b>	<b>Tuổi đời</b>	<b>2.104</b>	<b>6.756</b>
	18 đến 30 tuổi	1.056	3.073
	31 đến 40 tuổi	885	2.854
	41 đến 50 tuổi	147	651
	51 đến 60 tuổi	16	178
	61 tuổi trở lên	0	0
	<i>Tuổi bình quân</i>	<i>31</i>	<i>32</i>
<b>4</b>	<b>Trình độ học vấn</b>	<b>2.104</b>	<b>6.756</b>
	Biết đọc, biết viết		0
	Tiểu học		42
	Trung học cơ sở	132	494
	Trung học phổ thông	1.972	6.220
<b>5</b>	<b>Trình độ chuyên môn nghiệp vụ</b>	<b>2.104</b>	<b>6.756</b>
	Sơ cấp	82	118
	Trung cấp	144	355
	Cao đẳng	388	1.114
	Đại học	1.056	3.342
	Thạc sĩ	50	222
	Tiến sĩ		1
	Trình độ khác	384	1.604

\*

## THỐNG KÊ

## CẤP ỦY TỈNH, THÀNH PHỐ VÀ ĐẢNG ỦY TRỰC THUỘC TRUNG ƯƠNG

Nhiệm kỳ 2020 - 2025

(kèm theo Báo cáo số 536-BC/TU ngày 12/3/2024 của Tỉnh ủy)

Biểu số 8

TT	Tiêu chí	Ủy viên ban chấp hành	Ủy viên ban thường vụ	Phó bí thư	Bí thư
	<b>TỔNG SỐ</b>	<b>51</b>	<b>15</b>	<b>2</b>	<b>1</b>
1	Dân tộc thiểu số	6	1	0	0
2	Người theo tôn giáo	0	0	0	0
3	Nữ	6	3	1	0
4	Tái cử	30	9	1	0
5	Bí thư đồng thời là chủ tịch HĐND	0	0	0	0
6	<b>Tuổi đời</b>	<b>51</b>	<b>15</b>	<b>2</b>	<b>1</b>
	Từ 18 - 30 tuổi	0	0	0	0
	Từ 31 - 35 tuổi	1	0	0	0
	Từ 36 - 40 tuổi	4	2	0	0
	Từ 41 - 45 tuổi	15	1	0	0
	Từ 46 - 50 tuổi	16	6	1	1
	Từ 51 - 55 tuổi	13	5	1	0
	Trên 55 tuổi	2	1	0	0
	<i>Tuổi bình quân</i>	<i>47,5</i>	<i>49,3</i>	<i>52</i>	<i>50</i>
7	<b>Trình độ chuyên môn nghiệp vụ</b>	<b>51</b>	<b>15</b>	<b>2</b>	<b>1</b>
	Trung cấp	0	0	0	0
	Cao đẳng	0	0	0	0
	Đại học	8	3	0	0
	Thạc sỹ	39	9	2	0
	Tiến sỹ	4	3	0	1
	Trình độ khác	0	0	0	0
8	<b>Trình độ lý luận chính trị</b>	<b>51</b>	<b>15</b>	<b>2</b>	<b>1</b>
	Trung cấp	0	0	0	0
	Cao cấp, cử nhân	51	15	2	1



\*

**THỐNG KÊ CẤP ỦY CẤP HUYỆN VÀ TƯƠNG ĐƯƠNG**  
**Nhiệm kỳ 2020 - 2025**

(kèm theo Báo cáo số 536-BC/TU ngày 12/3/2024 của Tỉnh ủy)

**Biểu số 9**

TT	Tiêu chí	Ủy viên ban chấp hành	Ủy viên ban thường vụ	Phó bí thư	Bí thư
	<b>TỔNG SỐ</b>	<b>480</b>	<b>144</b>	<b>26</b>	<b>14</b>
1	Dân tộc thiểu số	40	13	4	0
2	Người theo tôn giáo	0	0	0	0
3	Nữ	59	12	0	0
4	Tái cử	318	95	12	8
5	Bí thư đồng thời là chủ tịch HĐND	0	0	0	4
6	Bí thư đồng thời là chủ tịch UBND	0	0	0	0
7	<b>Tuổi đời</b>	<b>480</b>	<b>144</b>	<b>26</b>	<b>14</b>
	Từ 18 - 30 tuổi	1	0	0	0
	Từ 31 - 35 tuổi	26	5	1	1
	Từ 36 - 40 tuổi	63	9	0	1
	Từ 41 - 45 tuổi	135	34	4	3
	Từ 46 - 50 tuổi	128	42	10	4
	Từ 51 - 55 tuổi	93	37	7	1
	Trên 55 tuổi	34	17	4	4
	<i>Tuổi bình quân</i>	<i>46</i>	<i>48</i>	<i>49</i>	<i>48</i>
8	<b>Trình độ chuyên môn nghiệp vụ</b>	<b>480</b>	<b>144</b>	<b>26</b>	<b>14</b>
	Sơ cấp	0	0	0	0
	Trung cấp	8	0	0	0
	Cao đẳng	11	4	0	0
	Đại học	214	59	10	1
	Thạc sỹ	244	79	16	11
	Tiến sỹ	3	2	0	2
	Trình độ khác	0	0	0	0
9	<b>Trình độ lý luận chính trị</b>	<b>480</b>	<b>144</b>	<b>26</b>	<b>14</b>
	Sơ cấp	22	6	1	1
	Trung cấp	72	4	1	0
	Cao cấp, cử nhân	386	134	24	13

\*

## THỐNG KÊ CẤP ỦY CẤP CƠ SỞ

Nhiệm kỳ 2020-2025

(kèm theo Báo cáo số 536-BC/TU ngày 12/3/2024 của Tỉnh ủy)

Biểu số 10

TT	Tiêu chí	Ủy viên ban chấp hành**	Ủy viên ban thường vụ	Phó bí thư	Bí thư
	<b>TỔNG SỐ</b>	<b>4560</b>	<b>1023</b>	<b>766</b>	<b>581</b>
1	Dân tộc thiểu số	439	115	62	39
2	Tôn giáo	2	0	0	0
3	Nữ	855	77	80	40
4	Tái cử	2888	545	487	302
5	Bí thư đồng thời là chủ tịch HĐND	44	42	0	101
6	Bí thư đồng thời là chủ tịch UBND	22	22	0	5
7	<b>Tuổi đời</b>	<b>4560</b>	<b>1023</b>	<b>766</b>	<b>581</b>
	Từ 18 - 30 tuổi	215	10	0	0
	Từ 31 - 35 tuổi	488	55	13	8
	Từ 36 - 40 tuổi	857	151	119	53
	Từ 41 - 45 tuổi	1216	262	204	156
	Từ 46 - 50 tuổi	965	251	224	164
	Từ 51 - 55 tuổi	609	232	161	132
	Trên 55 tuổi	210	62	45	68
	<i>Tuổi bình quân</i>	<i>43</i>	<i>46</i>	<i>46</i>	<i>41</i>
8	<b>Trình độ chuyên môn nghiệp vụ</b>	<b>4524</b>	<b>1023</b>	<b>766</b>	<b>581</b>
	Sơ cấp	10	0	1	0
	Trung cấp	126	1	8	2
	Cao đẳng	91	5	1	2
	Đại học	3590	872	611	370
	Thạc sỹ	696	140	142	200
	Tiến sỹ	11	5	3	7
	Trình độ khác	0	0	0	0
9	<b>Trình độ lý luận chính trị</b>	<b>4427</b>	<b>1023</b>	<b>766</b>	<b>581</b>
	Sơ cấp	339	14	12	33
	Trung cấp	3275	851	564	295
	Cao cấp, cử nhân	813	158	190	253

**THỐNG KÊ BÍ THƯ CẤP ỦY CƠ SỞ  
ĐỒNG THỜI LÀ THỦ TRƯỞNG CƠ QUAN, ĐƠN VỊ  
Nhiệm kỳ 2020 - 2025**  
(kèm theo Báo cáo số 536-BC/TU ngày 12/3/2024 của Tỉnh ủy)

**Biểu số 11**

STT	Loại hình cơ sở	31/12/2020			31/12/2023*		
		Số tổ chức cơ sở đảng	Bí thư là thủ trưởng cơ quan, đơn vị		Số tổ chức cơ sở đảng	Bí thư là thủ trưởng cơ quan, đơn vị	
			Số lượng	%		Số lượng	%
1	Cơ quan hành chính	154	135	87.7	123	115	93.5
2	Đơn vị sự nghiệp	109	102	93.6	108	103	95.4
3	Doanh nghiệp nhà nước	58	49	84.5	43	41	95.3
4	Doanh nghiệp ngoài nhà nước	50	45	90.0	45	38	84.4
5	Loại hình khác	280	13	61.9	262	1	50.0
<b>Tổng số</b>		<b>651</b>	<b>344</b>	<b>87.8</b>	<b>581</b>	<b>298</b>	<b>92.8</b>

\*

## THÔNG KÊ KẾT QUẢ ĐÀO TẠO, BỒI DƯỠNG CÁN BỘ

Nhiệm kỳ 2020 - 2025

(kèm theo Báo cáo số 536-BC/TU ngày 12/3/2024 của Tỉnh ủy)

Biểu số 12

TT	Chương trình, hình thức đào tạo, bồi dưỡng	Cán bộ được đào tạo, bồi dưỡng					Số lớp đào tạo, bồi dưỡng			
		Tổng số	Cấp tỉnh		Cấp huyện		Cấp xã	Tổng số lớp	Cấp tỉnh	Cấp huyện
			Tổng	Trong đó số	Tổng	Trong đó số				
1	2	3=4+6+8	4	5	6	7	8	9=10+11	10	11
<b>I</b>	<b>Đào tạo</b>	<b>2.924</b>	<b>489</b>	<b>233</b>	<b>662</b>	<b>279</b>	<b>1.773</b>	<b>49</b>	<b>29</b>	<b>20</b>
<b>1</b>	<b>Đào tạo chuyên môn</b>	<b>90</b>	<b>0</b>	<b>0</b>	<b>90</b>	<b>0</b>	<b>0</b>	<b>1</b>	<b>1</b>	<b>0</b>
	- Đại học	90	0	0	90	0	0	1	1	0
	+ Đào tạo trong nước	90	0	0	90	0	0	1	1	0
	+ Đào tạo ngoài nước									
	- Thạc sỹ									
	+ Đào tạo trong nước									
	+ Đào tạo ngoài nước									
	- Tiến sỹ									
	+ Đào tạo trong nước									
	+ Đào tạo ngoài nước									
<b>2</b>	<b>Đào tạo lý luận chính trị</b>	<b>2.834</b>	<b>489</b>	<b>233</b>	<b>572</b>	<b>279</b>	<b>1.773</b>	<b>48</b>	<b>28</b>	<b>20</b>
	Sơ cấp	1.054	0	0	0	0	1.054	20	0	20
	Trung cấp	1.433	336	91	384	117	713	26	26	0
	Cao cấp	347	153	142	188	162	6	2	2	0
<b>II</b>	<b>Bồi dưỡng</b>	<b>17.099</b>	<b>853</b>	<b>529</b>	<b>2.093</b>	<b>1.428</b>	<b>14.153</b>	<b>82</b>	<b>82</b>	<b>0</b>
1	Nghiệp vụ xây dựng Đảng	7.058	192	127	451	199	6.415	19	19	0
2	Nghiệp vụ đoàn thể chính trị	6.649	75	16	256	124	6.318	34	34	0
3	Quản lý nhà nước	866	319	119	488	207	59	11	11	0
4	Ngoại ngữ									
5	Tin học									
6	Bồi dưỡng, cập nhật kiến thức	2.467	220	220	886	886	1.361	18	18	0
7	Quốc phòng - An ninh	59	47	47	12	12	0	0	0	0

\*

**THỐNG KÊ ĐỘI NGŪ CÁN BỘ ĐIỆN**  
**BAN THƯỜNG VỤ TỈNH ỦY, HUYỆN ỦY QUẢN LÝ**  
**Nhiệm kỳ 2020 - 2025**

(kèm theo Báo cáo số 536-BC/TU ngày 12/3/2024 của Tỉnh ủy)

Biểu số 13

TT	Tiêu chí	Diện BTV Tỉnh ủy quản lý		Diện BTV Huyện ủy quản lý	
		31/12/2020	31/12/2023 *	31/12/2020	31/12/2023*
<b>1</b>	<b>Số lượng</b>	<b>307</b>	<b>333</b>	<b>2.702</b>	<b>2.690</b>
	Nữ	40	40	296	328
	Dân tộc thiểu số	14	11	232	280
<b>2</b>	<b>Độ tuổi</b>	<b>307</b>	<b>333</b>	<b>2.702</b>	<b>2.690</b>
	Dưới 40 tuổi	24	12	608	432
	Từ 41 đến 45 tuổi	45	73	715	772
	Từ 46 đến 50 tuổi	77	97	665	750
	Từ 51 đến 55 tuổi	86	91	521	499
	Từ 56 tuổi trở lên	75	60	193	237
<b>3</b>	<b>Trình độ chuyên môn nghiệp vụ</b>	<b>307</b>	<b>333</b>	<b>2.702</b>	<b>2.690</b>
	Sơ cấp	0	0	0	0
	Trung cấp	0	0	8	0
	Cao đẳng	0	0	50	20
	Đại học	103	108	2.077	1.991
	Thạc sỹ	198	217	558	672
	Tiến sỹ	6	8	9	7
	Trình độ khác	0	0	0	0
<b>4</b>	<b>Lĩnh vực đào tạo</b>	<b>307</b>	<b>333</b>	<b>2.702</b>	<b>2.690</b>
	Nội chính, pháp luật	35	39	636	641
	Quân đội	13	15	188	193
	Công an	8	12	198	211
	Kinh tế, tài chính	104	108	336	370
	Khoa học tự nhiên, kỹ thuật	40	43	91	82
	Khoa học xã hội, nhân văn	44	47	658	590
	Xây dựng Đảng	15	16	173	184
	Hành chính nhà nước	12	7	35	102
	Đối ngoại, hợp tác quốc tế	1	0	0	0
	Khác	35	46	387	317
<b>5</b>	<b>Trình độ lý luận chính trị</b>	<b>307</b>	<b>333</b>	<b>2.702</b>	<b>2.690</b>
	Sơ cấp	0	0	55	62
	Trung cấp	3	2	1.868	1.828
	Cao cấp, cử nhân	304	331	779	800

\*

**THỐNG KÊ VỀ SẮP XẾP CÁC TỔ CHỨC, CƠ QUAN, ĐƠN VỊ***(kèm theo Báo cáo số 536-BC/TU ngày 12/3/2024 của Tỉnh ủy)***Biểu số 14**

ST T	Tiêu chí	Số lượng	
		31/12/2020	31/12/2023*
<b>1</b>	<b>Tổng số đầu mối trực thuộc cấp tỉnh thực hiện sắp xếp, sáp nhập</b>	<b>183</b>	<b>179</b>
	<i>Trong đó:</i>		
	Số đầu mối trực thuộc cấp tỉnh	37	37
	Số cấp trưởng của các đầu mối trực thuộc cấp tỉnh	37	37
	Số cấp phó của các đầu mối trực thuộc cấp tỉnh	109	105
<b>2</b>	<b>Tổng số đơn vị hành chính cấp huyện thực hiện sắp xếp, sáp nhập</b>	<b>0</b>	<b>0</b>
	<i>Trong đó:</i>	0	0
	Số đơn vị hành chính cấp huyện	0	0
	Số cấp trưởng của đơn vị hành chính cấp huyện	0	0
	Số cấp phó của đơn vị hành chính cấp huyện	0	0
<b>3</b>	<b>Tổng số đơn vị sự nghiệp công lập ở các địa phương thực hiện sắp xếp, sáp nhập</b>	<b>3508</b>	<b>3130</b>
	<i>Trong đó:</i>	0	0
	Số đơn vị sự nghiệp công lập ở các địa phương	1012	859
	Số cấp trưởng các đơn vị sự nghiệp công lập ở các địa phương	997	852
	Số cấp phó các đơn vị sự nghiệp công lập ở các địa phương	1499	1419
<b>4</b>	<b>Tổng số phòng, ban và tương đương thuộc các sở, ban, ngành và đầu mối trực thuộc cấp huyện thực hiện sắp xếp, sáp nhập</b>	<b>757</b>	<b>708</b>
	<i>Trong đó:</i>		
	Số các phòng, ban và tương đương thuộc các sở, ban, ngành và đầu mối trực thuộc cấp huyện	227	208
	Số cấp trưởng của các phòng, ban và tương đương	227	208
	Số cấp phó của các phòng, ban và tương đương	303	292
<b>5</b>	<b>Tổng số đơn vị hành chính cấp xã thực hiện sắp xếp, sáp nhập</b>	<b>31</b>	<b>19</b>
	<i>Trong đó:</i>	0	0
	Số đơn vị hành chính cấp xã	56	0
	Số cấp trưởng đơn vị hành chính cấp xã	56	0
	Số cấp phó đơn vị hành chính cấp xã	63	77
	Số lượng người hoạt động không chuyên trách cấp xã	765	457
<b>6</b>	<b>Tổng số thôn, tổ dân phố thực hiện sắp xếp, sáp nhập</b>	<b>649</b>	<b>0</b>
	<i>Trong đó:</i>	0	0
	Số thôn, tổ dân phố	649	0
	Số trưởng thôn, tổ trưởng tổ dân phố	649	0
	Số phó thôn, tổ phó tổ dân phố	614	0
	Số lượng người hoạt động không chuyên trách ở thôn, tổ dân	1471	1308

\*

**THÔNG KÊ VIỆC THỰC HIỆN TÌNH HÌNH GIÁN BIÊN CHẾ**  
(kèm theo Báo cáo số 536-BC/TU ngày 12/3/2024 của Tỉnh ủy)

Biểu số 15

STT	Tiêu chí	Cấp tỉnh		Cấp huyện	
		Khởi Đảng, MTTQVN và các tổ chức CT - XH	Khởi chính quyền	Khởi Đảng, MTTQVN và các tổ chức CT - XH	Khởi chính quyền
<b>I</b>	<b>Tại thời điểm 31/12/2020</b>	982	12789	7491	18624
1	Tổng số biên chế được giao	463	6477	3694	9355
2	Tổng số biên chế thực tế	422	6106	3752	9137
3	Tổng số biên chế tinh giản	97	206	45	132
	Do sắp xếp tổ chức bộ máy, nhân sự	21	26	13	20
	Do cơ cấu lại theo vị trí việc làm	23	13	1	0
	Chưa đạt trình độ đào tạo theo tiêu chuẩn	0	29	0	4
	Do phân loại, đánh giá	0	132	3	105
	Lãnh đạo quản lý thôi giữ chức vụ do sắp xếp tổ chức bộ máy	53	0	0	0
	Các trường hợp khác	0	6	25	3
<b>II</b>	<b>Tại thời điểm 31/12/2023*</b>	910	11810	7509	18508
1	Tổng số biên chế được giao	433	5992	3620	9376
2	Tổng số biên chế thực tế	427	5784	3809	9066
3	Tổng số biên chế tinh giản	50	34	80	66
	Do sắp xếp tổ chức bộ máy, nhân sự	23	11	7	10
	Do cơ cấu lại theo vị trí việc làm	27	0	1	0
	Chưa đạt trình độ đào tạo theo tiêu chuẩn	0	2	3	35
	Do phân loại, đánh giá	0	19	3	14
	Lãnh đạo quản lý thôi giữ chức vụ do sắp xếp tổ chức bộ máy	0	0	0	0
	Các trường hợp khác	0	2	70	7

\*

**THỐNG KÊ TỔ CHỨC ĐẢNG, ĐẢNG VIÊN BỊ KỶ LUẬT***(kèm theo Báo cáo số 536-BC/TU ngày 12/3/2024 của Tỉnh ủy)*Biểu số 16

TT	Tiêu chí	Số lượng	
		31/12/2020	31/12/2023*
<b>1</b>	<b>Tổ chức đảng</b>	<b>10</b>	<b>24</b>
	Khiển trách	8	21
	Cảnh cáo	2	3
	Giải tán	0	0
<b>2</b>	<b>Cấp ủy viên các cấp</b>	<b>153</b>	<b>261</b>
	Khiển trách	85	167
	Cảnh cáo	52	56
	Cách chức	15	15
	Khai trừ	1	23
<b>3</b>	<b>Đảng viên*</b>	<b>629</b>	<b>1299</b>
	Khiển trách	462	952
	Cảnh cáo	79	153
	Cách chức	3	5
	Khai trừ	85	189



\*  
**THỐNG KÊ SỐ LƯỢNG CÁN BỘ LÃNH ĐẠO QUẢN LÝ  
CÁC CẤP MIỄN NHIỆM, TỪ CHỨC**

(kèm theo Báo cáo số 536-BC/TU ngày 12/3/2024 của Tỉnh ủy)

Biểu số 17

TT	Tiêu chí	Cán bộ lãnh đạo quản lý		
		<i>Diện Bộ Chính trị, Ban Bí thư quản lý</i>	<i>Diện Ban Thường vụ tỉnh ủy quản lý</i>	<i>Diện Ban Thường vụ huyện ủy quản lý</i>
1	Số cán bộ miễn nhiệm (1)	0	1	6
	Trường hợp 1		1	2
	Trường hợp 2			1
	Trường hợp 3			
	Trường hợp 4			
	Trường hợp 5			1
	Trường hợp 6			2
2	Số cán bộ từ chức (2)	0	0	30
	Trường hợp 1			4
	Trường hợp 2			
	Trường hợp 3			2
	Trường hợp 4			24
	Trường hợp 5			
	<b>Tổng số</b>	<b>0</b>	<b>1</b>	<b>36</b>

## THỐNG KÊ VỀ KẾT QUẢ LUÂN CHUYỂN CÁN BỘ CỦA TỈNH, THÀNH PHỐ

NHIỆM KỲ 2020 - 2025

(kèm theo Báo cáo số 536-BC/TU ngày 12/3/2024 của Tỉnh ủy)

Biểu số 18

Đơn vị: Lượt người

Số TT	Hình thức luân chuyển	Tổng số	Chức vụ luân chuyển đến						Chức vụ sau luân chuyển			Tổng số lượt người luân chuyển					
			Bí thư	Phó Bí thư	UBND		UBND		Trưởng ban, ngành và tương đương	Phó ban, ngành và tương đương	Giữ nguyên chức vụ hoặc chức vụ tương đương	Bổ trí chức vụ cao hơn	Bổ trí chức vụ thấp hơn	Xác định theo thời gian luân chuyển			
					Chủ tịch	Phó Chủ tịch	Chủ tịch	Phó Chủ tịch						Dưới 36 tháng	Từ 36 tháng đến 60 tháng	Hơn 1 năm nhiệm kỳ (60 tháng)	
1	Trung ương về tỉnh, thành phố																
2	Tỉnh, thành phố về quận, huyện	13	4	2	2	5			8	5			13	6	7		
3	Quận, huyện về tỉnh, thành phố	6					4			6			6				6
4	Huyện này sang huyện khác	2	1		1					2			2		2		
5	Ngành này sang ngành khác	0															16
6	Quận, huyện về xã, phường, thị trấn	109	54	15	20	13		5	55	53	1		109	47	58		4
7	Xã, phường, thị trấn về quận, huyện	18	2		5			5	10	8			18	3	12		3
8	Xã này sang xã khác	45	18	14	8	5			30	14	1		45	16	28		1
	<b>TỔNG SỐ</b>	<b>272</b>	<b>79</b>	<b>31</b>	<b>36</b>	<b>23</b>	<b>0</b>	<b>0</b>	<b>145</b>	<b>122</b>	<b>5</b>	<b>272</b>	<b>97</b>	<b>145</b>	<b>30</b>		

**THÔNG KÊ KẾT QUẢ  
VIỆC BỔ TRÍ MỘT SỐ CHỨC DANH LÃNH ĐẠO CẤP HUYỆN  
KHÔNG LÀ NGƯỜI ĐỊA PHƯƠNG**

(kèm theo Báo cáo số 536-BC/TU ngày 12/3/2024 của Tỉnh ủy)

**Biểu số 19**

Đơn vị: Lượt người

Số TT	Cấp tỉnh, cấp huyện	Tổng số	Chức vụ luân chuyển đến									
			Bí thư	Chủ tịch UBND	Chánh án TAND	Viện trưởng VKSND	Trưởng Công an	Chánh Thanh tra	Cấp trưởng ngành Tài chính	Cấp trưởng ngành Hải quan	Cấp trưởng ngành Thuế	
1	Cấp tỉnh	6	0	1	1	1	1	1	0	0	0	1
2	Cấp huyện	23	7	6			10					0
<b>TỔNG SỐ</b>		<b>29</b>	<b>7</b>	<b>7</b>	<b>1</b>	<b>1</b>	<b>11</b>	<b>1</b>	<b>0</b>	<b>0</b>	<b>0</b>	<b>1</b>

**THỐNG KÊ KẾT QUẢ QUY HOẠCH CÁC CHỨC DANH CÁN BỘ  
DIỆN BỘ CHÍNH TRỊ, BAN BÍ THƯ QUẢN LÝ VÀ CHỨC DANH ỦY VIÊN BAN CHẤP HÀNH,  
ỦY VIÊN BAN THƯỜNG VỤ TỈNH ỦY, THÀNH ỦY ĐÃ ĐƯỢC PHÊ DUYỆT**

Nhiệm kỳ 2020 - 2025

(kèm theo Báo cáo số 536-BC/TU ngày 12/3/2024 của Tỉnh ủy)

Biểu 22

Tiêu chí	Quy hoạch Ban Chấp hành	Quy hoạch Ban Thường vụ	Quy hoạch Bí thư	Quy hoạch Phó Bí thư	Quy hoạch Chủ tịch HĐND	Quy hoạch Chủ tịch UBND	Quy hoạch Trưởng đoàn ĐBQH
<b>TỔNG SỐ</b>	67	18	2	4		1	2
<b>*Trong đó: - Nữ</b>	12	4	1	3		0	0
- Dân tộc thiểu số	4	0	0	1		0	0
<b>*Phân tích tổng số theo:</b>							
<b>1. Tuổi đời</b>							
- Dưới 40 tuổi	7	0	0	0		0	0
- Từ 40 đến 50 tuổi	36	12	1	2		1	1
- Trên 50 tuổi	24	6	1	2		0	1
<b>2. Trình độ CMNV</b>							
- Cao đẳng	0						
- Đại học	11	2					
- Thạc sĩ	56	16	2	3		1	2
- Tiến sĩ				1			
- Trình độ khác							
<b>3. Trình độ lý luận chính trị</b>							



**THÔNG KÊ KẾT QUẢ QUY HOẠCH CÁC CHỨC DANH CÁN BỘ  
DIỆN BAN THƯỜNG VỤ TỈNH ỦY QUẢN LÝ ĐÃ ĐƯỢC PHÊ DUYỆT**

**NHIỆM KỲ 2020 - 2025**

(kèm theo Báo cáo số 536-BC/TU ngày 12/3/2024 của Tỉnh ủy)

Biểu 23

Tiêu chí	Quy hoạch ban chấp hành đảng bộ cấp huyện	Quy hoạch ban thường vụ cấp ủy cấp huyện	Quy hoạch các chức danh lãnh đạo cấp huyện (Bí thư; Phó Bí thư; Chủ tịch, Phó Chủ tịch HĐND, UBND)	Quy hoạch các chức danh trưởng, phó sở, ban, ngành, MTTQ, đoàn thể cấp tỉnh
<b>TỔNG SỐ</b>	<b>647</b>	<b>205</b>	<b>228</b>	<b>437</b>
<b>*Trong đó:</b> - Nữ	165	40	25	101
- Dân tộc thiểu số	60	17	21	17
<b>*Phân tích tổng số theo:</b>	0	0	0	0
<b>1. Tuổi đời</b>	<b>647</b>	<b>205</b>	<b>228</b>	<b>437</b>
- Dưới 40 tuổi	131	22	15	57
- Từ 40 đến 50 tuổi	394	151	159	296
- Trên 50 tuổi	122	32	54	84
<b>2. Trình độ chuyên môn nghiệp vụ</b>	<b>647</b>	<b>205</b>	<b>228</b>	<b>437</b>
- Cao đẳng	27	2	0	0
- Đại học	338	72	41	118
- Thạc sĩ	278	130	186	312
- Tiến sĩ	4	1	1	7
- Trình độ khác	0	0	0	0
<b>3. Trình độ lý luận chính trị</b>	<b>647</b>	<b>205</b>	<b>228</b>	<b>437</b>
- Trung cấp	291	16	0	32
- Cao cấp, cử nhân	356	189	228	405

**THỐNG KÊ KẾT QUẢ QUY HOẠCH CÁC CHỨC DANH CÁN BỘ  
DIỆN BAN THƯỜNG VỤ CẤP ỦY CẤP HUYỆN QUẢN LÝ ĐÃ ĐƯỢC PHÊ DUYỆT  
NHIỆM KỲ 2020 - 2025**

(kèm theo Báo cáo số 536-BC/TU ngày 12/3/2024 của Tỉnh ủy)

Biểu số 24

Tiêu chí	Quy hoạch ban chấp hành đảng bộ cấp xã	Quy hoạch ban thường vụ cấp ủy cấp xã	Quy hoạch các chức danh lãnh đạo cấp xã (Bi thư; Phó Bi thư; Chủ tịch, Phó Chủ tịch HĐND, UBND)	Quy hoạch các chức danh trưởng, phó phòng, ban, ngành, MTTQ, đoàn thể cấp huyện
<b>TỔNG SỐ</b>	<b>3280</b>	<b>1118</b>	<b>2839</b>	<b>1522</b>
<i>Trong đó: - Nữ</i>	<i>1060</i>	<i>294</i>	<i>524</i>	<i>512</i>
- Dân tộc thiểu số	317	213	344	117
<b>*Phân tích tổng số theo:</b>	<b>0</b>	<b>0</b>	<b>0</b>	<b>0</b>
<b>1. Tuổi đời</b>	<b>3280</b>	<b>1118</b>	<b>2839</b>	<b>1522</b>
- Dưới 40 tuổi	1120	390	745	531
- Từ 40 đến 50 tuổi	1795	595	1715	833
- Trên 50 tuổi	365	133	379	158
<b>2. Trình độ chuyên môn nghiệp vii</b>	<b>3237</b>	<b>1118</b>	<b>2839</b>	<b>1522</b>
- Cao đẳng	172	0	1	26
- Đại học	2970	1067	2630	886
- Thạc sĩ	95	51	208	610
- Tiến sĩ	0	0	0	0
- Trình độ khác	0	0	0	0
<b>3. Trình độ lý luận chính trị</b>	<b>625</b>	<b>338</b>	<b>965</b>	<b>816</b>
- Trung cấp	2177	952	2313	897
- Cao cấp, cử nhân	207	129	421	430

\*

**THỐNG KÊ KẾT QUẢ QUY HOẠCH CÁC CHỨC DANH CÁN BỘ  
DIỆN BỘ CHÍNH TRỊ, BAN BÍ THƯ QUẢN LÝ VÀ CHỨC DANH THUỘC DIỆN  
ĐẢNG BỘ KHỐI QUẢN LÝ ĐÃ ĐƯỢC PHÊ DUYỆT**

**Nhiệm kỳ 2020 - 2025**

(kèm theo Báo cáo số 536-BC/TU ngày 12/3/2024 của Tỉnh ủy)

**Biểu số 25**

Tiêu chí	Quy hoạch Ban Chấp hành	Quy hoạch Ban Thường vụ	Quy hoạch Bí thư	Quy hoạch Phó Bí thư	Quy hoạch các chức danh trưởng, phó các ban đảng, đơn vị trực thuộc Đảng bộ Khối và tương đương	Quy hoạch các chức danh trưởng, phó phòng và tương đương
<b>TỔNG SỐ</b>	67	18	2	4		
<b>*Trong đó: - Nữ</b>	12	4	1	3		
- Dân tộc thiểu số	4	0	0	1		
<b>*Phân tích tổng số theo:</b>						
<b>1. Tuổi đời</b>	67	18	2	4		
- Dưới 40 tuổi	7	0	0	0		
- Từ 40 đến 50 tuổi	36	12	1	2		
- Trên 50 tuổi	24	6	1	2		
<b>2. Trình độ chuyên môn nghiệp vụ</b>	67	18	2	4		
- Cao đẳng	0					
- Đại học	11	2				
- Thạc sĩ	56	16	2	3		
- Tiến sĩ				1		
- Trình độ khác						
<b>3. Trình độ lý luận chính trị</b>	67	18	2	4		
- Trung cấp						
- Cao cấp, cử nhân	67	18	2	4		



## THỐNG KÊ SỐ LIỆU VỀ CÔNG TÁC CÁN BỘ

Nhiệm kỳ 2020 - 2025

(kèm theo Báo cáo số 536-BC/TU ngày 12/3/2024 của Tỉnh uỷ)

Biểu số 26

Đơn vị: Lượt người

TT	Tiêu chí	Cán bộ diện Trung ương quản lý	Cán bộ diện cấp ủy, tổ chức đảng, cơ quan, đơn vị quản lý	
			Chưa phân cấp	Đã phân cấp
I	Đánh giá cán bộ	0	2.637	5.053
II	Thực hiện bổ nhiệm, giới thiệu cán bộ ứng cử	0	202	1.386
1	Bổ nhiệm	0	105	316
2	Giới thiệu ứng cử	0	97	1.070
III	Thực hiện chế độ, chính sách cán bộ	0	6	637
IV	Khen thưởng, kỷ luật	1	295	4.289
1	Khen thưởng	0	255	3.676
2	Kỷ luật	1	40	613